Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 414/2026/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 07/2026/QH16;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định chi tiết Điều 8, khoản 5 Điều 9, các khoản 1, 3 và 4 Điều 14, khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 15, khoản 1 Điều 16, Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 21, khoản 2 Điều 22, khoản 3 và khoản 4 Điều 23, Điều 24, Điều 26, khoản 2 Điều 27, khoản 2 và khoản 3 Điều 28, Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 41, các khoản 1, 2 và 3 Điều 42, Điều 43, các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 44, Điều 45, Điều 46, khoản 4 và khoản 5 Điều 47, Điều 49, khoản 5 Điều 52 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Nghị định này quy định các biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo về:

a) Công bố về việc thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung, thu hồi văn bản chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo;

b) Đình chỉ, phục hồi hoạt động của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ sở đào tạo tôn giáo;

c) Dừng hoạt động lãnh đạo, điều hành, quản lý của chức việc khi bị đình chỉ chức vụ; chấm dứt hoạt động của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung khi bị thu hồi văn bản chấp thuận; chấm dứt hoạt động tôn giáo của tổ chức được cấp

chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo khi bị thu hồi văn bản chứng nhận; dừng hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc khi bị đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo; dừng hoạt động đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo khi bị đình chỉ toàn bộ hoạt động đào tạo; chấm dứt hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ sở đào tạo tôn giáo khi bị giải thể;

d) Cải tạo, nâng cấp, bảo quản, tu bổ, phục hồi, xây dựng mới công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo, công trình phụ trợ;

đ) Hình thức tổ chức hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo, hoạt động quyên góp, tiếp nhận tài trợ;

e) Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 1 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công trình tín ngưỡng là công trình xây dựng theo quy định của pháp luật do:

a) Cộng đồng dân cư đầu tư xây dựng để làm cơ sở tín ngưỡng;

b) Cộng đồng dân cư đầu tư xây dựng để làm tượng đài, bia, tháp thuộc cơ sở tín ngưỡng;

c) Dòng họ đầu tư xây dựng để làm nhà thờ dòng họ.

2. Công trình tôn giáo là công trình xây dựng theo quy định của pháp luật do:

a) Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đầu tư xây dựng hoặc tiếp nhận quản lý theo quy định của pháp luật để làm cơ sở tôn giáo;

b) Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đầu tư xây dựng hoặc tiếp nhận quản lý theo quy định của pháp luật để làm tượng đài, bia, tháp thuộc cơ sở tôn giáo.

3. Công trình phụ trợ là công trình xây dựng không sử dụng cho việc thờ tự của cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo gồm nhà ở, nhà khách, nhà ăn, nhà bếp, tường rào và các công trình tương tự khác trong khuôn viên cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo.

4. Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp là văn bản, tài liệu về quyền sử dụng hợp pháp đối với đất đai, nhà ở, công trình xây dựng của tổ chức hoặc cá nhân theo quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, nhà ở và dân sự.

Điều 4. Việc sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo

1. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam, người đang chấp hành hình phạt tù, người đang chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện ma túy (sau đây gọi là người bị quản lý, giam giữ) được sử dụng kinh sách hợp pháp để phục vụ nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo của cá nhân và được bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo bằng lời nói hoặc hành vi của cá nhân theo quy định của pháp luật về nhà tạm giữ, trại tạm giam, trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện ma túy (sau đây gọi là cơ sở quản lý, giam giữ).

2. Việc sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo của người bị quản lý, giam giữ tại cơ sở quản lý, giam giữ không được làm ảnh hưởng đến quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và quyền tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của người khác và không trái với quy định của pháp luật có liên quan.

3. Việc bảo đảm và quản lý kinh sách; thời gian, địa điểm sử dụng kinh sách và bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo cho người bị quản lý, giam giữ tại cơ sở quản lý, giam giữ được thực hiện theo nội quy, quy chế của cơ sở quản lý, giam giữ. Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn cụ thể việc ban hành nội quy, quy chế của cơ sở quản lý, giam giữ thuộc phạm vi quản lý.

Chương II
HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

Điều 5. Điều kiện thực hiện hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng

Tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo được thực hiện các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Thực hiện thông báo hoặc đăng ký, đề nghị hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định này.

2. Đăng ký, mở, quản lý, sử dụng tài khoản số theo quy định của pháp luật.

3. Sử dụng trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc chuyên trang trên mạng xã hội, ứng dụng trực tuyến, nền tảng số có kết nối Internet hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

4. Bảo đảm an ninh, an toàn thiết bị, bảo mật an toàn thông tin mạng và lưu trữ dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi thực hiện hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng

1. Chịu trách nhiệm về các nội dung, thông tin đã cung cấp, thực hiện trên không gian mạng.

2. Cung cấp đầu mối thông tin liên hệ gồm tên tổ chức, người đại diện, tài khoản định danh điện tử, địa chỉ email, số điện thoại để tiếp nhận, xử lý khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

3. Quản lý, giám sát hoạt động của các kênh thông tin do mình đăng ký để thực hiện hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng.

4. Kiểm duyệt nội dung được đăng tải trên trang, kênh, hội nhóm không gian mạng đã thông báo hoặc đăng ký, đề nghị hoạt động đã được chấp thuận.

5. Chủ động phát hiện các nội dung vi phạm, thực hiện các biện pháp cần thiết để gỡ bỏ, ngăn chặn phát tán thông tin vi phạm. Ngăn chặn, gỡ bỏ các nội dung vi phạm ngay khi nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Chấp hành nghiêm các biện pháp xử lý của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

1. Cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo các cấp:

a) Hướng dẫn, quản lý việc thực hiện hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng;

b) Kiểm tra hoặc yêu cầu, đề nghị cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra việc thực hiện hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, pháp luật về an ninh mạng, pháp luật về thanh tra, kiểm tra và pháp luật khác có liên quan;

c) Bảo đảm các phương tiện điện tử phù hợp, có hệ thống thông tin, phần mềm về tín ngưỡng, tôn giáo được kết nối, liên thông hoặc có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu về tín ngưỡng, tôn giáo và các cơ sở dữ liệu khác có liên quan, phục vụ việc hướng dẫn, phát hiện, ngăn chặn, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng;

d) Bảo đảm các điều kiện về bảo mật, an toàn thông tin mạng, xác thực điện tử và lưu trữ dữ liệu theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về an ninh mạng có trách nhiệm thực hiện biện pháp an ninh mạng khi được cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, tổ chức, cá nhân khác đề nghị hoặc khi phát hiện hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và pháp luật có liên quan.

3. Các cơ quan nhà nước khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, cơ quan nhà nước có thẩm quyền về an ninh mạng thực hiện hướng dẫn, phát hiện, ngăn chặn, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng.

Điều 8. Trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên không gian mạng

1. Triển khai các biện pháp quản lý, giải pháp kỹ thuật kịp thời để phát hiện, ngăn chặn, gỡ bỏ nội dung hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng khi tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện ngăn chặn, gỡ bỏ các nội dung hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng ngay khi nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Bảo mật an toàn thông tin, lưu trữ dữ liệu của tổ chức, cá nhân khi thực hiện hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng.

4. Chấp hành nghiêm các biện pháp xử lý của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

Điều 9. Trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp có mạng viễn thông

1. Áp dụng các giải pháp kỹ thuật để kiểm soát nội dung hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng của tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Thực hiện ngăn chặn truy cập các nội dung vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo ngay khi nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Thực hiện việc bảo mật, an toàn thông tin mạng và lưu trữ dữ liệu theo quy định của pháp luật.

4. Chấp hành nghiêm các biện pháp xử lý của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

Chương III
NGƯỜI ĐẠI DIỆN, BAN QUẢN LÝ CƠ SỞ TÍN NGƯỠNG; THÔNG BÁO, ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG

Mục 1
NGƯỜI ĐẠI DIỆN, BAN QUẢN LÝ CƠ SỞ TÍN NGƯỠNG

Điều 10. Bầu, cử người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng

1. Căn cứ thẩm quyền quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 14 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư nơi có cơ sở tín ngưỡng để cộng đồng dân cư xác định lựa chọn người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng, hình thức bầu hoặc cử; số lượng thành viên ban quản lý (đối với cơ sở tín ngưỡng bầu, cử ban quản lý); dự kiến nhân sự bầu, cử làm người đại diện hoặc thành viên ban quản lý; điều kiện người tham gia bầu, cử; số lượng, thành phần người tham gia bầu, cử; xác định thời hạn nhiệm kỳ của người đại diện, ban quản lý và tổ chức để cộng đồng dân cư thực hiện bầu, cử người đại diện hoặc thành viên ban quản lý.

Người được bầu, cử làm người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng phải trên cơ sở tự nguyện và đạt trên 50% tổng số người tham gia bầu, cử tán thành. Trường hợp số người được bầu, cử ít hơn số lượng thành viên ban quản lý được dự kiến thì bầu, cử bổ sung cho đủ số lượng theo nguyên tắc đạt trên 50% tổng số người tham gia bầu, cử tán thành.

2. Kết quả bầu, cử người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng được lập thành biên bản. Biên bản nêu rõ thành phần tham dự, nội dung và kết quả cuộc họp và phải có chữ ký của đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, đại diện cộng đồng dân cư nơi có cơ sở tín ngưỡng.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày bầu, cử, căn cứ kết quả bầu, cử quy định tại khoản 2 Điều này, các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 14 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và đề nghị của đại diện cộng đồng dân cư, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công nhận người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định công nhận người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng, cơ quan ban hành quyết định quy định tại khoản 3 Điều này phải niêm yết quyết định tại trụ sở, công bố công khai trên cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan và tại cơ sở tín ngưỡng trong thời hạn ít nhất 07 ngày làm việc.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định công nhận theo quy định tại khoản 3 Điều này, các thành viên ban quản lý suy tôn trưởng ban quản lý và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có cơ sở tín ngưỡng.

Chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm niêm yết về nhân sự trưởng ban quản lý tại cơ sở tín ngưỡng trong thời hạn ít nhất 07 ngày làm việc.

Điều 11. Quy chế hoạt động của người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng

1. Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng xây dựng dự thảo quy chế hoạt động, tổ chức để cộng đồng dân cư thông qua tại cuộc họp hoặc bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này chấp thuận. Kết quả thông qua quy chế được lập thành biên bản đối với trường hợp tổ chức cuộc họp hoặc bản tổng hợp ý kiến đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản. Biên bản cuộc họp hoặc bản tổng hợp ý kiến nêu rõ thành phần được lấy ý kiến; số người tham gia ý kiến; số người tán thành, không tán thành và có ý kiến khác. Quy chế được cộng đồng dân cư thông qua khi có trên 50% tổng số người tham gia cuộc họp hoặc được lấy ý kiến tán thành.

2. Quy chế gồm những nội dung cơ bản sau đây:

a) Tên cơ sở tín ngưỡng;

b) Người đại diện hoặc trưởng ban và thành viên ban quản lý;

c) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động, cách thức suy tôn trưởng ban quản lý đối với cơ sở tín ngưỡng có ban quản lý;

d) Nhiệm vụ, quyền hạn của người đại diện, trưởng ban và thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng;

đ) Nhiệm kỳ của người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng;

e) Chấm dứt, thay thế, bổ sung làm người đại diện hoặc thành viên ban quản lý vì lý do sức khỏe, chết, xin thôi, không hoàn thành nhiệm vụ hoặc không đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 14 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

g) Kinh phí hoạt động; phương thức quản lý, sử dụng kinh phí từ các nguồn đóng góp cho hoạt động của cơ sở tín ngưỡng đảm bảo công khai, minh bạch;

h) Chế độ làm việc;

i) Nội dung khác (nếu có).

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng, Ủy ban nhân dân cấp xã đối với cơ sở tín ngưỡng thuộc địa bàn một xã, phường, đặc khu hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với cơ sở tín ngưỡng thuộc địa bàn nhiều xã, phường, đặc khu trong một tỉnh, thành phố xem xét, chấp thuận quy chế hoạt động của người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng.

4. Trường hợp sửa đổi, bổ sung, thay thế quy chế hoạt động của người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng thì cộng đồng dân cư thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Điều 12. Chấm dứt, thay thế, bổ sung người đại diện hoặc thành viên ban quản lý

1. Người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng chấm dứt làm người đại diện hoặc thành viên ban quản lý trong trường hợp người đó vì lý do sức khỏe, chết, xin thôi, không hoàn thành nhiệm vụ hoặc không đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 14 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Việc bầu, cử bổ sung, thay thế người đại diện hoặc thành viên ban quản lý đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Nghị định này.

Mục 2
THÔNG BÁO, ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG

Điều 13. Văn bản thông báo danh mục hoạt động tín ngưỡng hoặc danh mục hoạt động tín ngưỡng bổ sung tại cơ sở tín ngưỡng

1. Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng thông báo bằng văn bản về danh mục hoạt động tín ngưỡng hoặc danh mục hoạt động tín ngưỡng bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 15, khoản 4 Điều 61 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Đối với cơ sở tín ngưỡng đã được đưa vào Danh mục kiểm kê, xếp hạng di tích, hoạt động tín ngưỡng được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Văn bản thông báo quy định tại khoản 1 Điều này được gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng đối với cơ sở tín ngưỡng thuộc địa bàn một xã, phường, đặc khu hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có cơ sở tín ngưỡng đối với cơ sở tín ngưỡng thuộc địa bàn nhiều xã, phường, đặc khu trong một tỉnh, thành phố kèm theo các điều kiện về phòng chống cháy nổ, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, vệ sinh môi trường.

Điều 14. Đăng ký hoạt động tín ngưỡng ngoài cơ sở tín ngưỡng đối với các hoạt động tín ngưỡng có tính chất phức tạp, quy mô lớn

1. Các hoạt động tín ngưỡng ngoài cơ sở tín ngưỡng phải đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này gồm:

a) Hoạt động có nhiều người tham gia có nguy cơ gây phức tạp về an ninh, trật tự, an toàn xã hội, trừ các hoạt động sau: thờ cúng tổ tiên trong phạm vi gia đình, dòng họ; các hoạt động quy định tại khoản 4 Điều 15, Điều 16 và Điều 17 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; các hoạt động đã được quy định tại văn bản pháp luật liên quan;

b) Tổ chức, cá nhân nước ngoài tài trợ hoặc tham gia tổ chức, điều hành hoạt động tín ngưỡng;

c) Sử dụng tài liệu, vật phẩm, thực hành lễ nghi khác với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa của địa phương;

d) Có hoạt động rước, diễu hành ở lòng đường, lề đường, quảng trường và các khu vực công cộng khác có ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

2. Tổ chức, cá nhân trước khi tổ chức hoạt động tín ngưỡng quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm gửi văn bản đăng ký đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này kèm theo các điều kiện về phòng chống cháy nổ, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, vệ sinh môi trường.

3. Thời hạn trả lời:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến tổ chức có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc tổ chức hoạt động tín ngưỡng ngoài cơ sở tín ngưỡng đối với các hoạt động có quy mô tổ chức ở một xã, phường, đặc khu trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký hợp lệ; trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến tổ chức có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc tổ chức hoạt động tín ngưỡng ngoài cơ sở tín ngưỡng đối với các hoạt động có quy mô tổ chức ở nhiều xã, phường, đặc khu trong một hoặc nhiều tỉnh, thành phố trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký hợp lệ; trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Người tổ chức hoạt động tín ngưỡng ngoài cơ sở tín ngưỡng phải đáp ứng các điều kiện quy định tại các điểm a, b và d khoản 2 Điều 14 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 15. Thông báo tổ chức lễ hội tín ngưỡng định kỳ

Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng thông báo bằng văn bản về việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng diễn ra định kỳ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức đối với lễ hội tín ngưỡng có phạm vi tổ chức trong một xã, phường, đặc khu hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đối với lễ hội tín ngưỡng có phạm vi tổ chức trong nhiều xã, phường, đặc khu thuộc một tỉnh, thành phố hoặc nhiều tỉnh, thành phố.

Điều 16. Đăng ký tổ chức lễ hội tín ngưỡng lần đầu, lễ hội tín ngưỡng được khôi phục hoặc lễ hội tín ngưỡng định kỳ nhưng có thay đổi

1. Trước khi tổ chức lễ hội tín ngưỡng lần đầu, lễ hội tín ngưỡng được khôi phục hoặc lễ hội tín ngưỡng định kỳ nhưng có thay đổi về quy mô, nội dung, thời gian, địa điểm thì người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng gửi văn bản đăng ký đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức lễ hội.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký hợp lệ; trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Chương IV
ĐĂNG KÝ, THU HỒI VĂN BẢN CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG; CẤP, THU HỒI VĂN BẢN CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO

Mục 1
ĐĂNG KÝ, THU HỒI VĂN BẢN CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG CỦA NGƯỜI VIỆT NAM

Điều 17. Trình tự, thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung

1. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc người đại diện của nhóm người theo tôn giáo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo có nhu cầu đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung gửi hồ sơ đăng ký quy định tại khoản 2 Điều này đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

2. Hồ sơ đăng ký gồm:

a) Văn bản đăng ký;

b) Bản sao giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để làm nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung;

c) Sơ yếu lý lịch của người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung;

d) Bản tóm tắt giáo lý, giáo luật đối với việc đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ; trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 18. Trình tự, thủ tục thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung

1. Trước khi thay đổi người đại diện, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung gửi hồ sơ đăng ký quy định tại khoản 2 Điều này đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

2. Hồ sơ đăng ký gồm:

a) Văn bản đăng ký;

b) Sơ yếu lý lịch của người đại diện mới;

c) Văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo về việc thay đổi người đại diện đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung do tổ chức đăng ký;

d) Biên bản cuộc họp bầu, cử người đại diện mới (nếu có).

3. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ; trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 19. Trình tự, thủ tục thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung

1. Trước khi thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung, người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung gửi hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới.

2. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị;

b) Bản sao giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung;

c) Văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo về việc thay đổi địa điểm đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung do tổ chức đăng ký;

d) Biên bản cuộc họp về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Đối với trường hợp thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác, ngoài giấy tờ quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này, hồ sơ đề nghị phải kèm theo bản sao văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung lần đầu.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến đặt địa điểm mới để sinh hoạt tôn giáo tập trung có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc thay đổi địa điểm trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày được chấp thuận địa điểm mới, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung phải chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tại địa điểm cũ và thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung cũ.

Điều 20. Thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 19 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo

1. Nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung bị thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung khi có một trong các hành vi quy định tại khoản 4 hoặc khoản 5 Điều 7 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Trước khi ban hành quyết định thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung có trách nhiệm kiểm tra và kết luận về vi phạm của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận kiểm tra quy định tại khoản 2 Điều này hoặc nhận được bản án, quyết định, kết luận, văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền về nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung có một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung xem xét, ban hành quyết định thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung.

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi quyết định thu hồi cho các tổ chức, cá nhân sau đây:

a) Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo đã đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho nhóm bị thu hồi văn bản chấp thuận;

b) Người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung bị thu hồi văn bản chấp thuận.

5. Việc gửi quyết định thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung được thực hiện bằng một trong các hình thức sau đây:

a) Giao trực tiếp;

b) Gửi qua dịch vụ bưu chính bằng hình thức bảo đảm;

c) Gửi bằng phương thức điện tử;

d) Trường hợp không thể thực hiện bằng các hình thức quy định tại điểm a, b hoặc c khoản này thì niêm yết công khai quyết định thu hồi tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi ban hành quyết định trong thời hạn ít nhất 07 ngày làm việc.

6. Văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung không còn giá trị sử dụng kể từ ngày quyết định thu hồi có hiệu lực thi hành. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung có trách nhiệm công bố công khai quyết định thu hồi trên cổng hoặc trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn ít nhất 07 ngày làm việc.

7. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 4 Điều này phải nộp lại bản chính văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung. Nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm kể từ ngày quyết định thu hồi có hiệu lực thi hành.

Điều 21. Thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 6 Điều 19 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo

1. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo, người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo gửi thông báo bằng văn bản về việc dừng sinh hoạt tôn giáo tập trung cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung để thu hồi văn bản chấp thuận.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành văn bản thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.

3. Việc gửi văn bản thu hồi, công bố công khai văn bản thu hồi, nộp lại bản chính văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung, chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tập trung và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định tại các khoản 4, 5, 6 và 7 Điều 20 của Nghị định này.

Mục 2
ĐĂNG KÝ, THU HỒI VĂN BẢN CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CƯ TRÚ HỢP PHÁP TẠI VIỆT NAM

Điều 22. Trình tự, thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam

1. Người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam có nhu cầu sinh hoạt tôn giáo tập trung tại cơ sở tôn giáo hoặc tại địa điểm hợp pháp khác nếu đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo thì gửi hồ sơ đăng ký quy định tại khoản 2 Điều này đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có cơ sở tôn giáo hoặc nơi dự kiến đặt địa điểm để sinh hoạt tôn giáo tập trung.

2. Hồ sơ đăng ký gồm:

a) Văn bản đăng ký;

b) Bản sao giấy tờ chứng minh việc cư trú hợp pháp tại Việt Nam của người đại diện;

c) Bản tóm tắt giáo lý, giáo luật;

d) Văn bản đồng ý của người đại diện cơ sở tôn giáo hoặc bản sao giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để làm nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ; trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 23. Trình tự, thủ tục thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam

1. Trước khi thay đổi người đại diện, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam gửi hồ sơ đăng ký quy định tại khoản 2 Điều này đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

2. Hồ sơ đăng ký gồm:

a) Văn bản đăng ký;

b) Bản sao giấy tờ chứng minh việc cư trú hợp pháp tại Việt Nam của người đại diện;

c) Biên bản cuộc họp bầu, cử người đại diện mới (nếu có).

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ; trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 24. Trình tự, thủ tục thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam

1. Trước khi thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung, người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung gửi hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới.

2. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị;

b) Bản sao giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung;

c) Văn bản chấp thuận của người đại diện cơ sở tôn giáo đối với trường hợp sinh hoạt tôn giáo tập trung tại cơ sở tôn giáo.

Đối với trường hợp thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn tỉnh khác, ngoài giấy tờ quy định tại các điểm a, b và c khoản này, hồ sơ đề nghị phải kèm theo bản sao văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung lần đầu.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến đặt địa điểm mới để sinh hoạt tôn giáo tập trung có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc thay đổi địa điểm trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày được chấp thuận địa điểm mới, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung phải chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tại địa điểm cũ và thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung cũ.

Điều 25. Thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 43 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo

1. Nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam bị thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung khi có một trong các hành vi quy định tại khoản 4 hoặc khoản 5 Điều 7 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Trước khi ban hành quyết định thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung có trách nhiệm kiểm tra và kết luận về vi phạm của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận kiểm tra quy định tại khoản 2 Điều này hoặc nhận được bản án, quyết định, kết luận, văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền về nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung có một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung xem xét, ban hành quyết định thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung.

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi quyết định thu hồi cho các tổ chức, cá nhân sau đây:

a) Người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung bị thu hồi văn bản chấp thuận;

b) Người đại diện cơ sở tôn giáo đối với trường hợp nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung sinh hoạt tôn giáo tập trung tại cơ sở tôn giáo;

c) Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có cơ sở tôn giáo cho người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tập trung.

5. Văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung không còn giá trị sử dụng kể từ ngày quyết định thu hồi có hiệu lực thi hành. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung có trách nhiệm gửi quyết định thu hồi, công bố công khai quyết định thu hồi trên cổng hoặc trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại các khoản 5 và khoản 6 Điều 20 của Nghị định này.

6. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi, người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung quy định tại điểm a khoản 4 Điều này phải nộp lại bản chính văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung. Nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm kể từ ngày quyết định thu hồi có hiệu lực thi hành.

Điều 26. Thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 43 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo

1. Người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam quy định tại điểm c khoản 1 Điều 43 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo gửi thông báo bằng văn bản về việc dừng sinh hoạt tôn giáo tập trung cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung để thu hồi văn bản chấp thuận.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.

3. Việc gửi văn bản thu hồi, công bố công khai văn bản thu hồi, nộp lại bản chính văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung, chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tập trung và trách nhiệm của người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định tại các khoản 4, 5 và 6 Điều 25 của Nghị định này.

Mục 3
CẤP, THU HỒI VĂN BẢN CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO

Điều 27. Trình tự, thủ tục cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo

1. Tổ chức có đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 20 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo gửi hồ sơ đăng ký quy định tại khoản 2 Điều này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 20 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Hồ sơ đăng ký gồm:

a) Văn bản đăng ký;

b) Danh sách, sơ yếu lý lịch, bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người đại diện và những người dự kiến lãnh đạo tổ chức;

c) Bản tóm tắt giáo lý, giáo luật, lễ nghi;

d) Quy chế hoạt động của tổ chức;

đ) Bản sao giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở.

3. Thời hạn trả lời:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ; trường hợp từ chối cấp chứng nhận đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

b) Bộ Dân tộc và Tôn giáo cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ; trường hợp từ chối cấp chứng nhận đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 28. Thu hồi văn bản chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 20 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo

1. Tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo bị thu hồi văn bản chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo khi có một trong các hành vi quy định tại khoản 4 hoặc khoản 5 Điều 7 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Trước khi ban hành quyết định thu hồi văn bản chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố hoặc Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố có trách nhiệm kiểm tra và kết luận về vi phạm của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận kiểm tra quy định tại khoản 2 Điều này hoặc nhận được bản án, quyết định, kết luận, văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền về tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ Dân tộc và Tôn giáo xem xét, ban hành quyết định thu hồi văn bản chứng nhận.

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi văn bản chứng nhận, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này phải gửi quyết định thu hồi cho tổ chức bị thu hồi văn bản chứng nhận.

5. Văn bản chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo không còn giá trị sử dụng kể từ ngày quyết định thu hồi có hiệu lực thi hành. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này gửi quyết định thu hồi, công bố công khai quyết định thu hồi trên cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan ban hành quyết định thu hồi theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 20 của Nghị định này.

6. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi, người đại diện tổ chức phải nộp lại bản chính văn bản chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo kèm danh sách nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của tổ chức (nếu có) cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này. Tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo chấm dứt hoạt động tôn giáo của tổ chức, chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của tổ chức kể từ ngày quyết định thu hồi có hiệu lực thi hành.

Điều 29. Thu hồi văn bản chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 20 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo

1. Người đại diện tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo gửi thông báo bằng văn bản về việc dừng hoạt động tôn giáo cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một tỉnh, thành phố hoặc Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố để thu hồi văn bản chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

2. Người đại diện tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm đăng thông báo thời hạn thanh toán các khoản nợ (nếu có) cho các tổ chức, cá nhân có liên quan:

a) Trên 05 số liên tiếp của báo in ra hằng ngày hoặc 05 ngày liên tiếp trên báo điện tử ở trung ương đối với tổ chức có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố;

b) Trên 05 số liên tiếp của báo in ra hằng ngày hoặc 05 ngày liên tiếp trên báo điện tử ở địa phương đối với tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố.

3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này ban hành văn bản thu hồi văn bản chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn thanh toán các khoản nợ (nếu có) và thanh lý tài sản, tài chính ghi trong thông báo của tổ chức (nếu có) mà không có khiếu nại hoặc kể từ ngày nhận được thông báo trong trường hợp tổ chức không có các khoản nợ phải thanh toán cho tổ chức, cá nhân có liên quan và thanh lý tài sản, tài chính ghi trong thông báo của tổ chức.

4. Việc gửi văn bản thu hồi, giá trị sử dụng của văn bản chứng nhận, công bố công khai văn bản thu hồi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này; nộp lại bản chính văn bản chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo kèm danh sách nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của tổ chức (nếu có) và chấm dứt hoạt động tôn giáo của tổ chức, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của tổ chức được thực hiện theo quy định tại khoản 4, 5 và 6 Điều 28 của Nghị định này.

Chương V
QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC TÔN GIÁO

Mục 1
CÔNG NHẬN; THÀNH LẬP, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, ĐĂNG KÝ PHÁP NHÂN PHI THƯƠNG MẠI; THAY ĐỔI TÊN, THAY ĐỔI TRỤ SỞ

Điều 30. Trình tự, thủ tục công nhận tổ chức tôn giáo

1. Tổ chức có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 21 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo gửi hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 21 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị;

b) Văn bản tóm tắt quá trình hoạt động của tổ chức từ khi được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo;

c) Danh sách, sơ yếu lý lịch, bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người đại diện và những người dự kiến lãnh đạo tổ chức;

d) Bản tóm tắt giáo lý, giáo luật, lễ nghi;

đ) Dự thảo hiến chương của tổ chức;

e) Bản kê khai tài sản hợp pháp của tổ chức;

g) Bản sao giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở.

3. Thời hạn trả lời:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận tổ chức tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ; trường hợp không công nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

b) Bộ Dân tộc và Tôn giáo công nhận tổ chức tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ; trường hợp không công nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 31. Đăng ký hiến chương sửa đổi của tổ chức tôn giáo

1. Tổ chức tôn giáo khi sửa đổi hiến chương gửi văn bản đăng ký đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 21 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Thời hạn trả lời:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc đăng ký hiến chương sửa đổi đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký hợp lệ; trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

b) Bộ Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc đăng ký hiến chương sửa đổi đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký hợp lệ; trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Tổ chức tôn giáo được hoạt động theo hiến chương sửa đổi kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này chấp thuận.

Điều 32. Trình tự, thủ tục thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc

1. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Trước khi thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc gửi hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 26 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị;

b) Văn bản tóm tắt quá trình hoạt động của tổ chức tôn giáo trực thuộc trước khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất;

c) Danh sách, sơ yếu lý lịch, bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người đại diện và những người dự kiến lãnh đạo tổ chức tôn giáo trực thuộc;

d) Hiến chương của tổ chức tôn giáo trực thuộc (nếu có);

đ) Bản kê khai tài sản hợp pháp của tổ chức tôn giáo trực thuộc;

e) Bản sao giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở.

4. Thời hạn trả lời:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

b) Bộ Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều này chấp thuận, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có văn bản thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc và phải thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố hoặc Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố.

Điều 33. Trình tự, thủ tục cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc

1. Tổ chức tôn giáo đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc gửi hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của tổ chức tôn giáo trực thuộc.

2. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị;

b) Bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo trực thuộc từ khi được thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất;

c) Bản sao văn bản thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc thành lập tổ chức;

d) Danh sách, sơ yếu lý lịch, bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người đại diện và những người lãnh đạo của tổ chức tôn giáo trực thuộc;

đ) Bản kê khai và giấy tờ chứng minh tài sản hợp pháp của tổ chức tôn giáo trực thuộc;

e) Hiến chương, điều lệ hoặc các văn bản có nội dung tương tự của tổ chức tôn giáo trực thuộc.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của tổ chức tôn giáo trực thuộc cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 34. Trình tự, thủ tục thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc

1. Trước khi thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức tôn giáo gửi hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 hoặc khoản 4 Điều 23 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị;

b) Bản sao quyết định công nhận tổ chức tôn giáo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với trường hợp thay đổi tên của tổ chức tôn giáo;

c) Bản sao văn bản chấp thuận thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc;

d) Bản sao văn bản thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc đối với trường hợp thay đổi tên của tổ chức tôn giáo trực thuộc.

3. Thời hạn trả lời:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

b) Bộ Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 35. Trình tự, thủ tục thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc

1. Trước khi thay đổi trụ sở, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc gửi hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở mới.

2. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị;

b) Bản sao quyết định công nhận tổ chức tôn giáo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với trường hợp thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo đến địa bàn tỉnh, thành phố khác;

c) Bản sao văn bản chấp thuận thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc và văn bản thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc đối với trường hợp thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo trực thuộc đến địa bàn tỉnh, thành phố khác;

d) Văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc quản lý trực tiếp tổ chức tôn giáo trực thuộc về việc thay đổi địa điểm;

đ) Bản sao giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở mới.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở mới của tổ chức có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày chuyển đến trụ sở mới, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc phải chấm dứt hoạt động tôn giáo tại trụ sở cũ và thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố hoặc Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố.

Mục 2
ĐÌNH CHỈ, PHỤC HỒI, GIẢI THỂ TỔ CHỨC TÔN GIÁO, TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC

Điều 36. Đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc

1. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc bị đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo khi có một trong các hành vi quy định tại khoản 4 hoặc khoản 5 Điều 7 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Căn cứ tính chất, mức độ vi phạm và khả năng khắc phục nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này ban hành quyết định đình chỉ, thời hạn đình chỉ không quá 24 tháng.

3. Thẩm quyền đình chỉ:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố;

b) Bộ Dân tộc và Tôn giáo đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố.

4. Trước khi ban hành quyết định đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này có trách nhiệm kiểm tra và kết luận về vi phạm của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

5. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận kiểm tra quy định tại khoản 4 Điều này hoặc nhận được bản án, quyết định, kết luận, văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền về tổ chức có một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này xem xét, ban hành quyết định đình chỉ.

6. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được ban hành, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này gửi quyết định cho các tổ chức sau đây:

a) Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc bị đình chỉ;

b) Tổ chức thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc bị đình chỉ.

7. Việc gửi quyết định đình chỉ, công bố công khai quyết định đình chỉ trên cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan ban hành quyết định được thực hiện theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 20 của Nghị định này.

8. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc phải dừng tất cả hoạt động tôn giáo và có trách nhiệm khắc phục nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ trong thời gian bị đình chỉ kể từ ngày quyết định đình chỉ có hiệu lực thi hành.

Điều 37. Phục hồi toàn bộ hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 36 của Nghị định này có trách nhiệm tổ chức kiểm tra và kết luận về việc khắc phục nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trong các trường hợp sau đây:

a) Trong thời gian đang bị đình chỉ, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ toàn bộ và đề nghị phục hồi hoạt động tôn giáo cho tổ chức;

b) Trong thời hạn 20 ngày làm việc trước ngày hết thời hạn bị đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo.

2. Đối với đề nghị của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày được đề nghị, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 36 của Nghị định này có trách nhiệm tổ chức kiểm tra và kết luận theo quy định của pháp luật.

Trường hợp tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đã khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận kiểm tra, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 36 của Nghị định này phải ban hành quyết định phục hồi hoạt động tôn giáo của tổ chức. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được hoạt động trở lại kể từ ngày quyết định phục hồi có hiệu lực thi hành. Trường hợp tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hết thời hạn bị đình chỉ mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ thì bị giải thể theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và các khoản 1, 3, 4, 5 và 6 Điều 39 của Nghị định này.

3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 36 của Nghị định này có trách nhiệm gửi quyết định phục hồi và công bố công khai quyết định phục hồi trên cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan ra quyết định theo quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 36 của Nghị định này.

Điều 38. Trình tự, thủ tục giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo

1. Tổ chức tôn giáo tự giải thể hoặc tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc theo quy định của hiến chương gửi hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của tổ chức.

2. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị;

b) Bản sao quyết định công nhận tổ chức tôn giáo; bản sao văn bản chấp thuận thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; bản sao văn bản thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc;

c) Bản kê khai tài sản, tài chính;

d) Phương thức xử lý tài sản, tài chính và thời hạn thanh toán các khoản nợ (nếu có);

đ) Danh sách tổ chức tôn giáo trực thuộc đối với trường hợp tổ chức tôn giáo giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc; tổ chức tôn giáo trực thuộc giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc; nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung thuộc tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

3. Tổ chức tôn giáo tự giải thể hoặc tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có trách nhiệm đăng thông báo thời hạn thanh toán các khoản nợ (nếu có) cho các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định sau đây:

a) Trên 05 số liên tiếp của báo in ra hằng ngày hoặc 05 ngày liên tiếp trên báo điện tử ở trung ương đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố;

b) Trên 05 số liên tiếp của báo in ra hằng ngày hoặc 05 ngày liên tiếp trên báo điện tử ở địa phương đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc chấp thuận việc giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn thanh toán các khoản nợ (nếu có) và thanh lý tài sản, tài chính ghi trong thông báo của tổ chức mà không có khiếu nại; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Đối với tổ chức tôn giáo tự giải thể, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định chấp thuận giải thể, tổ chức phải nộp lại các văn bản sau đây:

a) Bản chính quyết định công nhận tổ chức tôn giáo;

b) Danh sách tổ chức tôn giáo trực thuộc thuộc tổ chức tôn giáo; danh sách nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung thuộc tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc;

c) Giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận của cơ quan công an về việc tổ chức đã nộp, hủy con dấu theo quy định.

6. Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc, chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định chấp thuận giải thể, tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc có trách nhiệm giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc và nộp lại cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các văn bản sau đây:

a) Bản chính văn bản chấp thuận thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc;

b) Bản chính văn bản thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc;

c) Danh sách nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung, tổ chức tôn giáo trực thuộc thuộc tổ chức tôn giáo trực thuộc bị giải thể;

d) Giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận của cơ quan công an về việc tổ chức tôn giáo trực thuộc đã nộp, hủy con dấu theo quy định.

7. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức tôn giáo trực thuộc bị giải thể, tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc quản lý trực tiếp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có trụ sở của tổ chức.

8. Việc công bố công khai quyết định chấp thuận giải thể trên cổng hoặc trang thông tin điện tử của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc quản lý trực tiếp hoặc của cơ quan ban hành quyết định được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 20 của Nghị định này.

9. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung thuộc tổ chức bị giải thể phải chấm dứt hoạt động tôn giáo, sinh hoạt tôn giáo tập trung kể từ ngày quyết định chấp thuận giải thể có hiệu lực thi hành.

Điều 39. Trình tự, thủ tục giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc theo quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 1 Điều 28 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo

1. Trước 20 ngày làm việc kể từ ngày dự kiến giải thể tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc theo quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 1 Điều 28 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của tổ chức có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc cho tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc quản lý trực tiếp và tổ chức tôn giáo trực thuộc dự kiến bị giải thể.

2. Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về việc dự kiến giải thể đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 28 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc quản lý trực tiếp có trách nhiệm giải trình với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của tổ chức. Việc giải trình được thực hiện trực tiếp hoặc bằng văn bản.

Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn giải trình, nếu tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị giải thể thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của tổ chức yêu cầu tổ chức thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài sản theo quy định của pháp luật về dân sự và ban hành quyết định giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc yêu cầu tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định giải thể, tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc bị giải thể phải nộp lại giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận của cơ quan công an về việc tổ chức đã nộp, hủy con dấu theo quy định.

3. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo về việc giải thể đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc bị giải thể có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài sản theo quy định của pháp luật về dân sự; nộp lại giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận của cơ quan công an về việc tổ chức đã nộp, hủy con dấu theo quy định. Hết thời hạn trên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc yêu cầu tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc.

4. Kể từ ngày quyết định giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có hiệu lực thi hành, các văn bản sau đây không còn giá trị sử dụng:

a) Quyết định công nhận tổ chức tôn giáo đối với trường hợp giải thể tổ chức tôn giáo;

b) Văn bản chấp thuận thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; văn bản thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc quản lý trực tiếp đối với trường hợp giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc;

c) Danh sách tổ chức tôn giáo trực thuộc; danh sách nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung thuộc tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

5. Trường hợp tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của tổ chức tôn giáo trực thuộc bị giải thể, chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày có yêu cầu, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có trách nhiệm nộp lại các văn bản và thông báo về việc giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc theo quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 38 của Nghị định này.

6. Việc công bố công khai quyết định giải thể, chấm dứt hoạt động tôn giáo của tổ chức và các nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung thuộc các tổ chức bị giải thể được thực hiện theo quy định tại khoản 8 và khoản 9 Điều 38 của Nghị định này.

Mục 3
CHỨC SẮC, CHỨC VIỆC, NHÀ TU HÀNH

Điều 40. Văn bản thông báo phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc

Văn bản thông báo phong phẩm hoặc suy cử các phẩm vị quy định tại khoản 1 Điều 30 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo được gửi đến Bộ Dân tộc và Tôn giáo; văn bản thông báo phong phẩm hoặc suy cử phẩm vị quy định tại khoản 2 Điều 30 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo được gửi đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi chức sắc cư trú và hoạt động tôn giáo.

Điều 41. Trình tự, thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc

1. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo trước khi bổ nhiệm, suy cử chức việc gửi hồ sơ đăng ký quy định tại khoản này đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi chức việc cư trú và hoạt động tôn giáo đối với trường hợp đăng ký làm chức việc quy định tại khoản 2 Điều 31, chức việc thuộc tổ chức được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo hoặc Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với trường hợp đăng ký làm chức việc quy định tại khoản 1 Điều 31, chức việc thuộc tổ chức được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Hồ sơ đăng ký gồm:

a) Văn bản đăng ký;

b) Sơ yếu lý lịch của người được dự kiến bổ nhiệm, suy cử;

c) Bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người được dự kiến bổ nhiệm, suy cử.

2. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả bầu cử chức việc gửi hồ sơ đăng ký đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi chức việc cư trú và hoạt động tôn giáo đối với trường hợp đăng ký làm chức việc quy định tại khoản 2 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 20 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo hoặc Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với trường hợp đăng ký làm chức việc quy định tại khoản 1 Điều 31, điểm b khoản 2 Điều 20 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Hồ sơ đăng ký gồm:

a) Văn bản đăng ký;

b) Sơ yếu lý lịch của người được bầu cử;

c) Bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người được bầu cử.

3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ; trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Văn bản thông báo về người được bổ nhiệm, suy cử được gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Đối với người dự kiến lãnh đạo tổ chức quy định tại Điều 26 và Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thì các tổ chức gửi thông báo bằng văn bản về kết quả người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử theo quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Người được bầu cử làm chức việc được hoạt động tôn giáo với chức vụ mới sau khi tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo thực hiện việc đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều này và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận. Đối với người được bổ nhiệm, suy cử làm chức việc được hoạt động tôn giáo với chức vụ mới sau khi tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo thực hiện việc thông báo theo quy định tại khoản 4 Điều này.

Điều 42. Văn bản thông báo, đăng ký thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành

1. Văn bản thông báo thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành quy định tại khoản 1 Điều 32 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo được gửi đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đi và nơi đến.

2. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo trước khi thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo có trách nhiệm gửi văn bản đăng ký đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến thuyên chuyển đến.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký hợp lệ; trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Văn bản thông báo thuyên chuyển đồng thời bổ nhiệm đối với một chức việc quy định tại khoản 3 Điều 32 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo được gửi đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đi.

Điều 43. Văn bản thông báo cách chức, bãi nhiệm, đình chỉ chức sắc, chức việc theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 33 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo

1. Văn bản thông báo cách chức, bãi nhiệm, đình chỉ chức sắc, chức việc theo hiến chương của tổ chức tôn giáo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo được gửi đến Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với chức sắc, chức việc quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với chức sắc, chức việc quy định tại khoản 2 Điều 30, khoản 2 Điều 31 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Văn bản thông báo cách chức, bãi nhiệm, đình chỉ chức việc theo quy chế của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo được gửi đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với chức việc của tổ chức quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo hoặc Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với chức việc của tổ chức quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 44. Đình chỉ, phục hồi chức vụ của chức việc theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo

1. Chức việc bị đình chỉ chức vụ khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 33 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Căn cứ tính chất, mức độ vi phạm và nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này ban hành quyết định đình chỉ, thời hạn đình chỉ không quá 24 tháng.

3. Thẩm quyền đình chỉ:

a) Bộ Dân tộc và Tôn giáo có thẩm quyền đình chỉ hoặc yêu cầu tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đình chỉ chức vụ của chức việc quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền đình chỉ hoặc yêu cầu tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đình chỉ chức vụ của chức việc quy định tại khoản 2 Điều 31 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

c) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 20 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo có thẩm quyền đình chỉ hoặc yêu cầu tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo đình chỉ chức vụ của chức việc quy định tại khoản 3 Điều 31 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

4. Trước khi ban hành quyết định đình chỉ chức vụ của chức việc, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này có trách nhiệm kiểm tra và kết luận về vi phạm của chức việc.

5. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết luận kiểm tra quy định tại khoản 4 Điều này hoặc nhận được bản án, quyết định, kết luận, văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền về chức việc có hành vi thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này xem xét, ban hành quyết định đình chỉ chức vụ của chức việc hoặc yêu cầu tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo đình chỉ chức vụ của chức việc thuộc tổ chức.

6. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày quyết định đình chỉ chức vụ của chức việc quy định tại khoản 5 Điều này được ban hành, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này phải gửi quyết định đình chỉ cho tổ chức, cá nhân sau đây:

a) Tổ chức có chức việc bị đình chỉ chức vụ;

b) Chức việc bị đình chỉ chức vụ.

7. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này yêu cầu tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo đình chỉ chức vụ của chức việc, tổ chức của chức việc phải ban hành quyết định đình chỉ chức vụ của chức việc và gửi đến tổ chức, cá nhân sau đây:

a) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Chức việc bị đình chỉ chức vụ.

8. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định đình chỉ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này hoặc tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có trách nhiệm công bố công khai quyết định đình chỉ trên cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức trong thời hạn ít nhất 07 ngày làm việc.

9. Kể từ ngày quyết định đình chỉ có hiệu lực thi hành, chức việc phải dừng các hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

10. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có trách nhiệm tổ chức khắc phục nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ chức vụ của chức việc. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị phục hồi chức vụ cho chức việc của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này có trách nhiệm kiểm tra và kết luận về việc khắc phục nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ chức vụ của chức việc.

Trường hợp chức việc khắc phục được nguyên nhân dẫn đến bị đình chỉ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận kiểm tra, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này phải ban hành quyết định phục hồi chức vụ cho chức việc. Chức việc được hoạt động trở lại kể từ ngày quyết định phục hồi có hiệu lực thi hành.

11. Trong thời hạn 20 ngày làm việc trước ngày hết thời hạn đình chỉ chức việc, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này có trách nhiệm tổ chức kiểm tra và kết luận về việc khắc phục nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ.

12. Trường hợp chức việc không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến bị đình chỉ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này yêu cầu tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo thực hiện cách chức, bãi nhiệm chức việc theo quy định của hiến chương, quy chế của tổ chức.

13. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này hoặc tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có trách nhiệm gửi quyết định phục hồi và công bố công khai quyết định phục hồi; gửi và công khai văn bản cách chức, bãi nhiệm theo quy định tại khoản 6 và khoản 8 Điều này. Hình thức gửi quyết định phục hồi, văn bản cách chức, bãi nhiệm thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 20 của Nghị định này.

Mục 4
ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ TÔN GIÁO

Điều 45. Trình tự, thủ tục thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo

1. Tổ chức tôn giáo được thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo gửi hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này đến Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

2. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị;

b) Danh sách, sơ yếu lý lịch, bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người đại diện và những người dự kiến lãnh đạo cơ sở đào tạo tôn giáo;

c) Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở đào tạo tôn giáo gồm các nội dung cơ bản: tên cơ sở đào tạo; địa điểm đặt trụ sở; chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức; mẫu con dấu; điều kiện, tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, nhiệm kỳ, cách thức bổ nhiệm, bãi nhiệm thành viên ban lãnh đạo; chương trình đào tạo (có chương trình đào tạo cụ thể kèm theo); đội ngũ giảng viên; văn bằng, chứng chỉ;

d) Dự thảo quy chế tuyển sinh của cơ sở đào tạo tôn giáo gồm các nội dung cơ bản: đối tượng tuyển sinh, điều kiện dự tuyển, hình thức tuyển sinh của từng trình độ đào tạo; hồ sơ, quy trình tuyển sinh và các nội dung liên quan;

đ) Bản sao giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp và cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đào tạo; tài chính, tài sản; văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về địa điểm đặt cơ sở đào tạo tôn giáo.

3. Bộ Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 46. Văn bản thông báo hoạt động của cơ sở đào tạo tôn giáo

Văn bản thông báo hoạt động của cơ sở đào tạo tôn giáo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo được gửi đến Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Điều 47. Đăng ký sửa đổi quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tuyển sinh của cơ sở đào tạo tôn giáo

1. Cơ sở đào tạo tôn giáo khi sửa đổi quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tuyển sinh gửi văn bản đăng ký đến Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

2. Bộ Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký hợp lệ; trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 48. Thông báo kết quả đào tạo của từng khóa học của cơ sở đào tạo tôn giáo

Văn bản thông báo về kết quả đào tạo của từng khóa học quy định tại khoản 4 Điều 35 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo được gửi đến Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Điều 49. Chuẩn chương trình đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo

1. Chương trình đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo phải xác định rõ trình độ đào tạo, mục tiêu, yêu cầu đầu vào, chuẩn đầu ra, nội dung, khối lượng học tập, thời gian đào tạo, hình thức, phương thức đào tạo và cách thức đánh giá kết quả học tập của từng trình độ đào tạo bảo đảm phù hợp với giáo lý, giáo luật, lễ nghi, hiến chương của tổ chức tôn giáo và quy định của pháp luật.

Trình độ đào tạo và việc quản lý, cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp về tôn giáo do cơ sở đào tạo tôn giáo quy định và phải được tổ chức tôn giáo thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo chấp thuận.

2. Đối với từng trình độ đào tạo, chương trình phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Yêu cầu đầu vào phù hợp với mục tiêu và nội dung chương trình đào tạo;

b) Chuẩn đầu ra xác định cụ thể kiến thức, kỹ năng, khả năng thực hành hoặc nghiên cứu mà người học phải đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo;

c) Nội dung, khối lượng học tập và thời gian đào tạo phù hợp với mục tiêu, yêu cầu đầu vào và chuẩn đầu ra của chương trình; có môn học về lịch sử Việt Nam và pháp luật Việt Nam theo quy định tại Điều 36 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Cơ sở đào tạo được lựa chọn hình thức đào tạo, phương thức đào tạo phù hợp với giáo lý, giáo luật, lễ nghi của tôn giáo và bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Các hình thức, phương thức đào tạo của cùng một chương trình phải bảo đảm cùng chuẩn đầu ra và điều kiện hoàn thành chương trình;

b) Đào tạo theo niên chế phải xác định nội dung, điều kiện hoàn thành từng giai đoạn đào tạo; đào tạo theo tín chỉ phải xác định khối lượng phải tích lũy và điều kiện công nhận kết quả học tập;

c) Đào tạo trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến phải có học liệu, điều kiện kỹ thuật, biện pháp xác thực người học, hướng dẫn và đánh giá kết quả; nội dung thực hành, tu tập cần có sự hướng dẫn trực tiếp phải được tổ chức trực tiếp.

4. Chương trình đào tạo phải được bảo đảm bằng đội ngũ giảng viên, người hướng dẫn có chuyên môn phù hợp, học liệu, cơ sở vật chất và phương tiện đáp ứng yêu cầu thực hiện.

5. Người học chỉ được công nhận tốt nghiệp khi hoàn thành chương trình đào tạo và đáp ứng chuẩn đầu ra theo quy định tại Điều này.

Điều 50. Thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo

Văn bản thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo được gửi đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi mở lớp; văn bản thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo được gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi mở lớp.

Điều 51. Đình chỉ toàn bộ hoạt động đào tạo tôn giáo của cơ sở đào tạo tôn giáo

1. Cơ sở đào tạo tôn giáo bị đình chỉ toàn bộ hoạt động đào tạo khi có một trong các hành vi quy định tại khoản 4 hoặc khoản 5 Điều 7 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Căn cứ tính chất, mức độ vi phạm và khả năng khắc phục nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ của cơ sở đào tạo tôn giáo, Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành quyết định đình chỉ, thời hạn đình chỉ không quá 24 tháng.

3. Việc đình chỉ toàn bộ hoạt động đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo phải được thể hiện bằng quyết định.

4. Bộ Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định đình chỉ toàn bộ hoạt động đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo.

5. Trước khi ban hành quyết định đình chỉ toàn bộ hoạt động đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo, Bộ Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm kiểm tra và kết luận về vi phạm của cơ sở đào tạo tôn giáo.

6. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận kiểm tra quy định tại khoản 5 Điều này hoặc nhận được bản án, quyết định, kết luận, văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền về cơ sở đào tạo tôn giáo có một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Dân tộc và Tôn giáo xem xét, ban hành quyết định đình chỉ.

7. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định đình chỉ toàn bộ hoạt động đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo được ban hành, Bộ Dân tộc và Tôn giáo gửi quyết định cho các cơ quan, tổ chức sau đây:

a) Cơ sở đào tạo tôn giáo bị đình chỉ;

b) Tổ chức tôn giáo thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo bị đình chỉ;

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo bị đình chỉ.

8. Việc gửi quyết định đình chỉ, công bố công khai quyết định đình chỉ trên cổng hoặc trang thông tin điện tử của Bộ Dân tộc và Tôn giáo được thực hiện theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 20 của Nghị định này.

9. Cơ sở đào tạo tôn giáo phải dừng tất cả hoạt động đào tạo và có trách nhiệm khắc phục nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ trong thời gian bị đình chỉ kể từ ngày quyết định đình chỉ có hiệu lực thi hành.

Điều 52. Phục hồi toàn bộ hoạt động đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo

1. Bộ Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm tổ chức kiểm tra và kết luận về việc khắc phục nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ toàn bộ hoạt động đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo trong các trường hợp sau đây:

a) Trong thời gian đang bị đình chỉ, cơ sở đào tạo tôn giáo khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ và đề nghị phục hồi hoạt động đào tạo cho cơ sở đào tạo tôn giáo;

b) Trong thời hạn 20 ngày làm việc trước ngày hết thời hạn bị đình chỉ toàn bộ hoạt động đào tạo.

2. Đối với đề nghị của cơ sở đào tạo tôn giáo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày được đề nghị, Bộ Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm tổ chức kiểm tra và kết luận theo quy định của pháp luật.

Trường hợp cơ sở đào tạo tôn giáo đã khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận kiểm tra, Bộ Dân tộc và Tôn giáo phải ban hành quyết định phục hồi hoạt động đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo. Cơ sở đào tạo tôn giáo được hoạt động đào tạo trở lại kể từ ngày quyết định phục hồi có hiệu lực thi hành. Trường hợp cơ sở đào tạo tôn giáo hết thời hạn bị đình chỉ mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ thì bị giải thể theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và khoản 1, 3, 4, 5 và 6 Điều 54 của Nghị định này.

3. Bộ Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm gửi quyết định phục hồi và công bố công khai quyết định phục hồi hoạt động của cơ sở đào tạo tôn giáo trên Cổng thông tin điện tử của Bộ theo quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 51 của Nghị định này.

Điều 53. Trình tự, thủ tục giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 38 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo

1. Tổ chức tôn giáo giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quyết định của tổ chức gửi hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo.

2. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị;

b) Bản kê khai tài sản, tài chính;

c) Bản sao văn bản chấp thuận thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; bản sao văn bản thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo của tổ chức tôn giáo;

d) Phương thức xử lý tài sản, tài chính và thời hạn thanh toán các khoản nợ (nếu có); phương thức giải quyết quyền lợi của học viên và những người có liên quan.

3. Cơ sở đào tạo tôn giáo có trách nhiệm đăng thông báo thời hạn thanh toán các khoản nợ (nếu có) cho các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 38 của Nghị định này.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo chấp thuận cho tổ chức tôn giáo giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn thanh toán các khoản nợ (nếu có) và thanh lý tài sản, tài chính ghi trong thông báo của tổ chức mà không có khiếu nại; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày được chấp thuận việc giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo, tổ chức tôn giáo có trách nhiệm giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo và nộp lại bản chính văn bản chấp thuận thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo, bản chính văn bản thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo; giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận của cơ quan công an về việc tổ chức đã nộp, hủy con dấu theo quy định cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo.

6. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ sở đào tạo tôn giáo bị giải thể, tổ chức tôn giáo có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo.

7. Việc công bố công khai quyết định chấp thuận giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo trên cổng hoặc trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 20 của Nghị định này.

8. Cơ sở đào tạo tôn giáo phải chấm dứt hoạt động đào tạo tôn giáo kể từ ngày quyết định chấp thuận giải thể có hiệu lực thi hành.

Điều 54. Trình tự, thủ tục giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 1 Điều 38 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo

1. Trước 20 ngày làm việc kể từ ngày dự kiến giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 1 Điều 38 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức tôn giáo và cơ sở đào tạo tôn giáo về việc cơ sở đào tạo tôn giáo bị giải thể.

2. Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về việc dự kiến giải thể đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 38 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, cơ sở đào tạo tôn giáo có trách nhiệm giải trình với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo. Việc giải trình được thực hiện trực tiếp hoặc bằng văn bản.

Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn giải trình, nếu cơ sở đào tạo tôn giáo không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị giải thể thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo yêu cầu cơ sở đào tạo tôn giáo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài sản theo quy định của pháp luật về dân sự và ban hành quyết định giải thể hoặc yêu cầu tổ chức tôn giáo giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định giải thể, cơ sở đào tạo tôn giáo bị giải thể phải nộp lại giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận của cơ quan công an về việc đã nộp, hủy con dấu theo quy định.

3. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo thông báo về việc giải thể đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, cơ sở đào tạo tôn giáo bị giải thể có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài sản theo quy định của pháp luật về dân sự; nộp lại giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận của cơ quan công an về việc đã nộp, hủy con dấu theo quy định. Hết thời hạn trên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo ra quyết định giải thể hoặc yêu cầu tổ chức tôn giáo giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo.

4. Kể từ ngày quyết định giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo có hiệu lực thi hành, các văn bản sau đây không còn giá trị sử dụng:

a) Văn bản chấp thuận thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Bản chính văn bản thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo của tổ chức tôn giáo.

5. Trường hợp tổ chức tôn giáo giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo, chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày có yêu cầu, tổ chức tôn giáo giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo có trách nhiệm nộp lại các văn bản và thông báo về việc giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 53 của Nghị định này.

6. Việc công bố công khai quyết định giải thể, chấm dứt hoạt động đào tạo tôn giáo được thực hiện theo quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 53 của Nghị định này.

Chương VI
CÁC QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO

Mục 1
THÔNG BÁO, ĐĂNG KÝ, ĐỀ NGHỊ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO

Điều 55. Văn bản thông báo danh mục hoạt động tôn giáo hoặc danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung

Văn bản thông báo danh mục hoạt động tôn giáo hoặc danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo được gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã, phường, đặc khu; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã, phường, đặc khu thuộc một tỉnh, thành phố hoặc Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều tỉnh, thành phố.

Điều 56. Văn bản thông báo hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc

Văn bản thông báo hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã đối với việc tổ chức hội nghị của tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một xã, phường, đặc khu; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với việc tổ chức hội nghị của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều xã, phường, đặc khu trong một tỉnh, thành phố hoặc Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với việc tổ chức hội nghị của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố.

Điều 57. Đề nghị tổ chức hội thảo, hội nghị liên tôn giáo, hội nghị có yếu tố nước ngoài của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc

1. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tổ chức hội thảo, hội nghị liên tôn giáo, hội nghị có yếu tố nước ngoài gửi văn bản đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến tổ chức.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến tổ chức hội thảo, hội nghị liên tôn giáo, hội nghị có yếu tố nước ngoài có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 58. Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo

1. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo trước khi tổ chức đại hội gửi hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 41 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị;

b) Báo cáo tổng kết hoạt động của tổ chức;

c) Dự thảo hiến chương hoặc hiến chương sửa đổi (nếu có).

3. Thời hạn trả lời:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đối với việc tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một xã, phường, đặc khu trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đối với việc tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều xã, phường, đặc khu trong một tỉnh, thành phố trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

c) Bộ Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đối với việc tổ chức đại hội không thuộc quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 3 Điều này trong thời hạn 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 59. Đăng ký tổ chức cuộc lễ, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp

1. Trước khi tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo gửi văn bản đăng ký đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 42 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Trước khi giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp, chức sắc, chức việc, nhà tu hành gửi văn bản đăng ký đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 42 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Thời hạn trả lời:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến tổ chức có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc tổ chức cuộc lễ, giảng đạo có phạm vi tổ chức ở một xã, phường, đặc khu trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký hợp lệ; trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến tổ chức có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc tổ chức cuộc lễ, giảng đạo không thuộc quy định tại điểm a khoản này trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký hợp lệ; trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Mục 2
ĐĂNG KÝ, ĐỀ NGHỊ CÁC HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

Điều 60. Đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam để thực hiện hoạt động tôn giáo, hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo

1. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trước khi mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam để thực hiện các hoạt động tôn giáo, hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo gửi hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị;

b) Bản giới thiệu tóm tắt các hoạt động chủ yếu của tổ chức, cá nhân nước ngoài;

c) Văn bản chứng minh chức danh hoạt động tôn giáo của người được mời.

3. Thời hạn trả lời:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam để thực hiện các hoạt động tôn giáo ở một tỉnh, thành phố trong thời hạn 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

b) Bộ Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam để thực hiện các hoạt động tôn giáo ở nhiều tỉnh, thành phố hoặc hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo trước khi mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài hoặc người Việt Nam làm chức sắc cho tổ chức tôn giáo ở nước ngoài giảng đạo gửi hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi chức sắc, nhà tu hành giảng đạo.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi chức sắc, nhà tu hành giảng đạo có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam trước khi mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài giảng đạo gửi văn bản đề nghị kèm bản giới thiệu tóm tắt hoạt động giảng đạo của chức sắc, nhà tu hành; văn bản chứng minh chức danh hoạt động tôn giáo của người được mời đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 61. Trình tự, thủ tục đề nghị cho người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam

1. Người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam phải là người cư trú hợp pháp tại Việt Nam, tuân thủ pháp luật Việt Nam, tự nguyện đăng ký học và được cơ sở đào tạo tôn giáo gửi hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 45 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị;

b) Bản dịch hộ chiếu của người đăng ký học sang tiếng Việt. Bản dịch được lập dưới dạng điện tử và không bắt buộc phải chứng thực chữ ký của người dịch trong trường hợp thông tin hộ chiếu đã được xác thực thông qua giấy tờ, dữ liệu điện tử hợp pháp. Trường hợp người đăng ký học đã được cấp tài khoản định danh điện tử và thông tin về hộ chiếu, tình trạng cư trú hợp pháp

đã được tích hợp trên Ứng dụng định danh quốc gia thì việc khai thác, sử dụng thông tin, giấy tờ này thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 72 của Nghị định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt cơ sở đào tạo tôn giáo có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 62. Trình tự, thủ tục đề nghị cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tham gia hoạt động tôn giáo ở nước ngoài

1. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trước khi cử chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tham gia hoạt động tôn giáo ở nước ngoài gửi hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ cư trú và hoạt động tôn giáo.

2. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị;

b) Giấy mời, văn bản chấp thuận hoặc chương trình tham gia hoạt động tôn giáo ở nước ngoài.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ cư trú và hoạt động tôn giáo có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 63. Trình tự, thủ tục đề nghị cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tham gia hoạt động đào tạo tôn giáo ở nước ngoài

1. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trước khi cử chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tham gia hoạt động đào tạo tôn giáo ở nước ngoài gửi hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này đến Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

2. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị;

b) Giấy mời hoặc văn bản chấp thuận kèm chương trình đào tạo tôn giáo ở nước ngoài.

3. Bộ Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 64. Trình tự, thủ tục đề nghị cho tổ chức tôn giáo nước ngoài phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử cho tín đồ là công dân Việt Nam làm chức sắc, chức việc ở Việt Nam

1. Tổ chức tôn giáo có tín đồ là công dân Việt Nam được tổ chức tôn giáo nước ngoài dự kiến phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức sắc, chức việc ở Việt Nam gửi hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này đến Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

2. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị;

b) Bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người được dự kiến phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử;

c) Sơ yếu lý lịch của người được dự kiến phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử.

3. Bộ Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc tổ chức tôn giáo nước ngoài phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử cho tín đồ là công dân Việt Nam làm chức sắc, chức việc cho tổ chức tôn giáo nước ngoài ở Việt Nam trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Tín đồ là công dân Việt Nam được tổ chức tôn giáo nước ngoài phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức sắc, chức việc ở Việt Nam chưa được Bộ Dân tộc và Tôn giáo chấp thuận thì không được sử dụng chức danh đó để hoạt động tôn giáo ở Việt Nam.

Điều 65. Trình tự, thủ tục đề nghị cho tổ chức tôn giáo ở Việt Nam phong phẩm hoặc suy cử phẩm vị cho người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam

1. Tổ chức tôn giáo ở Việt Nam phong phẩm hoặc suy cử phẩm vị cho người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam gửi hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi người nước ngoài cư trú và hoạt động tôn giáo.

2. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị;

b) Bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người được đề nghị;

c) Bản sao văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp do cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam cấp;

d) Bản sao hộ chiếu;

đ) Văn bản xác nhận người được đề nghị không phải là người phạm tội hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp đã được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi người nước ngoài cư trú và hoạt động tôn giáo có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc tổ chức tôn giáo ở Việt Nam phong phẩm hoặc suy cử phẩm vị cho người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam trong thời hạn 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam được tổ chức tôn giáo ở Việt Nam đề nghị phong phẩm hoặc suy cử phẩm vị chưa được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cư trú và hoạt động tôn giáo chấp thuận thì không được sử dụng phẩm vị đó để hoạt động tôn giáo ở Việt Nam.

Điều 66. Trình tự, thủ tục đăng ký làm chức sắc, chức việc cho công dân Việt Nam được phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử ở nước ngoài

1. Công dân Việt Nam được tổ chức tôn giáo nước ngoài phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử ở nước ngoài khi về Việt Nam làm chức sắc, chức việc thì tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc quản lý trực tiếp gửi hồ sơ đăng ký quy định tại khoản 2 Điều này đến Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

2. Hồ sơ đăng ký gồm:

a) Văn bản đăng ký;

b) Sơ yếu lý lịch của người được đăng ký;

c) Bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo ở nước ngoài của người được đăng ký;

d) Văn bản chứng minh phẩm vị, chức vụ, địa bàn hoạt động của người được phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử ở nước ngoài.

3. Bộ Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ; trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Công dân Việt Nam đăng ký làm chức sắc, chức việc được hoạt động tôn giáo theo phẩm vị, chức vụ sau khi được Bộ Dân tộc và Tôn giáo chấp thuận việc đăng ký.

Điều 67. Đề nghị gia nhập, chấm dứt tham gia tổ chức tôn giáo nước ngoài

1. Trước khi gia nhập tổ chức tôn giáo nước ngoài, tổ chức tôn giáo gửi hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này đến Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

2. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị;

b) Văn bản chấp thuận hoặc văn bản mời gia nhập của tổ chức tôn giáo nước ngoài.

3. Bộ Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Khi chấm dứt tham gia tổ chức tôn giáo nước ngoài, tổ chức tôn giáo có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Bộ Dân tộc và Tôn giáo chậm nhất 12 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt.

Chương VII
QUYÊN GÓP; TÀI TRỢ; CẢI TẠO, NÂNG CẤP, BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI, XÂY DỰNG MỚI CÔNG TRÌNH TÍN NGƯỠNG, CÔNG TRÌNH TÔN GIÁO, CÔNG TRÌNH PHỤ TRỢ

Điều 68. Hoạt động quyên góp của người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc

1. Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tổ chức quyên góp để thực hiện hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên cơ sở tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan.

2. Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này về việc tổ chức quyên góp.

3. Thẩm quyền tiếp nhận thông báo:

a) Trước khi tổ chức quyên góp 05 ngày làm việc, người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức quyên góp đối với trường hợp quyên góp trong địa bàn một xã, phường, đặc khu;

b) Trước khi tổ chức quyên góp 07 ngày làm việc, người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức quyên góp đối với trường hợp quyên góp không thuộc quy định tại điểm a khoản này.

4. Hoạt động quyên góp của người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc phải có sổ sách thu, chi bảo đảm công khai, minh bạch. Tài sản được quyên góp phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích đã thông báo, phục vụ cho hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

5. Không được lợi dụng danh nghĩa cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc để quyên góp nhằm trục lợi hoặc trái mục đích quyên góp.

6. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này, khi tiếp nhận thông báo quyên góp có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện các nội dung theo quy định tại các khoản 1, 2, 4 và 5 Điều này.

7. Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc thực hiện hoạt động quyên góp không đúng quy định tại Điều này thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này có văn bản yêu cầu dừng tiếp nhận, sử dụng tài sản được quyên góp và xử lý hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tổ chức quyên góp để thực hiện hoạt động từ thiện xã hội sẽ thực hiện theo quy định của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục do thiên tai, dịch bệnh, sự cố; hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 69. Tiếp nhận và quản lý các khoản tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài

1. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tiếp nhận và quản lý các khoản tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài để thực hiện các hoạt động sau đây:

a) Hỗ trợ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo;

b) Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở tôn giáo;

c) Tổ chức các nghi lễ tôn giáo hoặc cuộc lễ tôn giáo;

d) Xuất bản, nhập khẩu kinh sách, văn hóa phẩm tôn giáo, đồ dùng tôn giáo.

2. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tiếp nhận và quản lý các khoản tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài để thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này phải công khai, minh bạch, đúng mục đích theo quy định tại Điều này và quy định của pháp luật có liên quan. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với việc tiếp nhận, quản lý các khoản tài trợ.

3. Trước khi tiếp nhận tài trợ 12 ngày làm việc, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Bộ Dân tộc và Tôn giáo; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có trụ sở của tổ chức.

4. Sau khi kết thúc việc tiếp nhận tài trợ (đối với hiện vật) và sử dụng các khoản tài trợ (đối với khoản tài trợ bằng tiền), trong thời hạn 12 ngày làm việc, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tiếp nhận tài trợ gửi báo cáo kết quả sử dụng các khoản tài trợ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Trước ngày 30 tháng 11 hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố báo cáo về việc tiếp nhận và quản lý các khoản tài trợ gửi về Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

6. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này khi tiếp nhận thông báo về việc tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tiếp nhận tài trợ có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện các nội dung theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.

7. Đối với trường hợp tiếp nhận tài trợ không thuộc quy định tại khoản 3 Điều này, chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này. Việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng các khoản tài trợ quy định tại khoản này thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều này.

8. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tiếp nhận, quản lý, sử dụng các khoản tài trợ không đúng quy định tại Điều này và các quy định của pháp luật có liên quan thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này có văn bản yêu cầu tổ chức dừng tiếp nhận, quản lý, sử dụng các khoản tài trợ và xử lý hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Các khoản tài trợ nêu tại Điều này không được xác định là viện trợ của nước ngoài cung cấp cho Nhà nước hoặc Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc cho các cơ quan, tổ chức được thành lập hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài cho Việt Nam.

Điều 70. Cải tạo, nâng cấp, bảo quản, tu bổ, phục hồi, xây dựng mới công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo, công trình phụ trợ

1. Việc cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo, công trình phụ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo, công trình phụ trợ là di tích thuộc Danh mục kiểm kê di tích hoặc đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xếp hạng, công nhận, việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Việc cải tạo, nâng cấp, bảo quản, tu bổ, phục hồi, xây dựng mới công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo không phải là di tích nhưng là không gian thực hành di sản văn hóa phi vật thể đã được kiểm kê hoặc ghi danh phải bảo đảm duy trì không gian thực hành, tính liên tục của di sản văn hóa phi vật thể và sự tham gia, đồng thuận của cộng đồng chủ thể theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật có liên quan.

4. Việc xác định công trình phụ trợ thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Chương VIII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 71. Hình thức tổ chức hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo, hoạt động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo, hoạt động quyên góp, tiếp nhận tài trợ đã thông báo hoặc hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo đã đăng ký, đề nghị và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định này chấp thuận khi thay đổi hình thức thực hiện từ trực tiếp sang trực tuyến hoặc kết hợp hình thức trực tiếp với hình thức trực tuyến thì chỉ thực hiện thông báo bằng văn bản đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 05 ngày làm việc trước ngày thực hiện hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo, hoạt động quyên góp, tiếp nhận tài trợ.

2. Hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo, hoạt động quyên góp, tiếp nhận tài trợ chưa thực hiện thông báo hoặc đăng ký, đề nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định này, khi lựa chọn hình thức thực hiện trực tuyến hoặc kết hợp hình thức trực tuyến với hình thức trực tiếp thì tổ chức, cá nhân có liên quan sẽ thực hiện theo quy định tại các điều, khoản tương ứng của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định này.

3. Hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo, hoạt động quyên góp, tiếp nhận tài trợ bằng hình thức trực tuyến hoặc kết hợp hình thức trực tiếp với hình thức trực tuyến phải tuân thủ Hiến pháp, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Nghị định này, quy định của pháp luật về thông tin, truyền thông và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 72. Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ

1. Tổ chức, cá nhân khi gửi thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc thực hiện trình tự, thủ tục hành chính theo quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định này gửi 01 văn bản thông báo hoặc 01 bộ hồ sơ trực tiếp qua Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Người được tổ chức, cá nhân cử đến liên hệ nộp hồ sơ phải có Giấy giới thiệu hoặc ủy quyền, xuất trình hoặc cung cấp thông tin để xác thực danh tính bằng giấy tờ hoặc phương thức hợp pháp theo pháp luật về căn cước, định danh và xác thực điện tử.

2. Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính mà các thông tin trong thành phần hồ sơ đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố, kết nối chia sẻ theo quy định. Trường hợp không khai thác được dữ liệu do sự cố, thảm họa hoặc thông tin chưa chính xác để giải quyết thủ tục hành chính thì cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung thông tin, giấy tờ cần thiết theo quy định.

3. Thông báo kết quả tiếp nhận hồ sơ:

a) Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, công chức tiếp nhận phải giao trực tiếp 01 bản Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về tín ngưỡng, tôn giáo cho người đến nộp hồ sơ và lưu 01 bản;

b) Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, công chức tiếp nhận gửi thông báo đến tài khoản của tổ chức, cá nhân. Việc gửi thông báo được thực hiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; hộp thư điện tử do tổ chức, cá nhân cung cấp; gửi tin nhắn hoặc liên hệ qua số điện thoại về việc tiếp nhận hoặc hướng dẫn bổ sung hồ sơ đến tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ;

c) Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích, công chức tiếp nhận phải gửi 01 bản Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về tín ngưỡng, tôn giáo cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ và lưu 01 bản. Việc gửi Phiếu tiếp nhận được thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc một trong các hình thức quy định tại điểm b khoản này.

4. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định của pháp luật. Thời gian giải quyết thủ tục hành chính được tính kể từ thời điểm hồ sơ được nộp đầy đủ theo quy định.

5. Trường hợp thủ tục hành chính có yêu cầu cá nhân phải đáp ứng điều kiện quy định tại điểm d khoản 2 Điều 14 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm xác định việc đáp ứng điều kiện của cá nhân; trường hợp chưa có đủ thông tin thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về lý lịch tư pháp và pháp luật có liên quan.

6. Khi thực hiện quy định tại các Điều 33, 38, 39, 53 và 54 của Nghị định này đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ sở đào tạo tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố thì Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở của tổ chức, cơ sở đào tạo tôn giáo có trách nhiệm trao đổi thông tin với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố nơi có hoạt động của tổ chức hoặc hoạt động đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố được đề nghị có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

Điều 73. Biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo

1. Ban hành kèm theo Nghị định này Danh mục các biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan sử dụng biểu mẫu trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo được ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 74. Điều khoản chuyển tiếp

1. Chậm nhất 60 ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng quy chế hoạt động của người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Nghị định này, thông qua cộng đồng dân cư và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 11 của Nghị định này để được chấp thuận, trừ cơ sở tín ngưỡng quy định tại khoản 6 Điều 14 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng đã được bầu, cử trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện như sau:

a) Đối với người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng được bầu, cử theo nhiệm kỳ thì tiếp tục thực hiện đến hết nhiệm kỳ;

b) Đối với người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng được bầu, cử chưa xác định nhiệm kỳ thì chậm nhất 30 ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức để cộng đồng dân cư bầu hoặc cử và công nhận người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng theo quy định tại Điều 10 của Nghị định này.

Người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng đương nhiệm tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cho đến khi có quyết định công nhận người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng mới, trừ trường hợp chấm dứt thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 12 của Nghị định này.

3. Chậm nhất 90 ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, cơ sở đào tạo tôn giáo có trách nhiệm sửa đổi quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tuyển sinh theo quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều 45 của Nghị định này và đăng ký sửa đổi theo quy định tại Điều 47 của Nghị định này.

4. Đối với hồ sơ thủ tục hành chính đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định của pháp luật đang có hiệu lực tại thời điểm hồ sơ được tiếp nhận hoặc dừng việc giải quyết thủ tục hành chính, hoàn trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân nếu có yêu cầu.

Điều 75. Trách nhiệm của Bộ Dân tộc và Tôn giáo và các cơ quan liên quan

1. Bộ Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương, chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, trừ các hoạt động tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc quản lý nhà nước về lễ hội tín ngưỡng, hoạt động tín ngưỡng thuộc di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa vào Danh mục kiểm kê, ghi danh di sản văn hóa phi vật thể hoặc tại cơ sở tín ngưỡng đã được đưa vào Danh mục kiểm kê, xếp hạng di tích.

3. Bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo giúp Chính phủ trong việc quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo tại địa phương.

Điều 76. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

2. Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; các quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác tín ngưỡng, tôn giáo được quy định tại Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 77. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hướng dẫn, đôn đốc và tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, NC (02b). 14

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM

Hồ Quốc Dũng

Phụ lục

DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

(Kèm theo Nghị định số 414/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2026 của Chính phủ)

STT	Mã số	Tên biểu mẫu	Tên điều tương ứng của Nghị định
I	**MẪU QUYẾT ĐỊNH**		
1	MQĐ01	Quyết định về việc công nhận người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng	Điều 10
2	MQĐ02	Quyết định về việc chấp thuận quy chế hoạt động của người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng	Điều 11
3	MQĐ03	Quyết định về việc thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người Việt Nam	Điều 20
4	MQĐ04	Quyết định về việc thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	Điều 25
5	MQĐ05	Quyết định về việc thu hồi văn bản chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo	Điều 28
6	MQĐ06	Quyết định về việc công nhận tổ chức tôn giáo	Điều 30
7	MQĐ07	Quyết định về việc cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc	Điều 33
8	MQĐ08	Quyết định về việc đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Điều 36
9	MQĐ09	Quyết định về việc phục hồi toàn bộ hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Điều 37
10	MQĐ10	Quyết định về việc chấp thuận cho tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc giải thể theo quy định của hiến chương của tổ chức tôn giáo	Điều 38
11	MQĐ11	Quyết định về việc giải thể tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc	Điều 39
12	MQĐ12	Quyết định về việc đình chỉ chức vụ của chức việc	Điều 44
13	MQĐ13	Quyết định về việc phục hồi chức vụ của chức việc	Điều 44
14	MQĐ14	Quyết định về việc đình chỉ toàn bộ hoạt động đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo	Điều 51
15	MQĐ15	Quyết định về việc phục hồi toàn bộ hoạt động đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo	Điều 52
16	MQĐ16	Quyết định về việc chấp thuận cho tổ chức tôn giáo giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quyết định của tổ chức	Điều 53
17	MQĐ17	Quyết định về việc giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo	Điều 54
II	**MẪU ĐĂNG KÝ**		
1	MĐK01	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng ngoài cơ sở tín ngưỡng đối với các hoạt động tín ngưỡng có tính chất phức tạp, quy mô lớn	Điều 14
2	MĐK02	Đăng ký tổ chức lễ hội tín ngưỡng lần đầu, lễ hội tín ngưỡng được khôi phục hoặc lễ hội tín ngưỡng được tổ chức định kỳ nhưng có thay đổi	Điều 16

3	MĐK03	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	Điều 17
4	MĐK04	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người Việt Nam	Điều 18
5	MĐK05	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	Điều 22
6	MĐK06	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	Điều 23
7	MĐK07	Đăng ký cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo	Điều 27
8	MĐK08	Đăng ký hiến chương sửa đổi của tổ chức tôn giáo	Điều 31
9	MĐK09	Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc	Điều 41
10	MĐK10	Đăng ký thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành	Điều 42
11	MĐK11	Đăng ký sửa đổi quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tuyển sinh của cơ sở đào tạo tôn giáo	Điều 47
12	MĐK12	Đăng ký tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp	Điều 59
13	MĐK13	Đăng ký giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp	Điều 59
14	MĐK14	Đăng ký làm chức sắc, chức việc cho công dân Việt Nam được phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử ở nước ngoài	Điều 66
III	**MẪU ĐỀ NGHỊ**		
1	MĐN01	Đề nghị về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung là người Việt Nam	Điều 19
2	MĐN02	Đề nghị về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	Điều 24
3	MĐN03	Đề nghị về việc công nhận tổ chức tôn giáo	Điều 30
4	MĐN04	Đề nghị về việc thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc	Điều 32
5	MĐN05	Đề nghị về việc chia, tách, sáp nhập hoặc hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc	Điều 32
6	MĐN06	Đề nghị về việc cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc	Điều 33
7	MĐN07	Đề nghị về việc thay đổi tên của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc	Điều 34
8	MĐN08	Đề nghị về việc thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc	Điều 35
9	MĐN09	Đề nghị về việc giải thể tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc theo quy định của hiến chương của tổ chức tôn giáo	Điều 38
10	MĐN10	Đề nghị về việc thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo	Điều 45
11	MĐN11	Đề nghị về việc giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quyết định của tổ chức tôn giáo	Điều 53
12	MĐN12	Đề nghị về việc tổ chức hội thảo, hội nghị liên tôn giáo hoặc hội nghị có yếu tố nước ngoài của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Điều 57
13	MĐN13	Đề nghị về việc tổ chức đại hội	Điều 58
14	MĐN14	Đề nghị về việc cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam để thực hiện hoạt động tôn giáo hoặc hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo	Điều 60
15	MĐN15	Đề nghị về việc cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài hoặc người Việt Nam làm chức sắc cho tổ chức tôn giáo ở nước ngoài giảng đạo	Điều 60

16	MĐN16	Đề nghị về việc cho nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài giảng đạo	Điều 60
17	MĐN17	Đề nghị về việc cho người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam	Điều 61
18	MĐN18	Đề nghị về việc cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tham gia hoạt động tôn giáo hoặc đào tạo tôn giáo ở nước ngoài	Điều 62 và Điều 63
19	MĐN19	Đề nghị về việc cho tổ chức tôn giáo nước ngoài phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử cho tín đồ là công dân Việt Nam làm chức sắc, chức việc ở Việt Nam	Điều 64
20	MĐN20	Đề nghị về việc cho tổ chức tôn giáo ở Việt Nam phong phẩm hoặc suy cử phẩm vị cho người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	Điều 65
21	MĐN21	Đề nghị về việc tổ chức tôn giáo ở Việt Nam gia nhập tổ chức tôn giáo nước ngoài	Điều 67
IV	**GIẤY CHỨNG NHẬN**		
1	GCN	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo	Điều 27
V	**MẪU THÔNG BÁO**		
1	MTB01	Thông báo về việc suy tôn trưởng ban quản lý cơ sở tín ngưỡng	Điều 10
2	MTB02	Thông báo danh mục hoạt động tín ngưỡng hằng năm hoặc danh mục hoạt động tín ngưỡng bổ sung	Điều 13
3	MTB03	Thông báo về việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng định kỳ	Điều 15
4	MTB04	Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người Việt Nam	Điều 19
5	MTB05	Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	Điều 24
6	MTB06	Thông báo về việc thành lập, chia, tách, sáp nhập hoặc hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc	Điều 32
7	MTB07	Thông báo về việc dừng sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người Việt Nam	Điều 21
8	MTB08	Thông báo về việc dừng sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	Điều 26
9	MTB09	Thông báo về việc dừng hoạt động tôn giáo của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo	Điều 29
10	MTB10	Thông báo về việc thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc	Điều 35
11	MTB11	Thông báo về việc giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc theo quy định của hiến chương	Điều 38
12	MTB12	Thông báo về việc dự kiến giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Điều 39
13	MTB13	Thông báo về người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc	Điều 40
14	MTB14	Thông báo về kết quả người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc	Điều 41
15	MTB15	Thông báo về việc thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành	Điều 42
16	MTB16	Thông báo về việc thuyên chuyển đồng thời bổ nhiệm chức việc	Điều 42
17	MTB17	Thông báo về việc cách chức, bãi nhiệm, đình chỉ chức sắc, chức việc theo hiến chương của tổ chức tôn giáo	Điều 43
18	MTB18	Thông báo về việc cách chức, bãi nhiệm, đình chỉ chức việc theo quy chế của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo	Điều 43

19	MTB19	Thông báo về hoạt động của cơ sở đào tạo tôn giáo	Điều 46
20	MTB20	Thông báo về kết quả đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo	Điều 48
21	MTB21	Thông báo về việc mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo	Điều 50
22	MTB22	Thông báo về việc đã giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quyết định của tổ chức tôn giáo	Điều 53
23	MTB23	Thông báo về việc dự kiến giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo	Điều 54
24	MTB24	Thông báo về danh mục hoạt động tôn giáo hằng năm hoặc danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung	Điều 55
25	MTB25	Thông báo về việc tổ chức hội nghị thường niên	Điều 56
26	MTB26	Thông báo về việc tổ chức tôn giáo ở Việt Nam chấm dứt tham gia tổ chức tôn giáo nước ngoài	Điều 67
27	MTB27	Thông báo về việc tổ chức quyên góp	Điều 68
28	MTB28	Thông báo về việc tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài	Điều 69
VI	**MẪU BÁO CÁO**		
1	MBC01	Báo cáo kết quả sử dụng các khoản tài trợ của tổ chức nước ngoài	Điều 69
2	MBC02	Báo cáo kết quả sử dụng các khoản tài trợ của cá nhân nước ngoài	Điều 69

I. MẪU QUYẾT ĐỊNH

MQĐ01

……..[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……/QĐ-……..[2]	*…[3]…., ngày … tháng …. năm….*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng

…….. [1]

Căn cứ Điều 14 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 07/2026/QH16;

Căn cứ Điều …. Nghị định số…. /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ…… [4]……;

Căn cứ…… [5]……;

Căn cứ…… [6]……;

Theo đề nghị của đại diện cộng đồng dân cư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận: Ông/bà……[7]……..……..

……

Tên cơ sở tín ngưỡng:……

Địa chỉ: ……

Nhiệm kỳ hoạt động:…. năm, từ ngày … tháng …. năm ….. đến ngày ….. tháng ….. năm …

Điều 2. Quyết định này được niêm yết tại ……[8]……

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày [9]. ……[10]……

Nơi nhận:	**TM.** …… [1]……
- Như Điều 3;	*(Chữ ký, dấu)*
- ……;	
- Lưu: VT,…..	

[1] Ủy ban nhân dân cấp xã đối với cơ sở tín ngưỡng thuộc địa bàn một xã, phường, đặc khu hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với cơ sở tín ngưỡng thuộc địa bàn nhiều xã, phường, đặc khu trong một tỉnh, thành phố.

[2] Viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định.

[3] Địa danh nơi ban hành quyết định.

[4] Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan ban hành quyết định.

[5] Biên bản cuộc họp về bầu, cử người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng.

[6] Các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 14 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

[7] Đối với cơ sở tín ngưỡng chỉ có người đại diện thì ghi họ và tên người đại diện; đối với cơ sở tín ngưỡng có ban quản lý thì ghi họ và tên của từng thành viên.

[8] Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã đối với cơ sở tín ngưỡng thuộc địa bàn một xã, phường, đặc khu hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với cơ sở tín ngưỡng thuộc địa bàn nhiều xã, phường, đặc khu trong một tỉnh, thành phố và tại cơ sở tín ngưỡng; công bố công khai trên cổng hoặc trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có cơ sở tín ngưỡng và tại cơ sở tín ngưỡng trong thời hạn ít nhất 07 ngày làm việc.

[9] Ngày có hiệu lực của quyết định.

[10] Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành quyết định.

MQĐ02

……..[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: …/QĐ-……..[2]	*…[3]…., ngày … tháng …. năm….*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận Quy chế hoạt động của người đại diện hoặc ban quản lý … [4]...

…… [1]

Căn cứ Điều 14 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 07/2026/QH16;

Căn cứ Điều …. Nghị định số…. /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ… [5]…… ;

Căn cứ… [6]…… ;

*Theo đề nghị của … … … … … … … … … … … … … … … … … … …

MQĐ03

……..[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ……/QĐ-……..[2]	*…[3]…., ngày … tháng …. năm….*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người Việt Nam

……..[1].....

Căn cứ điểm a khoản 6 Điều 19 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 07/2026/QH16;

Căn cứ Điều ……Nghị định số…. /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ……[4]…… ;

Căn cứ……[5]…… ;

Theo đề nghị của……

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung số ..... ngày ..... tháng ..... năm ....., do ……[1]…….. ban hành đối với…….[6].....

.....

.....

Lý do thu hồi:.....

Thời điểm thu hồi: Kể từ ngày ..... tháng ……. năm ……..

Điều 2. Quyết định này được công bố công khai trên…… [7].....

Điều 3. Tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 1 Quyết định này phải nộp lại bản chính văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định này và chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày[8] . ……[9]……

Nơi nhận:	**TM**..... [1]……
- Như Điều 4;	*(Chữ ký, dấu)*
- ……;	
- Lưu: VT,…..	

(1) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

(2) Viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định.

(3) Địa danh nơi ban hành quyết định.

(4) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan ban hành quyết định.

(5) Kết luận kiểm tra về việc nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung có một trong các hành vi quy định tại khoản 4 hoặc khoản 5 Điều 7 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo hoặc bản án, quyết định, kết luận hoặc văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền về nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung có một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định.

(6) Tên nhóm; họ và tên của người đại diện; địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

(7) Cổng hoặc trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định. Quyết định thu hồi được đăng công khai trong thời hạn ít nhất 07 ngày làm việc.

(8) Ngày có hiệu lực của quyết định.

(9) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành quyết định.

MQĐ04

……..[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ……/QĐ-……..[2]	*…[3]…., ngày … tháng …. năm….*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam

……..[1] .....

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 43 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 07/2026/QH16;

Căn cứ Điều …. Nghị định số…. /2026/NĐ-CP ngày …. tháng…. năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ……[4]……;

Căn cứ……[5]……;

Theo đề nghị của……

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung số ..... ngày ..... tháng ..... năm ....., do ……[1]…….. ban hành đối với.....[6].....

.....

Lý do thu hồi:.....

Thời điểm thu hồi: Kể từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Điều 2. Quyết định này được công bố công khai trên…… [7].....

Điều 3. Tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 1 Quyết định này phải nộp lại bản chính văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định này và chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày[8] . ……[9]… …….

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- ……;
- Lưu: VT,…..

TM. ……[1]……
(Chữ ký, dấu)

(1) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

(2) Viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định.

(3) Địa danh nơi ban hành quyết định.

(4) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan ban hành quyết định.

(5) Kết luận kiểm tra về việc nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung có một trong các hành vi quy định tại khoản 4 hoặc khoản 5 Điều 7 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo hoặc bản án, quyết định, kết luận hoặc văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền về nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung có một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 25 của Nghị định.

(6) Tên nhóm; họ và tên, quốc tịch của người đại diện; tên, trụ sở của tổ chức tôn giáo ở nước ngoài mà người đại diện là thành viên; địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

(7) Cổng hoặc trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định. Quyết định thu hồi được đăng công khai trong thời hạn ít nhất 07 ngày làm việc.

(8) Ngày có hiệu lực của quyết định.

(9) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành quyết định.

MQĐ05

……..[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ……/QĐ-……..[2]	*…[3]…., ngày … tháng …. năm….*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi văn bản chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo

……. [1]

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 20 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 07/2026/QH16;

Căn cứ Điều …. Nghị định số…. /2026/NĐ-CP ngày …. tháng…. năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ……[4]……;

Căn cứ……[5]……;

Theo đề nghị của……

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi văn bản chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo số ..... ngày ..... tháng ..... năm ....., do ……[1]…….. ban hành đối với……[6]……

Lý do thu hồi: ……

Thời điểm thu hồi: Kể từ ngày ..... tháng ..... năm ……

Điều 2. Quyết định này được công bố công khai trên…… [7]……

Điều 3. Tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo quy định tại Điều 1 Quyết định này phải nộp lại bản chính văn bản chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định này và chấm dứt hoạt động tôn giáo của tổ chức, chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của tổ chức kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày[8] ……[9]……

Nơi nhận:	**TM.**……[1]……
- Như Điều 4;	*(Chữ ký, dấu)*
- ……;	
- Lưu: VT,…..	

[1] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố; Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố.

[2] Viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định.

[3] Địa danh nơi ban hành quyết định.

[4] Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan ban hành quyết định.

[5] Kết luận kiểm tra về việc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có một trong các hành vi quy định tại khoản 4 hoặc khoản 5 Điều 7 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo hoặc bản án, quyết định, kết luận hoặc văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền về tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 28 của Nghị định .

[6] Tên tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

[7] Cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan ban hành quyết định trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định. Quyết định thu hồi được đăng công khai trong thời hạn ít nhất 07 ngày làm việc.

[8] Ngày có hiệu lực của quyết định.

[9] Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành quyết định.

MQĐ06

……[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ……./QĐ-….[2]	*…[3]…., ngày … tháng …. năm….*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tổ chức tôn giáo

…… [1]

Căn cứ Điều 21 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 07/2026/QH16;

Căn cứ Điều …. Nghị định số…. /2026/NĐ-CP ngày …. tháng…. năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ ……[4]……;

Theo đề nghị của……

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tổ chức tôn giáo:

Tên tổ chức tôn giáo (chữ in hoa):……

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):……

Tên tôn giáo:……

Trụ sở của tổ chức tôn giáo:……

Địa bàn hoạt động:……

Điều 2. ……[5]…… được hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật Việt Nam và Hiến chương của tổ chức đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày[6] ……[7]……

Nơi nhận:	**TM.**……[1]……
- Như Điều 3;	*(Chữ ký, dấu)*
- ……;	
- Lưu: VT,……	

[1] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố; Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố.

[2] Viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định.

[3] Địa danh nơi ban hành quyết định.

[4] Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan ban hành quyết định.

[5] Tên tổ chức tôn giáo được công nhận.

[6] Ngày có hiệu lực của quyết định.

[7] Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành quyết định.

MQĐ07

……..[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ……./QĐ-……..[2]	*…[3]…., ngày … tháng …. năm….*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc

…….. [1]

Căn cứ khoản 2 Điều 27 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 07/2026/QH16;

Căn cứ Điều …. Nghị định số..../2026/NĐ-CP ngày …. tháng.... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ..... [4]..... ;

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho……[5]……

Thuộc tổ chức tôn giáo:.....

Trụ sở của tổ chức tôn giáo trực thuộc:.....

Địa bàn hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo trực thuộc .....

Điều 2. …….. [5]……. được hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật Việt Nam và hiến chương của tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày[6]… . ……[7]……..

Nơi nhận:	**TM.** ……[1]……..
- Như Điều 3;	*(Chữ ký, dấu)*
- ……	
- Lưu: VT,...	

[1] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của tổ chức tôn giáo trực thuộc được đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại.

[2] Viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định.

[3] Địa danh nơi ban hành quyết định.

[4] Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan ban hành quyết định.

[5] Tên tổ chức tôn giáo trực thuộc được cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại.

[6] Ngày có hiệu lực của quyết định.

[7] Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành quyết định.

MQĐ08

……..[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ……/QĐ-……..[2]	*…[3]…., ngày … tháng …. năm….*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc

……[1]

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 28 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 07/2026/QH16;

Căn cứ Điều …. Nghị định số…. /2026/NĐ-CP ngày …. tháng…. năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ……[4]……;

Căn cứ ……[5]……;

Theo đề nghị của……

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo của……[6]……

Trụ sở:……

Người đại diện:

- Họ và tên:……
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):……
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):……
- Phẩm vị, chức vụ (nếu có):……

Nguyên nhân bị đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo:……

Trách nhiệm khắc phục nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ:……

Điều 2. Thời hạn bị đình chỉ: ……. tháng, từ ngày …. tháng…. năm…. đến ngày …. tháng…. năm….

Điều 3. Quyết định này được công bố công khai trên……[7]……

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày[8]…. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc bị đình chỉ phải dừng tất cả hoạt động tôn giáo và có trách nhiệm khắc phục nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ trong thời gian bị đình chỉ kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

……[9]……

Nơi nhận:	**TM.**……[1]……
- Như Điều 4;	*(Chữ ký, dấu)*
- Tên tổ chức thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất TCTG trực thuộc bị đình chỉ;	
- ……;	
- Lưu: VT,…..	

(1) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với việc đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố; Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với việc đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố.

(2) Viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định.

(3) Địa danh nơi ban hành quyết định.

(4) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan ban hành quyết định.

(5) Kết luận về việc tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có một trong các hành vi quy định tại khoản 4 hoặc khoản 5 Điều 7 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo hoặc bản án, quyết định, kết luận hoặc văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền về tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 36 của Nghị định.

(6) Tên tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc bị đình chỉ.

(7) Cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan ban hành quyết định trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định. Quyết định đình chỉ được đăng công khai trong thời hạn ít nhất 07 ngày làm việc.

(8) Ngày có hiệu lực của quyết định.

(9) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành quyết định.

MQĐ09

……..[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……../QĐ-…..[2]	*…[3]…., ngày … tháng …. năm….*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phục hồi toàn bộ hoạt động tôn giáo của ……..[4]

……. [1]

Căn cứ Điều …. Nghị định số…. /2026/NĐ-CP ngày …. tháng…. năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ…… [5] *……*

Căn cứ Kết luận kiểm tra việc khắc phục nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo của …… [4] *……*

Theo đề nghị của……

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phục hồi toàn bộ hoạt động tôn giáo đối với: …….. [4]……

Trụ sở:……

Người đại diện:

- Họ và tên:……
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):……
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):……
- Phẩm vị, chức vụ (nếu có):……

Đã bị đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo theo Quyết định số … ngày … tháng ... năm … của……[1]……..

Điều 2. ……[4]….. được hoạt động tôn giáo trở lại từ ngày …. tháng …. năm ….

Điều 3. Quyết định này được công bố công khai trên…… [6]……

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày[7]…. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc bị đình chỉ được hoạt động trở lại kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

……[8]……..

Nơi nhận:	**TM.**……[1]……
- Như Điều 4;	*(Chữ ký, dấu)*
- Tên tổ chức thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất TCTG trực thuộc được phục hồi hoạt động;	
- ……;	
- Lưu: VT,…..;	

(1) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với việc phục hồi toàn bộ hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố; Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với việc phục hồi toàn bộ hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố.

(2) Viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định.

(3) Địa danh nơi ban hành quyết định.

(4) Tên tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc được phục hồi hoạt động.

(5) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan ban hành quyết định.

(6) Cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan ban hành quyết định trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định. Quyết định phục hồi được đăng công khai trong thời hạn ít nhất 07 ngày làm việc.

(7) Ngày có hiệu lực của quyết định.

(8) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành quyết định.

MQĐ10

……..[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……./QĐ-……..[2]	*…[3]…., ngày … tháng …. năm….*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận cho tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc giải thể theo quy định của hiến chương của tổ chức tôn giáo

……..[1]

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 07/2026/QH16;

Căn cứ Điều.... Nghị định số.... /2026/NĐ-CP ngày .... tháng.... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ ……[4]……;

Theo đề nghị của……

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho……[5]……

Trụ sở:……

Địa bàn hoạt động tôn giáo:……

Được giải thể theo hiến chương của tổ chức từ ngày ……. tháng ……. năm ……..

Điều 2. Quyết định này được công bố công khai trên……[6]……

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày[7]…. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc phải chấm dứt hoạt động tôn giáo kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, nộp lại cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các văn bản quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 38 của Nghị định [8].

……[9]……..

Nơi nhận:	**TM.**……[1]……
- Như Điều 3;	*(Chữ ký, dấu)*
- ……;	
- Lưu: VT,…..	

[1] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của tổ chức.

[2] Viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định.

[3] Địa danh nơi ban hành quyết định.

[4] Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan ban hành quyết định.

[5] Tên tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc đề nghị giải thể.

[6] Cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan ban hành quyết định trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định. Quyết định chấp thuận cho tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc giải thể được đăng công khai trong thời hạn ít nhất 07 ngày làm việc.

[7] Ngày có hiệu lực của quyết định.

[8] Đối với tổ chức tôn giáo tự giải thể, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định này, tổ chức phải nộp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có trụ sở của tổ chức: bản chính quyết định công nhận tổ chức tôn giáo; danh sách tổ chức tôn giáo trực thuộc thuộc tổ chức tôn giáo; danh sách nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung thuộc tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận của cơ quan công an về việc tổ chức đã nộp, hủy con dấu theo quy định.

Đối với tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc, chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định này, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có trách nhiệm nộp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của tổ chức: bản chính văn bản chấp thuận thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc; bản chính văn bản thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc; danh sách tổ chức tôn giáo trực thuộc thuộc tổ chức tôn giáo trực thuộc bị giải thể; giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận của cơ quan công an về việc tổ chức tôn giáo trực thuộc đã nộp, hủy con dấu theo quy định.

[9] Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành quyết định.

MQĐ11

……..[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……../QĐ-……..[2]	*…[3]…., ngày … tháng …. năm….*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải thể tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc

……. [1]

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 28 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 07/2026/QH16;

Căn cứ Điều …. Nghị định số…. /2026/NĐ-CP ngày …. tháng…. năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ… … … … … … … … … … … … … … … … …[4]…… ;

Theo đề nghị của……

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giải thể……[5]……

Trụ sở: ……

Địa bàn hoạt động tôn giáo:……

Điều 2. Lý do giải thể:……

Điều 3. Quyết định này được công bố công khai trên……. [6]……

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày[7]…. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc phải chấm dứt hoạt động tôn giáo kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, nộp lại cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của tổ chức các văn bản quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 39[8] của Nghị định, các văn bản quy định tại khoản 4 Điều 39[9] của Nghị định không còn giá trị sử dụng kể từ ngày quyết định giải thể có hiệu lực thi hành. ……[10]……..

Nơi nhận:	**TM.** …….. …[1]……
- Như Điều 4;	*(Chữ ký, dấu)*
- ……;	
- Lưu: VT,…..	

[1] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của tổ chức.

[2] Viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định.

[3] Địa danh nơi ban hành quyết định.

[4] Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan ban hành quyết định.

[5] Tên tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc bị giải thể.

[6] Cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan ban hành quyết định trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định. Quyết định giải thể được đăng công khai trong thời hạn ít nhất 07 ngày làm việc.

[7] Ngày có hiệu lực của quyết định.

[8] Đối với trường hợp giải thể theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 28 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định giải thể, tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc bị giải thể phải nộp lại giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận của cơ quan công an về việc tổ chức đã nộp, hủy con dấu theo quy định.

Đối với trường hợp giải thể theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo về việc giải thể, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc bị giải thể có trách nhiệm nộp lại giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận của cơ quan công an về việc tổ chức đã nộp, hủy con dấu theo quy định.

[9] Quyết định công nhận tổ chức tôn giáo đối với trường hợp giải thể tổ chức tôn giáo; văn bản chấp thuận thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; văn bản thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc quản lý trực tiếp đối với trường hợp giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc; danh sách tổ chức tôn giáo trực thuộc; danh sách nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung thuộc tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

[10] Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành quyết định.

MQĐ12

……..[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……/QĐ-……..[2]	*…[3]…., ngày … tháng …. năm….*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ chức vụ của chức việc

…… [1]

Căn cứ Điều 33 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 07/2026/QH16;

Căn cứ Điều …. Nghị định số…. /2026/NĐ-CP ngày …. tháng…. năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ……[4]……;

Căn cứ ……[5]……;

Theo đề nghị của……

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ chức vụ của chức việc:

Họ và tên:……

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có): ……

Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):……

Phẩm vị, chức vụ bị đình chỉ: ……

Tên tổ chức (chữ in hoa): ……

Trụ sở: ……

Ngày được bổ nhiệm: ……

Thời hạn bổ nhiệm: ……

Tên tổ chức bổ nhiệm:……

Nguyên nhân bị đình chỉ: ……

Điều 2. Quyết định này được công bố trên ……[6]……

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày[7]…. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, chức việc phải dừng các hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có trách nhiệm tổ chức việc khắc phục nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ chức vụ của chức việc. ….[8]……..

Nơi nhận:	**TM.**……[1]……..
- Như Điều 3;	*(Chữ ký, dấu)*
- ……;	
- Lưu: VT,….	

(1) Bộ Dân tộc và Tôn giáo có thẩm quyền đình chỉ chức vụ của chức việc quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi chức việc cư trú và hoạt động tôn giáo có thẩm quyền đình chỉ chức vụ của chức việc quy định tại khoản 2 Điều 31 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 20 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo có thẩm quyền đình chỉ chức vụ của chức việc quy định tại khoản 3 Điều 31 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

(2) Viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định.

(3) Địa danh nơi ban hành quyết định.

(4) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan ban hành quyết định.

(5) Kết luận, văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền về việc chức việc có hành vi thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 44 của Nghị định.

(6) Cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan ban hành quyết định trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định. Quyết định đình chỉ được đăng công khai trong thời hạn ít nhất 07 ngày làm việc.

(7) Ngày có hiệu lực của quyết định.

(8) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành quyết định.

MQĐ13

……..[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……../QĐ-…..[2]	*...[3]...., ngày ... tháng .... năm....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phục hồi chức vụ của chức việc

……. [1]

Căn cứ Điều .... Nghị định số.... /2026/NĐ-CP ngày .... tháng.... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ..... [4].....

Căn cứ kết luận kiểm tra về việc khắc phục nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ chức vụ của chức việc số ..... ngày ... tháng ... năm ... của ...[1].....

Theo đề nghị của ……

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phục hồi chức vụ ……..[5]…… đối với:

- Họ và tên:.....
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có): .....
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....
- Phẩm vị (nếu có): .....
- Tên tổ chức: .....
- Trụ sở: .....

Đã bị đình chỉ chức vụ theo Quyết định số … ngày … tháng ... năm … của……[1]……

Lý do phục hồi: Đã khắc phục nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ chức vụ theo Kết luận kiểm tra về việc khắc phục nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ chức vụ của chức việc số …. ngày … tháng … năm … của ……[1]…….

Điều 2. Quyết định này được công bố công khai trên……[6].....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày[7]…. Chức việc được hoạt động trở lại với chức vụ ……..[5]…… kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này và tạo điều kiện để chức việc hoạt động trở lại với chức vụ được phục hồi theo quy định.

Nơi nhận:	**TM.** ……[1]……
- Như Điều 3;	*(Chữ ký, dấu)*
- ……;	
- Lưu: VT,…..;	

[1] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với việc phục hồi chức vụ cho chức việc của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố; Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với việc phục hồi chức vụ cho chức việc của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố.

[2] Viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định.

[3] Địa danh nơi ban hành quyết định.

[4] Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan ban hành quyết định.

[5] Ghi rõ tên chức vụ được phục hồi.

[6] Cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan ra quyết định trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định. Quyết định phục hồi chức vụ cho chức việc được đăng công khai trong thời hạn ít nhất 07 ngày làm việc.

[7] Ngày có hiệu lực của quyết định.

MQĐ14

……..[1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ……/QĐ-……..[2]

…[3]…., ngày … tháng …. năm….

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ toàn bộ hoạt động đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 38 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 07/2026/QH16;

Căn cứ Điều …. Nghị định số…. /2026/NĐ-CP ngày …. tháng…. năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ……[4]……;

Căn cứ ……[5]……;

Theo đề nghị của……

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ toàn bộ hoạt động đào tạo của……[6]……

Thuộc……[7]……

Trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo:……

Người đại diện:

- Họ và tên:……
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):……
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):……
- Phẩm vị, chức vụ (nếu có): ……

Nội dung đình chỉ: ……

Nguyên nhân bị đình chỉ: ……

Trách nhiệm khắc phục nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ:……

Điều 2. Thời hạn đình chỉ:……tháng, từ ngày …. tháng …. năm …. đến ngày …. tháng …. năm……

Điều 3. Quyết định này được công bố công khai trên……[8]……

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày[9]…. Quyết định đình chỉ được gửi cho các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 7 Điều 51[10] của Nghị định. Cơ sở đào tạo tôn giáo phải dừng tất cả hoạt động đào tạo và có trách nhiệm khắc phục nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ trong thời gian bị đình chỉ kể từ ngày quyết định đình chỉ có hiệu lực thi hành. ….[11]……

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- ……;
- Lưu: VT,….

TM.……[1]……
(Chữ ký, dấu)

(1) Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

(2) Viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định.

(3) Địa danh nơi ban hành quyết định.

(4) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan ban hành quyết định.

(5) Kết luận về việc cơ sở đào tạo tôn giáo bị đình chỉ toàn bộ hoạt động đào tạo khi có một trong các hành vi quy định tại khoản 4 hoặc khoản 5 Điều 7 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo hoặc bản án, quyết định, kết luận hoặc văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền về cơ sở đào tạo tôn giáo có một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 51 của Nghị định.

(6) Tên cơ sở đào tạo tôn giáo bị đình chỉ.

(7) Tên tổ chức tôn giáo thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo bị đình chỉ.

(8) Cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan ban hành quyết định trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định. Quyết định đình chỉ được đăng công khai trong thời hạn ít nhất 07 ngày làm việc.

(9) Ngày có hiệu lực của quyết định.

(10) Cơ sở đào tạo tôn giáo bị đình chỉ; tổ chức tôn giáo thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo bị đình chỉ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo bị đình chỉ.

(11) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành quyết định.

MQĐ15

……..[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……./QĐ-……..[2]	*...[3]...., ngày ... tháng .... năm....*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phục hồi toàn bộ hoạt động đào tạo của ……[4]……

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

Căn cứ Điều .... Nghị định số.... /2026/NĐ-CP ngày .... tháng.... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ... ... ...[5]....

Căn cứ Kết luận kiểm tra việc khắc phục nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ toàn bộ hoạt động đào tạo của ... ...[4]....

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phục hồi toàn bộ hoạt động đào tạo đối với:

Tên cơ sở đào tạo tôn giáo [4]:.....

Trụ sở: .....

Người đại diện:

- Họ và tên:.....
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):……
- Phẩm vị, chức vụ (nếu có):.....

Đã bị đình chỉ toàn bộ hoạt động đào tạo theo Quyết định số .... ngày .... tháng … năm …. của ……[1]……..……

Điều 2. ……..[4]…….. được hoạt động đào tạo trở lại từ ngày …. tháng …. năm …..

Điều 3. Quyết định này được công bố trên……..[6]……..

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày[7]…. Cơ sở đào tạo tôn giáo được hoạt động đào tạo trở lại kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành. ……..……..[8]……

Nơi nhận:	**TM.**……[1]……
- Như Điều 4;	*(Chữ ký, dấu)*
- ……..;	
- Lưu: VT,…..	

[1] Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

[2] Viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định.

[3] Địa danh nơi ban hành quyết định.

[4] Tên cơ sở đào tạo tôn giáo được phục hồi hoạt động.

[5] Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan ban hành quyết định.

[6] Cổng hoặc trang thông tin điện tử của Bộ Dân tộc và Tôn giáo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định. Quyết định phục hồi toàn bộ hoạt động đào tạo cơ sở đào tạo tôn giáo được đăng công khai trong thời hạn ít nhất 07 ngày làm việc.

[7] Ngày có hiệu lực của quyết định.

[8] Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành quyết định.

MQĐ16

……..[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	———
Số: ……/QĐ-……..[2]	*…[3]…., ngày … tháng …. năm….*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận cho tổ chức tôn giáo giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quyết định của tổ chức

———

…… [1]

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 38 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 07/2026/QH16;

Căn cứ Điều.... Nghị định số.... /2026/NĐ-CP ngày .... tháng.... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ ……[4]…… ;

Theo đề nghị của……

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho……[5]……

Trụ sở:……

Địa bàn hoạt động tôn giáo:……

Được giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quyết định của tổ chức từ ngày …. tháng …. năm ...

Điều 2. Quyết định này được công bố công khai trên……[6]……

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày[7]…. Cơ sở đào tạo tôn giáo phải chấm dứt hoạt động tôn giáo kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, nộp lại cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các văn bản quy định tại khoản 5 Điều 53 của Nghị định [8]. ……[9]……..

Nơi nhận:	**TM.**……[1]……
- Như Điều 3;	*(Chữ ký, dấu)*
- ……;	
- Lưu: VT,…..	

[1] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo.

[2] Viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định.

[3] Địa danh nơi ban hành quyết định.

[4] Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan ban hành quyết định.

[5] Tên tổ chức tôn giáo đề nghị cho giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo.

[6] Cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan ban hành quyết định trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định. Quyết định được đăng công khai trong thời hạn ít nhất 07 ngày làm việc.

[7] Ngày có hiệu lực của quyết định.

[8] Chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày được chấp thuận giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo, tổ chức tôn giáo có trách nhiệm giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo và nộp lại bản chính văn bản chấp thuận thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo, bản chính văn bản thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo; giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận của cơ quan công an về việc tổ chức đã nộp, hủy con dấu theo quy định cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo.

[9] Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành quyết định.

MQĐ17

……..[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……/QĐ-……..[2]	*…[3]…., ngày … tháng …. năm….*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo

……. [1]

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 38 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 07/2026/QH16;

Căn cứ Điều …. Nghị định số … /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ..... [4].....

Theo đề nghị của……,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giải thể ……..[5].....

Thuộc..... [6].....

Trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo bị giải thể:.....

Được chấp thuận thành lập theo Quyết định số ….. ngày... tháng... năm... của……[1]……. và văn bản thành lập ...[5]... ngày... tháng... năm... của……[6]……..

……[5]…….. bị giải thể từ ngày …… tháng…..... năm ……..……..

Điều 2. Lý do bị giải thể: .....

Điều 3. Quyết định này được công bố công khai trên……..[7].....

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày[8]…. Cơ sở đào tạo tôn giáo phải chấm dứt hoạt động đào tạo kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, nộp lại cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo các văn bản quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 54[9] của Nghị định, các văn bản quy định tại khoản 4 Điều 54[10] của Nghị định không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành. ……[11]…….

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- ……;
- Lưu: VT,……

TM.……[1]…….
(Chữ ký, dấu)

[1] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo.

[2] Viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định.

[3] Địa danh nơi ban hành quyết định.

[4] Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan ban hành quyết định.

[5] Tên cơ sở đào tạo tôn giáo bị giải thể.

[6] Tên tổ chức tôn giáo thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo.

[7] Cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan ban hành quyết định trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định. Quyết định giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo được đăng công khai trong thời hạn ít nhất 07 ngày làm việc.

[8] Ngày có hiệu lực của quyết định.

[9] Đối với trường hợp giải thể theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 38 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định giải thể, cơ sở đào tạo tôn giáo bị giải thể phải nộp lại giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận của cơ quan công an về việc đã nộp, hủy con dấu theo quy định.

Đối với trường hợp giải thể theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của cơ sở đào tạo thông báo về việc giải thể, cơ sở đào tạo tôn giáo bị giải thể có trách nhiệm nộp lại giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận của cơ quan công an về việc tổ chức đã nộp, hủy con dấu theo quy định.

[10] Văn bản chấp thuận thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; bản chính văn bản thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo của tổ chức tôn giáo.

[11] Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành quyết định.

II. MẪU ĐĂNG KÝ

MĐK01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....[1]..., ngày.....tháng .... năm....

ĐĂNG KÝ
Hoạt động tín ngưỡng ngoài cơ sở tín ngưỡng đối với các hoạt động tín ngưỡng có tính chất phức tạp, quy mô lớn

Kính gửi: .....[2].....

I. THÔNG TIN CHỦ THỂ ĐĂNG KÝ

1. Trường hợp cá nhân đăng ký

Họ và tên (chữ in hoa): .....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi cư trú:.....

Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....

Số điện thoại (nếu có): .....

2. Trường hợp tổ chức đăng ký

Tên tổ chức (chữ in hoa): .....

Trụ sở: .....

Người đại diện:

- Họ và tên: .....
- Ngày, tháng, năm sinh:.....
- Chức vụ: .....
- Nơi cư trú:.....
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....
- Số điện thoại (nếu có): .....

II. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ

Đăng ký hoạt động tín ngưỡng ngoài cơ sở tín ngưỡng với các nội dung sau:

TT	Tên hoạt động tín ngưỡng	Người chủ trì	Nội dung, chương trình	Thời gian	Địa điểm	Tính chất, quy mô	Thành phần tham dự	Hình thức tổ chức [3]	Hoạt động trên không gian mạng[4]

Văn bản kèm theo gồm: Các tài liệu, giấy tờ về các điều kiện về phòng chống cháy nổ, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, vệ sinh môi trường để đảm bảo tổ chức các hoạt động.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ[5]
(Ký, ghi rõ họ tên)

[1] Địa danh nơi tổ chức hoạt động tín ngưỡng.

[2] Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến tổ chức đối với hoạt động tín ngưỡng ngoài cơ sở tín ngưỡng có quy mô tổ chức ở một xã, phường, đặc khu; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến tổ chức đối với hoạt động tín ngưỡng ngoài cơ sở tín ngưỡng có quy mô tổ chức ở nhiều xã, phường, đặc khu trong một hoặc nhiều tỉnh, thành phố.

[3] Trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến.

[4] Nếu không tổ chức trên không gian mạng thì ghi "không "; trường hợp tổ chức thì cung cấp đầu mối thông tin liên hệ gồm tên tổ chức; người đại diện; địa chỉ email, số điện thoại; tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật; trang, kênh, hội nhóm không gian mạng đã thông báo hoặc đăng ký, đề nghị.

[5] Cá nhân đăng ký hoặc người đại diện của tổ chức ký tên; trường hợp tổ chức có con dấu thì đóng dấu theo quy định.

MĐK02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....[1]..., ngày ... tháng .... năm....

ĐĂNG KÝ
Tổ chức lễ hội tín ngưỡng lần đầu, lễ hội tín ngưỡng được khôi phục hoặc lễ hội tín ngưỡng được tổ chức định kỳ nhưng có thay đổi

Kính gửi:.....[2].....

Tên cơ sở tín ngưỡng (chữ in hoa):.....

Địa chỉ:.....

Người đại diện[3]:

- Họ và tên:.....

- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....

Đăng ký về việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng .....[4]..... với các nội dung sau:

TT	Tên lễ hội	Nội dung	Quy mô	Thời gian	Địa điểm	Hình thức tổ chức [5]	Hoạt động trên không gian mạng[6]
1							
2							
...							
N							

Văn bản kèm theo gồm:

1. Dự kiến thành viên ban tổ chức lễ hội.

2. Các điều kiện về phòng chống cháy nổ, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, vệ sinh môi trường trong lễ hội.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN[3]
(Ký, ghi rõ họ tên)

[1] Địa danh nơi có cơ sở tín ngưỡng.

[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức lễ hội.

[3] Trường hợp cơ sở tín ngưỡng có ban quản lý thì người đại diện ban quản lý ký bản đăng ký.

[4] Lễ hội tín ngưỡng lần đầu, lễ hội tín ngưỡng được khôi phục hoặc lễ hội tín ngưỡng được tổ chức định kỳ nhưng có thay đổi về quy mô, nội dung, thời gian, địa điểm, trừ các lễ hội tín ngưỡng thuộc di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa vào Danh mục kiểm kê, ghi danh di sản văn hóa phi vật thể hoặc tổ chức tại cơ sở tín ngưỡng đã được đưa vào Danh mục kiểm kê, xếp hạng di tích.

[5] Trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến.

[6] Nếu không tổ chức trên không gian mạng thì ghi "không"; trường hợp tổ chức thì cung cấp đầu mối thông tin liên hệ gồm tên tổ chức; người đại diện; địa chỉ email, số điện thoại; tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật; trang, kênh, hội nhóm không gian mạng đã thông báo hoặc đăng ký, đề nghị.

MĐK03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....[1]..., ngày ... tháng .... năm....

ĐĂNG KÝ
Sinh hoạt tôn giáo tập trung

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức hoặc người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (chữ in hoa):.....
[3].....

Trụ sở:.....[4].....

Tên tôn giáo:.....

Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung với các nội dung sau:

Tên nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung:.....

Người đại diện của nhóm:

- Họ và tên:.....
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....
- Phẩm vị, chức vụ (nếu có):.....

Nội dung sinh hoạt tôn giáo:.....

Địa điểm sinh hoạt tôn giáo [5]:.....

Số lượng người tham gia:.....

Thực hiện sinh hoạt tôn giáo tập trung trên không gian mạng [6]: .....

.....

.....

Văn bản kèm theo gồm:

1. Bản sao giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để làm nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung.

2. Sơ yếu lý lịch của người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

3. Bản tóm tắt giáo lý, giáo luật đối với việc đăng ký của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN[7]
(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ tên)

(1) Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc nơi dự kiến có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo tập trung đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

(2) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

(3) Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc những người theo tôn giáo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

(4) Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp đăng ký hoạt động tôn giáo.

(5) Địa chỉ nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung (ghi rõ số nhà, ngõ/ngách (nếu có), đường/phố, thôn/xóm/tổ dân phố (nếu có), xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố).

(6) Nếu không tổ chức trên không gian mạng thì ghi "không "; trường hợp tổ chức thì cung cấp đầu mối thông tin liên hệ gồm tên tổ chức; người đại diện; địa chỉ email, số điện thoại; tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật; trang, kênh, hội nhóm không gian mạng đã thông báo hoặc đăng ký, đề nghị.

(7) Người đại diện của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo. Đối với người đại diện của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc phải ký tên và đóng dấu của tổ chức.

MĐK04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....[1]..., ngày ... tháng .... năm....

ĐĂNG KÝ
Thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người Việt Nam

Kính gửi: .....[2].....

Tên nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung:.....

Địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm:.....

Người đại diện:

- Họ và tên [3]:.....

- Tôn giáo:.....

- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....

Tên tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo:

..... [4].....

Đăng ký thay đổi người đại diện với các nội dung sau:

Người đại diện cũ của nhóm:

- Họ và tên:.....

- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....

- Nơi cư trú [5]:.....

- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....

- Phẩm vị, chức vụ (nếu có):.....

Người đại diện mới của nhóm:

- Họ và tên:.....

- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....

- Nơi cư trú [5]:.....

- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....

- Phẩm vị, chức vụ (nếu có):.....

Lý do thay đổi:.....

Dự kiến thời điểm thay đổi:.....

Văn bản kèm theo gồm:

1. Sơ yếu lý lịch của người đại diện mới.

2. Văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo về việc thay đổi người đại diện đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung do tổ chức đăng ký.

3. Biên bản cuộc họp bầu, cử người đại diện mới (nếu có).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN[3]
(Ký, ghi rõ họ tên)

[1] Địa danh nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.
[2] Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.
[3] Người đại diện mới của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung.
[4] Chỉ áp dụng với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.
[5] Ghi rõ (ghi rõ số nhà, ngõ/ngách (nếu có), đường/phố, thôn/xóm/tổ dân phố (nếu có), xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố).

MĐK05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]...., ngày...tháng...năm...

ĐĂNG KÝ
Sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam

Kính gửi: .....[2].....

Người đại diện:

- Họ và tên:..... Tên gọi khác:..... Năm sinh: .....
- Quốc tịch: ..... Số hộ chiếu: .....
- Tôn giáo: .....
- Tổ chức tôn giáo[3]: .....
- Nơi cư trú: .....

Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung
của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam với các nội dung sau:

Lý do: .....
Thời gian sinh hoạt tôn giáo: .....
Nội dung sinh hoạt tôn giáo: .....
Cơ sở tôn giáo hoặc địa điểm dự kiến sinh hoạt tôn giáo tập trung: .....
Số lượng người tham gia: .....
Thực hiện trên không gian mạng [4]:.....
.....

Văn bản kèm theo gồm:

1. Bản sao giấy tờ chứng minh việc cư trú hợp pháp tại Việt Nam của người đại diện.
2. Bản tóm tắt giáo lý, giáo luật.
3. Văn bản đồng ý của người đại diện cơ sở tôn giáo hoặc bản sao giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để làm nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên)

[1] Địa danh nơi có cơ sở tôn giáo hoặc địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo tập trung.

[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có cơ sở tôn giáo hoặc địa điểm dự kiến sinh hoạt tôn giáo tập trung.

[3] Tên, trụ sở của tổ chức tôn giáo ở nước ngoài mà người đại diện là thành viên; trường hợp người đại diện không thuộc tổ chức tôn giáo ở nước ngoài thì ghi "không".

[4] Nếu không tổ chức trên không gian mạng thì ghi "không "; trường hợp tổ chức thì cung cấp đầu mối thông tin liên hệ gồm tên tổ chức; người đại diện; địa chỉ email, số điện thoại; tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật; trang, kênh, hội nhóm không gian mạng đã thông báo hoặc đăng ký, đề nghị.

MĐK06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]...., ngày...tháng...năm...

ĐĂNG KÝ
Thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam

Kính gửi: .....[2].....

Tên nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung: .....

Địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm: .....

Người đại diện:

- Họ và tên [3]: .....
- Tôn giáo: .....
- Tổ chức tôn giáo[4]: .....

Đăng ký thay đổi người đại diện với các nội dung sau:

Người đại diện cũ của nhóm:

- Họ và tên: ..... Năm sinh: .....
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có): .....
- Tổ chức tôn giáo[4]: .....
- Phẩm vị (nếu có): .....
- Quốc tịch:.....Số hộ chiếu: .....
- Nơi cư trú tại Việt Nam: .....

Người đại diện mới:

- Họ và tên: ..... Năm sinh: .....
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có): .....
- Tổ chức tôn giáo[4]: .....

Phẩm vị (nếu có): .....

- Quốc tịch:.....Số hộ chiếu: .....
- Nơi cư trú tại Việt Nam: .....

Lý do thay đổi: .....

Dự kiến thời điểm thay đổi: .....

Văn bản kèm theo gồm:

1. Bản sao giấy tờ chứng minh việc cư trú hợp pháp tại Việt Nam của người đại diện.

2. Biên bản cuộc họp bầu, cử người đại diện mới (nếu có).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN[3]
(Ký, ghi rõ họ tên)

[1] Địa danh nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.
[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài.
[3] Người đại diện mới của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài.
[4] Tên, trụ sở của tổ chức tôn giáo ở nước ngoài mà người đại diện là thành viên; trường hợp người đại diện không thuộc tổ chức tôn giáo ở nước ngoài thì ghi "không".

MĐK07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....(1)..., ngày ... tháng .... năm....

ĐĂNG KÝ
Cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo

Kính gửi: .....(2).....

Tên tổ chức:.....

Người đại diện:

- Họ và tên:.....

- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....

Đăng ký cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo với các nội dung sau:

Tên tổ chức (chữ in hoa):.....

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....

Tên tôn giáo:.....

Người đại diện:

- Họ và tên:.....

- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....

- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....

- Chức vụ (nếu có):.....

Nguồn gốc hình thành, quá trình phát triển ở Việt Nam:.....

Tôn chỉ, mục đích:.....

Nội dung hoạt động:.....

Địa bàn hoạt động:.....

Số lượng người tin theo:.....

Cơ cấu tổ chức:.....

Địa điểm dự kiến đặt trụ sở:.....

Văn bản kèm theo gồm:

1. Danh sách, sơ yếu lý lịch, bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người đại diện và những người dự kiến lãnh đạo tổ chức.

2. Bản tóm tắt giáo lý, giáo luật, lễ nghi.

3. Quy chế hoạt động của tổ chức.

4. Bản sao giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Địa danh nơi dự kiến có trụ sở của tổ chức.
(2) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố; Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố.

MĐK08

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]...., ngày ... tháng .... năm....

ĐĂNG KÝ
Hiến chương sửa đổi của tổ chức tôn giáo

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức tôn giáo (chữ in hoa):.....

Trụ sở của tổ chức tôn giáo:.....

Người đại diện:

- Họ và tên:.....
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....
- Phẩm vị, chức vụ (nếu có):.....

Đăng ký hiến chương sửa đổi với các nội dung sau:

Nội dung sửa đổi:

.....
.....
.....
.....

Lý do sửa đổi:

.....
.....

Văn bản kèm theo: Dự thảo hiến chương sửa đổi.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo.

[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với việc sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố; Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với việc sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố.

MĐK09

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]...., ngày ... tháng .... năm....

ĐĂNG KÝ
Người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức (chữ in hoa): .....[3].....

Trụ sở: .....

Người đại diện:

- Họ và tên:.....
- Tên gọi trong tôn giáo:.....
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....
- Phẩm vị, chức vụ: .....

Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc với các nội dung sau:

TT	Họ và tên người được dự kiến bổ nhiệm, bầu cử hoặc suy cử làm chức việc	Tên gọi trong tôn giáo	Năm sinh	Nơi cư trú	Phẩm vị (nếu có)	Chức vụ trước và sau khi được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử		Địa bàn phụ trách trước và sau khi được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử	
						Trước	*Sau*	*Trước*	*Sau*
1									
2									

Văn bản kèm theo gồm:

1. Sơ yếu lý lịch của người được dự kiến bổ nhiệm, bầu cử hoặc suy cử.
2. Bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người được dự kiến bổ nhiệm, bầu cử hoặc suy cử.

TM. ..... [3]
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi chức việc cư trú và hoạt động tôn giáo đối với trường hợp tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức việc không phải là thành viên ban lãnh đạo tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố hoặc thành viên ban lãnh đạo cơ sở đào tạo tôn giáo; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức việc.

Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với trường hợp tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức việc là thành viên ban lãnh đạo tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố hoặc thành viên ban lãnh đạo cơ sở đào tạo tôn giáo; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức việc.

[3] Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo. Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc người đại diện tổ chức phải ký tên và đóng dấu.

MĐK10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]...., ngày ... tháng .... năm....

ĐĂNG KÝ
Thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành*

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức[3] (chữ in hoa): .....

Trụ sở: .....

Người đại diện:

- Họ và tên:.....
- Tên gọi trong tôn giáo:.....
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....
- Phẩm vị, chức vụ: .....

Đăng ký thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành với các nội dung sau:

Người được thuyên chuyển:

- Họ và tên: .....
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có): .....
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....
- Phẩm vị, chức vụ (nếu có): .....

Lý do thuyên chuyển: .....
.....
Địa bàn hoạt động tôn giáo trước khi thuyên chuyển: .....
Địa bàn hoạt động tôn giáo sau khi được thuyên chuyển đến: .....
Thời điểm dự kiến thuyên chuyển: .....

TM. .....[3]
(Chữ ký, dấu)

* Mẫu này được áp dụng đối với việc đăng ký thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang có án tích.

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến chức sắc, chức việc, nhà tu hành thuyên chuyển đến.

[3] Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành. Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc người đại diện tổ chức phải ký tên và đóng dấu.

MĐK11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]...., ngày ... tháng .... năm....

ĐĂNG KÝ
Sửa đổi quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tuyển sinh của cơ sở đào tạo tôn giáo

Kính gửi: .....[2].....

Tên cơ sở đào tạo tôn giáo (chữ in hoa): .....

Trụ sở: .....

Người đại diện:

- Họ và tên:.....
- Tên gọi trong tôn giáo:.....
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....
- Phẩm vị, chức vụ: .....

Đăng ký sửa đổi ...[3]... của cơ sở đào tạo tôn giáo với các nội dung sau:

Nội dung sửa đổi:.....

Lý do sửa đổi:.....

Thời điểm thực hiện quy chế sửa đổi:.....

Văn bản kèm theo: Dự thảo quy chế sửa đổi.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐÀO TẠO TÔN GIÁO
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo.
[2] Bộ Dân tộc và Tôn giáo.
[3] Quy chế tổ chức và hoạt động hoặc quy chế tuyển sinh.

MĐK12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]...., ngày...tháng...năm...

ĐĂNG KÝ
Tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức (chữ in hoa): .....[3].....

Trụ sở: .....

Người đại diện:

- Họ và tên:.....
- Tên gọi trong tôn giáo:.....
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....
- Phẩm vị, chức vụ: .....

Đăng ký tổ chức cuộc lễ ...[4]... với các nội dung sau:

Tên cuộc lễ: .....

Người chủ trì:

- Họ và tên:.....
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....

Thời gian thực hiện: .....

Địa điểm thực hiện: .....

Nội dung: .....

Quy mô: .....

Thực hiện cuộc lễ trên không gian mạng [5]: .....

Văn bản kèm theo gồm:

1. Chương trình tổ chức cuộc lễ.
2. Dự kiến thành phần tham dự cuộc lễ.

TM. .....[3]
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến tổ chức cuộc lễ đối với cuộc lễ có quy mô tổ chức ở một tỉnh, thành phố hoặc ở nhiều tỉnh, thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã đối với cuộc lễ có quy mô tổ chức ở một xã, phường, đặc khu.

[3] Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo. Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện tổ chức phải ký tên và đóng dấu.

[4] Cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo hoặc địa điểm hợp pháp.

[5] Nếu không tổ chức trên không gian mạng thì ghi "không"; trường hợp tổ chức thì cung cấp đầu mối thông tin liên hệ gồm tên tổ chức; người đại diện; địa chỉ email, số điện thoại; tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật; trang, kênh, hội nhóm không gian mạng đã thông báo hoặc đăng ký, đề nghị.

MĐK13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]...., ngày...tháng...năm...

ĐĂNG KÝ
Giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp

Kính gửi: .....[2].....

Họ và tên người đăng ký: .....

Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....

Phẩm vị, chức vụ: .....

Địa bàn phụ trách: .....

Thuộc tổ chức...[3]: .....

Trụ sở: .....

Đăng ký giảng đạo ...[4]... với các nội dung sau:

Lý do: .....

Thời gian: .....

Địa điểm thực hiện: .....

Thực hiện giảng đạo trên không gian mạng [5]: .....

Văn bản kèm theo gồm:

1. Chương trình tổ chức.
2. Nội dung.
3. Thành phần tham dự.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

[1] Địa danh nơi chức sắc, chức việc, nhà tu hành cư trú và hoạt động tôn giáo.

[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến giảng đạo đối với việc giảng đạo có quy mô tổ chức ở một tỉnh, thành phố hoặc ở nhiều tỉnh, thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã đối với việc giảng đạo có quy mô tổ chức ở một xã, phường, đặc khu.

[3] Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

[4] Giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo hoặc địa điểm hợp pháp.

[5] Nếu không tổ chức trên không gian mạng thì ghi "không "; trường hợp tổ chức thì cung cấp đầu mối thông tin liên hệ gồm tên tổ chức; người đại diện; địa chỉ email, số điện thoại; tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật; trang, kênh, hội nhóm không gian mạng đã thông báo hoặc đăng ký, đề nghị.

MĐK14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……[1]…., ngày……tháng…… năm…

ĐĂNG KÝ
Làm chức sắc, chức việc cho công dân Việt Nam được phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử ở nước ngoài

Kính gửi: ……[2]……

Tên tổ chức (chữ in hoa):……[3]……
Trụ sở:……
Người đại diện:
- Họ và tên:……
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):……
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):……
- Phẩm vị, chức vụ: ……

Đăng ký làm chức sắc, chức việc cho công dân Việt Nam được phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử ở nước ngoài với các nội dung sau:

Người được đăng ký:
- Họ và tên:……
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):……
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):……
- Phẩm vị, chức vụ (nếu có):……

Phẩm vị, chức vụ được phong ở nước ngoài:……
Địa bàn phụ trách ở nước ngoài:……
Phẩm vị, chức vụ đăng ký ở Việt Nam:……
Địa bàn phụ trách ở Việt Nam:……
Văn bản kèm theo gồm:
1. Sơ yếu lý lịch của người được đăng ký.
2. Bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo ở nước ngoài của người được đăng ký.
3. Văn bản chứng minh phẩm vị, chức vụ, địa bàn hoạt động của người được phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử ở nước ngoài.

TM. ……[3]
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi đặt trụ sở của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc.
[2] Bộ Dân tộc và Tôn giáo.
[3] Tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc ở Việt Nam.

III. MẪU ĐỀ NGHỊ **MĐN01**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....[1]..., ngày... ... tháng ..... năm....

ĐỀ NGHỊ
Về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung là người Việt Nam

Kính gửi: .....[2].....

Tên nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung: .....

Tên tôn giáo:.....

Tên tổ chức (đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo):.....

Người đại diện:

- Họ và tên:.....
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....

Đề nghị về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung với các nội dung sau:

Lý do thay đổi:.....
Địa điểm nhóm đang sinh hoạt tôn giáo tập trung:.....
Dự kiến địa điểm mới:.....
Dự kiến thời điểm thay đổi:.....
Văn bản kèm theo gồm:

1. Bản sao giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung.

2. Văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo về việc thay đổi địa điểm đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung do tổ chức đăng ký.

3. Biên bản cuộc họp về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

4. Bản sao văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung lần đầu (đối với trường hợp thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên)

[1] Địa danh nơi có địa điểm đang sinh hoạt tôn giáo tập trung.
[2] Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới.

MĐN02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]...., ngày...tháng...năm...

ĐỀ NGHỊ
Về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam

Kính gửi: .....[2].....

Tên nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung: .....
Người đại diện:
- Họ và tên: .....
- Năm sinh: .....
- Quốc tịch:.....
- Số hộ chiếu: .....
- Nơi cư trú tại Việt Nam: .....
- Tôn giáo: .....
- Tổ chức tôn giáo[3]: .....

Đề nghị về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung với các nội dung sau:

Lý do thay đổi: .....
.....
Dự kiến thời điểm thay đổi: .....
Địa điểm nhóm đang sinh hoạt tôn giáo tập trung: .....
Dự kiến địa điểm mới: .....
Văn bản kèm theo gồm:

1. Bản sao giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung.

2. Văn bản chấp thuận của người đại diện cơ sở tôn giáo đối với trường hợp sinh hoạt tôn giáo tập trung tại cơ sở tôn giáo.

3. Bản sao văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung lần đầu (đối với trường hợp thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn tỉnh, thành phố khác).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên)

[1] Địa danh nơi có địa điểm người nước ngoài đang sinh hoạt tôn giáo tập trung.
[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới.
[3] Tên, trụ sở của tổ chức tôn giáo ở nước ngoài mà người đại diện là thành viên; trường hợp người đại diện không thuộc tổ chức tôn giáo ở nước ngoài thì ghi "không".

MĐN03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....[1]..., ngày ... tháng .... năm....

ĐỀ NGHỊ
Về việc công nhận tổ chức tôn giáo

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức đề nghị (chữ in hoa): .....[3].....

Đề nghị về việc công nhận tổ chức tôn giáo với các nội dung sau:

Tên tổ chức tôn giáo (chữ in hoa):.....
Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
Trụ sở:.....
Tên tôn giáo:.....
Người đại diện:
- Họ và tên:.....
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....
- Chức vụ :.....

Số lượng tín đồ:.....
Địa bàn hoạt động của tổ chức tại thời điểm đề nghị:.....
Cơ cấu tổ chức:.....
Văn bản kèm theo gồm:

1. Văn bản tóm tắt quá trình hoạt động của tổ chức từ khi được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.
2. Danh sách, sơ yếu lý lịch, bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người đại diện và những người dự kiến lãnh đạo tổ chức.
3. Bản tóm tắt giáo lý, giáo luật, lễ nghi.
4. Dự thảo hiến chương của tổ chức.
5. Bản kê khai tài sản hợp pháp của tổ chức.
6. Bản sao giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở.

ĐẠI DIỆN ...[3].....
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức.

[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố; Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố;

[3] Tên tổ chức đã được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

MĐN04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]...., ngày ... tháng .... năm....

ĐỀ NGHỊ
Về việc thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc (chữ in hoa):.....

Trụ sở:.....

Đề nghị về việc thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc với các nội dung sau:

Tên tổ chức tôn giáo trực thuộc dự kiến thành lập:.....

Địa điểm dự kiến đặt trụ sở của tổ chức tôn giáo trực thuộc sau khi thành lập:.....

.....

Người đại diện của tổ chức tôn giáo trực thuộc dự kiến thành lập:

- Họ và tên:.....
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....
- Phẩm vị, chức vụ:.....

Địa bàn hoạt động tôn giáo:.....

Số lượng tín đồ của tổ chức tôn giáo trực thuộc tại thời điểm thành lập:.....

Cơ cấu tổ chức:.....

Lý do thành lập:.....

Văn bản kèm theo gồm:

1. Danh sách, sơ yếu lý lịch, bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người đại diện và những người dự kiến lãnh đạo tổ chức tôn giáo trực thuộc.

2. Hiến chương của tổ chức tôn giáo trực thuộc (nếu có).

3. Bản kê khai tài sản hợp pháp của tổ chức tôn giáo trực thuộc.

4. Bản sao giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở.

ĐẠI DIỆN ...[3].....
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc đề nghị thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc.

[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với đề nghị thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố; Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với đề nghị thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố.

[3] Tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc.

MĐN05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……[1]…., ngày…… tháng…… năm….

ĐỀ NGHỊ
Về việc chia, tách, sáp nhập hoặc hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc

Kính gửi: ……[2]……..

Tên tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc (chữ in hoa):……

Trụ sở: ……

Đề nghị về việc chia, tách, sáp nhập hoặc hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc với các nội dung sau:

1. Lý do chia, tách, sáp nhập hoặc hợp nhất:……

2. Tổ chức tôn giáo trực thuộc trước khi chia, tách, sáp nhập hoặc hợp nhất:

Tên tổ chức:……

Trụ sở:……

Địa bàn hoạt động tôn giáo:……

Số lượng tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, cơ sở tôn giáo:……

Cơ cấu tổ chức:……

Người đại diện:

- Họ và tên:……
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):……
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):……
- Phẩm vị, chức vụ (nếu có):……

3. Tổ chức tôn giáo trực thuộc sau khi chia, tách, sáp nhập hoặc hợp nhất:

Tên tổ chức:……

Trụ sở:……

Địa bàn hoạt động tôn giáo: ……

Số lượng tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, cơ sở tôn giáo:……

Cơ cấu tổ chức:……

Người đại diện:

- Họ và tên:……
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):……
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):……

- Phẩm vị, chức vụ:.....

Văn bản kèm theo gồm:

1. Văn bản tóm tắt quá trình hoạt động của tổ chức tôn giáo trực thuộc trước khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất.

2. Danh sách, sơ yếu lý lịch, bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người đại diện và những người dự kiến lãnh đạo tổ chức tôn giáo trực thuộc.

3. Hiến chương của tổ chức tôn giáo trực thuộc (nếu có).

4. Bản kê khai tài sản hợp pháp của tổ chức tôn giáo trực thuộc.

5. Bản sao giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở.

ĐẠI DIỆN.....[3].....
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc đề nghị chia, tách, sáp nhập hoặc hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc.

[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với đề nghị chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố; Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với đề nghị chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố.

[3] Tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc đề nghị.

MĐN06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……[1]…., ngày …. tháng …… năm….

ĐỀ NGHỊ
Về việc cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc

Kính gửi: ……[2]……

Tên tổ chức tôn giáo (chữ in hoa):……

Trụ sở:……

Người đại diện:

- Họ và tên:……
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):……
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):……
- Phẩm vị, chức vụ (nếu có):……

Đề nghị về việc cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc với các nội dung sau:

Tên tổ chức tôn giáo trực thuộc:……

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):……

Trụ sở của tổ chức tôn giáo trực thuộc:……

Địa bàn hoạt động của tổ chức tôn giáo trực thuộc:……

Cơ cấu tổ chức của tổ chức tôn giáo trực thuộc:……

Số lượng tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành của tổ chức tôn giáo trực thuộc tại thời điểm được đề nghị cấp đăng ký:……

Người đại diện:

- Họ và tên:……
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):……
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):……
- Phẩm vị, chức vụ:……

Văn bản kèm theo gồm:

1. Bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo trực thuộc từ khi được thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất.

2. Bản sao văn bản thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc thành lập tổ chức.

3. Danh sách, sơ yếu lý lịch, bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người đại diện và những người lãnh đạo của tổ chức tôn giáo trực thuộc.

4. Bản kê khai và giấy tờ chứng minh tài sản hợp pháp của tổ chức tôn giáo trực thuộc.

5. Hiến chương, điều lệ hoặc các văn bản có nội dung tương tự của tổ chức tôn giáo trực thuộc.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TÔN GIÁO
(Chữ ký, dấu)

(1) Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc.

(2) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của tổ chức tôn giáo trực thuộc.

MĐN07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]...., ngày ..... tháng ..... năm.....

ĐỀ NGHỊ
Về việc thay đổi tên của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức tôn giáo (chữ in hoa):.....

Trụ sở:.....

Người đại diện:

- Họ và tên:.....
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....
- Phẩm vị, chức vụ:.....

Đề nghị về việc thay đổi tên của tổ chức .....[3].... với các nội dung sau:

Lý do thay đổi:.....
Tên của tổ chức trước khi thay đổi[3]:.....
Tên giao dịch quốc tế trước khi thay đổi (nếu có):.....
Tên của tổ chức sau khi thay đổi[3]:.....
Tên giao dịch quốc tế sau khi thay đổi (nếu có):.....
Dự kiến thời điểm thay đổi:.....
Văn bản kèm theo gồm:

1. Bản sao quyết định công nhận tổ chức tôn giáo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với trường hợp thay đổi tên của tổ chức tôn giáo.

2. Bản sao văn bản chấp thuận thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc.

3. Bản sao văn bản thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc đối với trường hợp thay đổi tên của tổ chức tôn giáo trực thuộc.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TÔN GIÁO
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo.

[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với việc đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố; Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với việc đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố;

[3] Tên tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc.

MĐN08

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]...., ngày ..... tháng ..... năm.....

ĐỀ NGHỊ
Về việc thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức (chữ in hoa):.....[3].....

Người đại diện:

- Họ và tên:.....

- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....

- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....

- Phẩm vị, chức vụ :.....

Đề nghị về việc thay đổi trụ sở của tổ chức...[3]... với các nội dung sau:

Trụ sở của tổ chức trước khi thay đổi:.....

Trụ sở của tổ chức sau khi thay đổi:.....

Dự kiến thời điểm thay đổi:.....

Lý do thay đổi:.....

Văn bản kèm theo gồm:

1. Bản sao quyết định công nhận tổ chức tôn giáo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với trường hợp thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo đến địa bàn tỉnh, thành phố khác.

2. Bản sao văn bản chấp thuận thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc và văn bản thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc đối với trường hợp thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo trực thuộc đến địa bàn tỉnh, thành phố khác.

3. Văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc quản lý trực tiếp tổ chức tôn giáo trực thuộc về việc thay đổi trụ sở.

4. Bản sao giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở mới.

ĐẠI DIỆN .....[3].....
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc.
[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở mới.
[3] Tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc.

MĐN09

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……[(1)]…., ngày …… tháng …… năm……

ĐỀ NGHỊ
Về việc giải thể tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc theo quy định của hiến chương của tổ chức tôn giáo

Kính gửi: ……[(2)]……

Tên tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc (chữ in hoa):……[(3)]……

Trụ sở: ……

Người đại diện:

- Họ và tên:……
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):……
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):……
- Phẩm vị, chức vụ :……

Đề nghị về việc chấp thuận cho giải thể tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc theo quy định của hiến chương của tổ chức tôn giáo với các nội dung sau:

Tên tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc đề nghị được giải thể:……

……

Trụ sở của tổ chức:……

Người đại diện:

- Họ và tên:……
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):……
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):……
- Phẩm vị, chức vụ :……

Cơ cấu tổ chức:……

Lý do giải thể:……

Dự kiến thời điểm giải thể:……

Văn bản kèm theo gồm:

1. Bản sao quyết định công nhận tổ chức tôn giáo; bản sao văn bản chấp thuận thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; bản sao văn bản thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc.

2. Bản kê khai tài sản, tài chính.

3. Phương thức xử lý tài sản, tài chính và thời hạn thanh toán các khoản nợ (nếu có).

4. Danh sách tổ chức tôn giáo trực thuộc đối với trường hợp tổ chức tôn giáo giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc; tổ chức tôn giáo trực thuộc giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc; nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung thuộc tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

ĐẠI DIỆN ……[3]……
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc đề nghị giải thể.
[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của tổ chức;
[3] Tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc đề nghị.

MĐN10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]...., ngày ..... tháng ..... năm.....

ĐỀ NGHỊ
Về việc thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức tôn giáo (chữ in hoa): .....

Trụ sở: .....

Đề nghị về việc thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo với các nội dung sau:

Tên cơ sở đào tạo tôn giáo: .....

Tên giao dịch quốc tế (nếu có): .....

Địa điểm đặt trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo: .....

Người đại diện:

- Họ và tên: .....

- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có): .....

- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....

- Phẩm vị, chức vụ : .....

Sự cần thiết thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo: .....

Văn bản kèm theo gồm:

1. Danh sách, sơ yếu lý lịch, bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người đại diện và những người dự kiến lãnh đạo cơ sở đào tạo tôn giáo.

2. Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở đào tạo tôn giáo gồm các nội dung cơ bản: tên cơ sở đào tạo; địa điểm đặt trụ sở; chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức; mẫu con dấu; điều kiện, tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, nhiệm kỳ, cách thức bổ nhiệm, bãi nhiệm thành viên ban lãnh đạo; chương trình đào tạo (có chương trình đào tạo cụ thể kèm theo); đội ngũ giảng viên; văn bằng, chứng chỉ;

3. Dự thảo quy chế tuyển sinh của cơ sở đào tạo tôn giáo gồm các nội dung cơ bản: đối tượng tuyển sinh, điều kiện dự tuyển, hình thức tuyển sinh của từng trình độ đào tạo; hồ sơ, quy trình tuyển sinh và các nội dung liên quan.

4. Bản sao giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp và cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đào tạo; tài chính, tài sản; văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về địa điểm đặt cơ sở đào tạo tôn giáo.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TÔN GIÁO
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo.

[2] Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

MĐN11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]...., ngày ..... tháng ..... năm.....

ĐỀ NGHỊ
Về việc giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quyết định của tổ chức tôn giáo

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức tôn giáo (chữ in hoa):.....

Trụ sở:.....

Đề nghị về việc chấp thuận cho tổ chức tôn giáo giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quyết định của tổ chức tôn giáo với các nội dung sau:

Tên cơ sở đào tạo tôn giáo:.....

Trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo:.....

Người đại diện của cơ sở đào tạo tôn giáo:

- Họ và tên:.....

- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....

- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....

- Phẩm vị, chức vụ :.....

Cơ cấu tổ chức của cơ sở đào tạo tôn giáo:.....

Lý do giải thể:.....

Dự kiến thời điểm giải thể:.....

Văn bản kèm theo gồm:

1. Bản kê khai tài sản, tài chính.

2. Bản sao văn bản chấp thuận thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; bản sao văn bản thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo của tổ chức tôn giáo.

3. Phương thức xử lý tài sản, tài chính và thời hạn thanh toán các khoản nợ (nếu có); phương thức giải quyết quyền lợi của học viên và những người có liên quan.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TÔN GIÁO
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo.

[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo.

MĐN12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]...., ngày...tháng...năm...

ĐỀ NGHỊ
Về việc tổ chức hội thảo, hội nghị liên tôn giáo hoặc hội nghị có yếu tố nước ngoài của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức (chữ in hoa).....[3].....

Trụ sở:.....

Đề nghị về việc tổ chức .....[4]..... với các nội dung sau:

Lý do tổ chức:.....

Nội dung: .....

Thời gian: .....

Địa điểm: .....

Hình thức tổ chức[5]: .....

Thực hiện trên không gian mạng [6]:..... .....

Văn bản kèm theo gồm:

1. Chương trình.
2. Dự kiến thành phần, số lượng người tham dự.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC.....[3].....
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc.
[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến tổ chức.
[3] Tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc.
[4] Hội thảo, hội nghị liên tôn giáo hoặc hội nghị có yếu tố nước ngoài của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.
[5] Trực tiếp; trực tuyến hoặc kết hợp cả trực tiếp và trực tuyến.
[6] Nếu không tổ chức trên không gian mạng thì ghi "không "; trường hợp tổ chức thì cung cấp đầu mối thông tin liên hệ gồm tên tổ chức; người đại diện; địa chỉ email, số điện thoại; tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật; trang, kênh, hội nhóm không gian mạng đã thông báo hoặc đăng ký, đề nghị.

MĐN13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

…..[1]…., ngày….. tháng….. năm…..

ĐỀ NGHỊ
Về việc tổ chức đại hội

Kính gửi: ……[2]……

Tên tổ chức (chữ in hoa):……[3]……

Trụ sở:……

Đề nghị về việc tổ chức đại hội với các nội dung sau:

Lý do tổ chức: ……

Thời gian tổ chức: ……

Địa điểm tổ chức: ……

Nội dung: ……

Hình thức tổ chức: ……[4]……

Thực hiện trên không gian mạng [5]: ……

Văn bản kèm theo gồm:

1. Chương trình tổ chức đại hội;
2. Dự kiến thành phần, số lượng người tham dự;
3. Báo cáo tổng kết hoạt động của tổ chức;
4. Dự thảo hiến chương hoặc hiến chương sửa đổi (nếu có).

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC …..[3]……
(Ký, ghi rõ họ tên, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

[2] Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với việc tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố;

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với việc tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều xã, phường, đặc khu trong một tỉnh, thành phố;

Ủy ban nhân dân cấp xã đối với việc tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một xã, phường, đặc khu.

[3] Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo. Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện tổ chức phải ký tên và đóng dấu.

[4] Trực tiếp; trực tuyến hoặc kết hợp cả trực tiếp và trực tuyến.

[5] Nếu không tổ chức trên không gian mạng thì ghi "không"; trường hợp tổ chức thì cung cấp đầu mối thông tin liên hệ gồm tên tổ chức; người đại diện; địa chỉ email, số điện thoại; tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật; trang, kênh, hội nhóm không gian mạng đã thông báo hoặc đăng ký, đề nghị.

MĐN14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]...., ngày..... tháng..... năm.....

ĐỀ NGHỊ
Về việc cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam để thực hiện hoạt động tôn giáo, hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức (chữ in hoa):.....[3].....

Trụ sở: .....

Đề nghị về việc mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam để thực hiện .....[4]..... với các nội dung sau:

Tên tổ chức, cá nhân được mời:.....[5].....
Mục đích: .....

Nội dung các hoạt động: .....

Thời gian tổ chức: .....

Địa điểm tổ chức: .....

Thực hiện trên không gian mạng [6]: .....

Văn bản kèm theo gồm:

1. Danh sách khách mời.

2. Dự kiến chương trình.

3. Bản giới thiệu tóm tắt các hoạt động chủ yếu của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

4. Văn bản chứng minh chức danh hoạt động tôn giáo của người được mời.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC .....[3].....
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc.

[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp mời tổ chức, cá nhân là người nước ngoài vào Việt Nam để thực hiện các hoạt động tôn giáo ở một tỉnh, thành phố; Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với trường hợp mời tổ chức, cá nhân là người nước ngoài vào Việt Nam để thực hiện hoạt động quốc tế về tôn giáo hoặc hoạt động tôn giáo ở nhiều tỉnh, thành phố.

[3] Tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc.

[4] Hoạt động tôn giáo hoặc hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo.

[5] Đối với tổ chức được mời cần nêu rõ: Trụ sở, người đại diện, thuộc quốc gia/vùng lãnh thổ, năm thành lập; đối với cá nhân được mời cần nêu rõ: Họ và tên; tên gọi khác, năm sinh, quốc tịch, số hộ chiếu, tôn giáo (nếu có), tổ chức tôn giáo ở nước ngoài mà người nước ngoài được mời là thành viên (nếu có). Nếu có nhiều tổ chức, cá nhân đồng thời được mời thì lập danh sách đính kèm với đầy đủ các thông tin như trên.

[6] Nếu không tổ chức trên không gian mạng thì ghi "không"; trường hợp tổ chức thì cung cấp đầu mối thông tin liên hệ gồm tên tổ chức; người đại diện; địa chỉ email, số điện thoại; tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật; trang, kênh, hội nhóm không gian mạng đã thông báo hoặc đăng ký, đề nghị.

MĐN15

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]...., ngày..... tháng..... năm.....

ĐỀ NGHỊ
Về việc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài hoặc người Việt Nam làm chức sắc cho tổ chức tôn giáo ở nước ngoài giảng đạo

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức (chữ in hoa): .....[3].....

Trụ sở: .....

Đề nghị về việc mời .....[4]..... với các nội dung sau:

Họ và tên người được mời:..... Năm sinh.....
Tên gọi trong tôn giáo (nếu có): .....
Tổ chức tôn giáo [5]: .....
Phẩm vị (nếu có): .....
Quốc tịch: ..... Số hộ chiếu: .....
Thuộc tổ chức tôn giáo: .....
Trụ sở tại: .....
Mục đích mời: .....
Nội dung các hoạt động: .....
Thời gian tổ chức: .....
Địa điểm tổ chức: .....
Thực hiện trên không gian mạng [6]: .....
Văn bản kèm theo gồm:
1. Danh sách khách mời.
2. Dự kiến chương trình.
3. Bản giới thiệu tóm tắt các hoạt động chủ yếu của chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài hoặc người Việt Nam làm chức sắc cho tổ chức tôn giáo ở nước ngoài.
4. Văn bản chứng minh chức danh hoạt động tôn giáo của người được mời.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC .....[3].....
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

[1] Địa danh nơi đặt trụ sở của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.
[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi chức sắc, nhà tu hành giảng đạo.
[3] Tên tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo mời chức sắc, nhà tu hành.
[4] Chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài hoặc người Việt Nam làm chức sắc cho tổ chức tôn giáo ở nước ngoài giảng đạo.
[5] Tên, trụ sở của tổ chức tôn giáo ở nước ngoài mà chức sắc, nhà tu hành được mời là thành viên.
[6] Nếu không tổ chức trên không gian mạng thì ghi "không"; trường hợp tổ chức thì cung cấp đầu mối thông tin liên hệ gồm tên tổ chức; người đại diện; địa chỉ email, số điện thoại; tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật; trang, kênh, hội nhóm không gian mạng đã thông báo hoặc đăng ký, đề nghị.

MĐN16

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]...., ngày..... tháng..... năm.....

ĐỀ NGHỊ
Về việc nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài giảng đạo

Kính gửi: .....[2].....

Tên nhóm: .....

Người đại diện:

- Họ và tên:..... Năm sinh: .....
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có): .....
- Quốc tịch:..... Số hộ chiếu: .....

Đề nghị về việc mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài giảng đạo với nội dung sau:

Chức sắc, nhà tu hành được mời:

- Họ và tên..... Năm sinh: .....
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có): .....

Tổ chức tôn giáo [3]: .....

Phẩm vị (nếu có): .....

- Quốc tịch:..... Số hộ chiếu:.....
- Thuộc tổ chức tôn giáo: .....
- Trụ sở tại: .....

Mục đích mời: .....

Nội dung các hoạt động: .....

Thời gian giảng đạo: .....

Địa điểm giảng đạo: .....

Thực hiện trên không gian mạng [4]: .....

Văn bản kèm theo gồm:

1. Danh sách khách mời.
2. Dự kiến chương trình.
3. Bản giới thiệu tóm tắt các hoạt động giảng đạo của chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài.
4. Văn bản chứng minh chức danh hoạt động tôn giáo của người được mời.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên)

[1] Địa danh nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm.

[3] Tên, trụ sở của tổ chức tôn giáo ở nước ngoài mà chức sắc, nhà tu hành được mời là thành viên.

[4] Nếu không tổ chức trên không gian mạng thì ghi "không "; trường hợp tổ chức thì cung cấp đầu mối thông tin liên hệ gồm tên tổ chức; người đại diện; địa chỉ email, số điện thoại; tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật; trang, kênh, hội nhóm không gian mạng đã thông báo hoặc đăng ký, đề nghị.

MĐN17

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]...., ngày..... tháng..... năm.....

ĐỀ NGHỊ
Về việc cho người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam

Kính gửi: .....[2].....

Tên cơ sở đào tạo tôn giáo (chữ in hoa): .....
Thuộc tổ chức tôn giáo:.....

Đề nghị về việc cho người nước ngoài học tại...[3]... với các nội dung sau:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quốc tịch	Số hộ chiếu	Khóa học	Thời gian theo học	Hình thức đào tạo [4]
1							
2							
...							
n							

Văn bản kèm theo: Bản dịch hộ chiếu của người đăng ký học sang tiếng Việt có chứng thực chữ ký của người dịch.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐÀO TẠO TÔN GIÁO
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có cơ sở đào tạo tôn giáo.
[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có cơ sở đào tạo tôn giáo.
[3] Tên cơ sở đào tạo tôn giáo.
[4] Trực tiếp; trực tuyến hoặc kết hợp cả trực tiếp và trực tuyến.

MĐN18

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

…..[1]…., ngày….. tháng….. năm…..

ĐỀ NGHỊ
Về việc cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tham gia hoạt động tôn giáo hoặc đào tạo tôn giáo ở nước ngoài

Kính gửi: ……[2]……

Tên tổ chức (chữ in hoa):……[3]……

Trụ sở: ……

Đề nghị về việc cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tham gia……[4]…… với nội dung sau:

Người được cử tham gia:

- Họ và tên:……
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):……
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):……
- Phẩm vị, chức vụ (nếu có):……

Mục đích tham gia...[4]...:……

Thời gian tham gia...[4]...:……

Địa điểm tham gia...[4]...:……

Thực hiện trên không gian mạng: [5]……

Văn bản kèm theo gồm: Giấy mời, văn bản chấp thuận hoặc chương trình tham gia hoạt động tôn giáo ở nước ngoài/ Giấy mời hoặc văn bản chấp thuận kèm chương trình đào tạo tôn giáo ở nước ngoài.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC …..[3]…..
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc.

[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ cư trú và hoạt động tôn giáo khi cử chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tham gia hoạt động tôn giáo ở nước ngoài; Bộ Dân tộc và Tôn giáo khi cử chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tham gia hoạt động đào tạo tôn giáo ở nước ngoài.

[3] Tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc.

[4] Hoạt động tôn giáo hoặc đào tạo tôn giáo ở nước ngoài.

[5] Nếu không tổ chức trên không gian mạng thì ghi "không "; trường hợp tổ chức thì cung cấp đầu mối thông tin liên hệ gồm tên tổ chức; người đại diện; địa chỉ email, số điện thoại; tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật; trang, kênh, hội nhóm không gian mạng đã thông báo hoặc đăng ký, đề nghị.

MĐN19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]...., ngày..... tháng..... năm.....

ĐỀ NGHỊ
Về việc cho tổ chức tôn giáo nước ngoài phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử cho tín đồ là công dân Việt Nam làm chức sắc, chức việc ở Việt Nam

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức tôn giáo (chữ in hoa):.....

Trụ sở: .....

Đề nghị về việc cho tổ chức tôn giáo nước ngoài phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử cho tín đồ là công dân Việt Nam làm chức sắc, chức việc ở Việt Nam với nội dung sau:

Tên tổ chức tôn giáo nước ngoài:.....

Trụ sở:.....

Người được đề nghị:

- Họ và tên:.....
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....
- Phẩm vị, chức vụ (nếu có):.....

Lý do đề nghị:.....

Phẩm vị, chức vụ trước khi phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử:

.....

Phẩm vị, chức vụ sau khi phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử:

.....

Địa bàn phụ trách trước khi phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử:

.....

Địa bàn phụ trách sau khi phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử:

.....

Văn bản kèm theo gồm:

1. Bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người được dự kiến phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử.
2. Sơ yếu lý lịch của người được dự kiến phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TÔN GIÁO
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo.

[2] Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

MĐN20

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]...., ngày..... tháng..... năm.....

ĐỀ NGHỊ
Về việc cho tổ chức tôn giáo ở Việt Nam phong phẩm hoặc suy cử phẩm vị cho người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức tôn giáo (chữ in hoa):.....

Trụ sở:.....

Đề nghị về việc cho tổ chức tôn giáo ở Việt Nam phong phẩm hoặc suy cử phẩm vị cho người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam với nội dung sau:

Người được đề nghị:

- Họ và tên: ..... Tên gọi trong tôn giáo: ..... Năm sinh:.....
- Quốc tịch:.....
- Phẩm vị trong tổ chức tôn giáo (nếu có):.....

Lý do đề nghị:.....

Phẩm vị được đề nghị:.....

Văn bản kèm theo gồm:

1. Bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người được đề nghị.

2. Bản sao văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp do cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam cấp.

3. Bản sao hộ chiếu.

4. Văn bản xác nhận người được đề nghị không phải là người phạm tội hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp đã được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TÔN GIÁO
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo.

[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi người nước ngoài cư trú và hoạt động tôn giáo.

MĐN21

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]...., ngày..... tháng..... năm.....

ĐỀ NGHỊ
Về việc tổ chức tôn giáo ở Việt Nam gia nhập tổ chức tôn giáo nước ngoài

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức tôn giáo (chữ in hoa):.....

Trụ sở:.....

Đề nghị về việc cho tổ chức tôn giáo ở Việt Nam gia nhập tổ chức tôn giáo nước ngoài với nội dung sau:

Tên tổ chức tôn giáo nước ngoài gia nhập:.....

.....

(Thuộc quốc gia/vùng lãnh thổ, trụ sở, năm thành lập.)

Tôn chỉ, mục đích hoạt động của tổ chức tôn giáo nước ngoài:.....

.....

.....

Lý do gia nhập:.....

.....

Mục đích gia nhập:.....

.....

Thời điểm gia nhập:.....

Văn bản kèm theo gồm: Văn bản chấp thuận hoặc văn bản mời gia nhập của tổ chức tôn giáo nước ngoài.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TÔN GIÁO
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo.
[2] Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

IV. GIẤY CHỨNG NHẬN

GCN

……[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ……./CN-….[2]	*…..[3]…., ngày ….. tháng …… năm….*

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký hoạt động tôn giáo

……[1]……chứng nhận:

Tên tổ chức (chữ in hoa):……

Tên giao dịch quốc tế của tổ chức (nếu có):……

Trụ sở:……

Tên tôn giáo:……

Nguồn gốc hình thành, quá trình phát triển ở Việt Nam:……

……

……

……

……

Tôn chỉ, mục đích hoạt động:……

Địa bàn hoạt động:……

Cơ cấu tổ chức:……

Được hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật Việt Nam và theo nội dung đăng ký đã được chấp thuận kể từ ngày được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

Nơi nhận:	**TM.** ……[1]
- ……;	*(Chữ ký, dấu)*
- ……;	
- Lưu: VT,...	

[1] Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố.

[2] Viết tắt tên cơ quan cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

[3] Địa danh nơi cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

V. MẪU THÔNG BÁO

MTB01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]...., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc suy tôn trưởng ban quản lý cơ sở tín ngưỡng

Kính gửi: .....[2].....

Căn cứ Quyết định công nhận thành viên Ban quản lý cơ sở tín ngưỡng số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....[2].....

Ban quản lý cơ sở tín ngưỡng thông báo kết quả suy tôn trưởng ban quản lý cơ sở tín ngưỡng như sau:

Tên cơ sở tín ngưỡng (chữ in hoa):.....

Địa chỉ:.....

Trưởng ban quản lý được suy tôn:

- Họ và tên: .....
- Năm sinh: .....
- Nơi cư trú: .....
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....

Chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm niêm yết về nhân sự trưởng ban quản lý tại cơ sở tín ngưỡng trong thời hạn ít nhất 07 ngày làm việc.

ĐẠI DIỆN BAN QUẢN LÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

[1] Địa danh nơi có cơ sở tín ngưỡng.

[2] Ủy ban nhân dân cấp xã đối với cơ sở tín ngưỡng thuộc địa bàn một xã, phường, đặc khu hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với cơ sở tín ngưỡng thuộc địa bàn nhiều xã, phường, đặc khu trong một tỉnh, thành phố.

MTB02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]..., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Về danh mục hoạt động tín ngưỡng hằng năm hoặc danh mục hoạt động tín ngưỡng bổ sung

Kính gửi: .....[2].....

Tên cơ sở tín ngưỡng (chữ in hoa):.....

Địa chỉ:.....

Người đại diện[3]: .....

Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....

Thông báo danh mục hoạt động tín ngưỡng .....[4]..... với các nội dung sau:

TT	Tên hoạt động tín ngưỡng	Nội dung	Quy mô	Thời gian	Địa điểm	Hình thức tổ chức [5]	Thực hiện trên không gian mạng[6]
1							
2							
...							
n							

Văn bản kèm theo gồm: Các điều kiện về phòng chống cháy nổ, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, vệ sinh môi trường để đảm bảo tổ chức các hoạt động.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN [3]
(Ký, ghi rõ họ tên)

[1] Địa danh nơi có cơ sở tín ngưỡng.

[2] Ủy ban nhân dân cấp xã đối với cơ sở tín ngưỡng thuộc địa bàn một xã, phường, đặc khu hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với cơ sở tín ngưỡng thuộc địa bàn nhiều xã, phường, đặc khu trong một tỉnh, thành phố.

[3] Đối với cơ sở tín ngưỡng chỉ có người đại diện thì ghi họ và tên người đại diện; đối với cơ sở tín ngưỡng có ban quản lý thì ghi họ và tên "người đại diện ban quản lý cơ sở tín ngưỡng". Đối với trường hợp cơ sở tín ngưỡng có ban quản lý thì người thay mặt ban quản lý ký bản thông báo.

[4] Hoạt động tín ngưỡng hằng năm hoặc hoạt động tín ngưỡng bổ sung.

[5] Trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp cả trực tiếp và trực tuyến.

[6] Nếu không tổ chức trên không gian mạng thì ghi "không"; trường hợp tổ chức thì cung cấp đầu mối thông tin liên hệ gồm tên tổ chức; người đại diện; địa chỉ email, số điện thoại; tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật; trang, kênh, hội nhóm không gian mạng đã thông báo hoặc đăng ký, đề nghị.

MTB03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]..., ngày.....tháng ..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng định kỳ

Kính gửi:.....[2].....

Tên cơ sở tín ngưỡng (chữ in hoa):.....
Địa chỉ:.....
Người đại diện[3]:.....
Họ và tên:.....

Thông báo về việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng định kỳ với các nội dung sau:

TT	Tên lễ hội tín ngưỡng định kỳ	Nội dung	Quy mô	Thời gian	Địa điểm	Hình thức tổ chức [4]	Thực hiện trên không gian mạng [5]
1							
...							
n							

Văn bản kèm theo gồm:

1. Chương trình lễ hội.

2. Dự kiến thành viên ban tổ chức lễ hội và ghi rõ các điều kiện về phòng chống cháy nổ, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường trong lễ hội.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN[3]
(Ký, ghi rõ họ tên)

[1] Địa danh nơi có cơ sở tín ngưỡng.

[2] Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức lễ hội đối với lễ hội tín ngưỡng có phạm vi tổ chức trong một xã, phường, đặc khu; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức lễ hội đối với lễ hội tín ngưỡng có phạm vi tổ chức trong nhiều xã, phường, đặc khu thuộc một tỉnh, thành phố hoặc nhiều tỉnh, thành phố.

[3] Trường hợp cơ sở tín ngưỡng có ban quản lý thì người thay mặt ban quản lý ký bản thông báo.

[4] Trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến.

[5] Nếu không tổ chức trên không gian mạng thì ghi "không "; trường hợp tổ chức thì cung cấp đầu mối thông tin liên hệ gồm tên tổ chức; người đại diện; địa chỉ email, số điện thoại; tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật; trang, kênh, hội nhóm không gian mạng đã thông báo hoặc đăng ký, đề nghị.

MTB04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]...., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người Việt Nam

Kính gửi: .....[2].....

Tên nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung: .....

Tên tôn giáo:.....

Tên tổ chức tôn giáo (tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo):.....

Người đại diện:

- Họ và tên:.....
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....

Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung với nội dung sau:

Địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung cũ:.....

Địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới:.....

Thời điểm thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung:.....

Thời điểm chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tập trung tại địa điểm cũ:.....

Văn bản kèm theo gồm: Bản sao văn bản chấp thuận thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên)

[1] Địa danh nơi đặt địa điểm đang sinh hoạt tôn giáo tập trung.
[2] Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung cũ.

MTB05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]...., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam

Kính gửi: .....[2].....

Tên nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung: .....

Người đại diện:

- Họ và tên:.....
- Năm sinh: .....
- Quốc tịch:..... Số hộ chiếu: .....
- Nơi cư trú tại Việt Nam: .....
- Tên tôn giáo: .....
- Tổ chức tôn giáo[3]: .....

Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam với nội dung sau:

Địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung cũ:.....

Địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới:.....

Thời điểm thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung:.....

Thời điểm chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tại địa điểm cũ:.....

Văn bản kèm theo gồm: Bản sao văn bản chấp thuận thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên)

[1] Địa danh nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung cũ.

[3] Tên, trụ sở của tổ chức tôn giáo ở nước ngoài mà người đại diện là thành viên; nếu người đại diện không thuộc tổ chức tôn giáo thì ghi "không".

MTB06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……[1]…., ngày ….. tháng …… năm……

THÔNG BÁO
Về việc thành lập, chia, tách, sáp nhập hoặc hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc

Kính gửi: ……[2]……

Tên tổ chức (chữ in hoa): ……[3]……

Trụ sở: ……

Người đại diện:

- Họ và tên:……
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):……
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):……
- Phẩm vị, chức vụ:……

Thông báo về việc ……[4]…… tổ chức tôn giáo trực thuộc với các nội dung sau:

Tên tổ chức tôn giáo trực thuộc được ……[4]……: ……

Trụ sở:……

Địa bàn hoạt động tôn giáo: ……

Số lượng tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, cơ sở tôn giáo:……

Cơ cấu tổ chức:……

Người đại diện:

- Họ và tên:……
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):……
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):……
- Phẩm vị, chức vụ:……

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC…..[3]….
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc thực hiện thông báo.

[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố; Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố.

[3] Tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc thực hiện thông báo.

[4] Thành lập, chia, tách, sáp nhập hoặc hợp nhất.

MTB07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]..., ngày ..... tháng ..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc dừng sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người Việt Nam

Kính gửi: .....[2].....

Chủ thể đề nghị:

☐ Tổ chức tôn giáo.

☐ Tổ chức tôn giáo trực thuộc.

☐ Tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

☐ Người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Tên tổ chức/nhóm (chữ in hoa): .....[3].....

Trụ sở: .....

Người đại diện:

- Họ và tên:.....

- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....

- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....

1. Thông báo về việc dừng sinh hoạt tôn giáo tập trung kể từ ngày .....tháng ..... năm.....

2. Đề nghị thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung với các nội dung như sau:

Tên nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung:.....

Người đại diện:

- Họ và tên:.....

- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....

- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....

- Phẩm vị, chức vụ:.....

Địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung:.....

Lý do thu hồi:.....

Dự kiến thời điểm thu hồi: .....

Văn bản kèm theo gồm:

1. Bản sao văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Tài liệu khác (nếu có).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN....[3].....
(Ký, ghi rõ họ tên)

[1] Địa danh nơi đặt địa điểm đang sinh hoạt tôn giáo tập trung.
[2] Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.
[3] Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc tên nhóm đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo. Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện phải ký tên, đóng dấu.

MTB08

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]..., ngày ..... tháng ..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc dừng sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam

Kính gửi: .....[2].....

Tên nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung: .....

Địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung:.....

1. Thông báo về việc dừng sinh hoạt tôn giáo tập trung kể từ ngày .....tháng ..... năm.....

2. Đề nghị thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam với các nội dung sau:

Tên nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung:.....

Tên tôn giáo: .....

Tổ chức tôn giáo[3]: .....

Người đại diện:

- Họ và tên:.....
- Năm sinh: .....
- Quốc tịch:..... Số hộ chiếu: .....
- Nơi cư trú tại Việt Nam: .....

Địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung:.....

Lý do thu hồi:.....

Dự kiến thời điểm thu hồi: .....

Văn bản kèm theo gồm:

1. Bản sao văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

2. Tài liệu khác (nếu có).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên)

[1] Địa danh nơi có địa điểm đang sinh hoạt tôn giáo tập trung.
[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.
[3] Tên, trụ sở của tổ chức tôn giáo ở nước ngoài mà người đại diện là thành viên; nếu người đại diện không thuộc tổ chức tôn giáo thì ghi "không".

MTB09

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]..., ngày ..... tháng ..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc dừng hoạt động tôn giáo của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo:.....

Trụ sở:.....

Người đại diện:

- Họ và tên:.....
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....
- Chức vụ: .....

Cơ cấu tổ chức: .....

Địa bàn hoạt động: .....

1. Thông báo về việc dừng hoạt động tôn giáo kể từ ngày .....tháng ..... năm.....

2. Đề nghị thu hồi văn bản chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo với nội dung sau:

Văn bản chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo đề nghị thu hồi: Văn bản số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... do ..... cấp;

Lý do thu hồi:.....

Dự kiến thời điểm thu hồi: .....

Thông báo thời hạn thanh toán các khoản nợ cho các tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có)[3]:

.....

.....

Văn bản kèm theo gồm:

1. Văn bản chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Tài liệu khác (nếu có).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức.

[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố; Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố.

[3] Trên 05 số liên tiếp của báo in ra hằng ngày hoặc 05 ngày liên tiếp trên báo điện tử ở trung ương đối với tổ chức có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố; trên 05 số liên tiếp của báo in ra hằng ngày hoặc 05 ngày liên tiếp trên báo điện tử ở địa phương đối với tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố.

MTB10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]...., ngày ..... tháng ..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức (chữ in hoa): .....[3].....

Trụ sở: .....

Người đại diện:

- Họ và tên:.....

- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....

- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....

- Phẩm vị, chức vụ:.....

Thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc với các nội dung sau:

Trụ sở của tổ chức trước khi thay đổi:.....

Trụ sở của tổ chức sau khi thay đổi:.....

Lý do thay đổi:.....

Thời điểm thay đổi:.....

Văn bản kèm theo gồm: Bản sao văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở mới.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC .....[3].....
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc.

[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố; Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố.

[3] Tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc.

MTB11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]...., ngày ..... tháng ..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc theo quy định của hiến chương

Kính gửi: .....[2].....

Thực hiện văn bản số ..... ngày ... tháng ... năm .... của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc chấp thuận cho.....[3]..... giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc theo hiến chương.

Tên tổ chức (chữ in hoa):.....[3].....

Trụ sở:.....

Người đại diện:

- Họ và tên:.....

- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....

- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....

- Phẩm vị, chức vụ:.....

Thông báo về việc đã giải thể .....[4]..... với các nội dung sau:

Tên tổ chức tôn giáo trực thuộc bị giải thể:.....

Trụ sở của tổ chức tôn giáo trực thuộc bị giải thể:.....

Người đại diện:

- Họ và tên:.....

- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....

- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....

- Phẩm vị, chức vụ:.....

Thời điểm giải thể:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC .....[3].....
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc.

[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có trụ sở của tổ chức.

[3] Tên của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc có trách nhiệm thông báo việc giải thể.

[4] Tên của tổ chức tôn giáo trực thuộc bị giải thể.

MTB12

……..[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ……../TB-……..[2]	*…..[3]…., ngày …. tháng ….. năm……*

THÔNG BÁO

Về việc dự kiến giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc…..[4]…….

Kính gửi: ……[5]……

Căn cứ Điều 28 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 07/2026/QH16;

Căn cứ Điều …. Nghị định số…. /2026/NĐ-CP ngày …. tháng…. năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ hồ sơ, tài liệu có liên quan;……[1] …… thông báo về việc dự kiến giải thể tổ chức tôn giáo/tổ chức tôn giáo trực thuộc như sau:

1. Thông tin về tổ chức dự kiến bị giải thể:

Tên tổ chức (chữ in hoa):……

Trụ sở:……

Người đại diện:

- Họ và tên:……

- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):……

- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):……

- Phẩm vị, chức vụ:……

2. Dự kiến cơ quan chịu trách nhiệm giải thể:

……[1]…….chịu trách nhiệm thực hiện việc giải thể theo quy định của pháp luật.

3. Lý do giải thể……[6]……

4. Thời điểm dự kiến giải thể ……

5. Trách nhiệm thực hiện

a) Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 28 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo:

Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo này, tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc quản lý trực tiếp có trách nhiệm gửi văn bản giải trình đến ….[1]….

Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn giải trình, nếu tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị giải thể thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của tổ chức yêu cầu tổ chức thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài sản theo quy định của pháp luật về dân sự và ban hành quyết định giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc yêu cầu tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định giải thể, tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc bị giải thể phải nộp lại giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận của cơ quan công an về việc tổ chức đã nộp, hủy con dấu theo quy định.

b) Đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo:

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo về việc giải thể đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc bị giải thể có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài sản theo quy định của pháp luật về dân sự; nộp lại giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận của cơ quan công an về việc tổ chức đã nộp, hủy con dấu theo quy định.

Hết thời hạn trên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc yêu cầu tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc.

Nơi nhận:
- .....[5].....;
- .....;
- Lưu: VT, ...

TM. ..... [1].....
(Chữ ký, dấu)

[1] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của tổ chức.
[2] Viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định.
[3] Địa danh nơi ban hành quyết định.
[4] Theo quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 1 Điều 28 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.
[5] Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc quản lý trực tiếp, tổ chức tôn giáo trực thuộc dự kiến bị giải thể.
[6] Đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, nêu rõ việc tổ chức không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến bị đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo theo kết luận kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, kèm theo kết luận kiểm tra hoặc bản án, quyết định, kết luận, văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền về tổ chức có một trong các hành vi quy định tại khoản 4 hoặc khoản 5 Điều 7 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

MTB13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]...., ngày ... tháng .... năm.....

THÔNG BÁO
Về người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức tôn giáo (chữ in hoa):.....

Trụ sở: .....

Thông báo việc phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc với các nội dung sau:

TT	Họ và tên	Tên gọi trong tôn giáo	Năm sinh	Nơi cư trú	Phẩm vị trước và sau khi được phong phẩm hoặc suy cử		Địa bàn hoạt động tôn giáo trước và sau khi được phong phẩm hoặc suy cử	
					Trước	*Sau*	*Trước*	*Sau*
1								
2								
...								
n								

Văn bản kèm theo gồm:

1. Sơ yếu lý lịch.

2. Bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TÔN GIÁO
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo.

[2] Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với trường hợp phong phẩm hoặc suy cử phẩm vị: Hòa thượng, thượng tọa, ni trưởng, ni sư của Giáo hội Phật giáo Việt Nam; giám mục, linh mục của Giáo hội Công giáo Việt Nam; mục sư của các tổ chức Tin Lành; phối sư trở lên của các Hội thánh Cao Đài; giảng sư trở lên của Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam và các phẩm vị tương đương của tổ chức tôn giáo khác.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi chức sắc cư trú và hoạt động tôn giáo đối với trường hợp phong phẩm hoặc suy cử các phẩm vị khác.

MTB14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]...., ngày ..... tháng ..... năm.....

THÔNG BÁO
Về kết quả người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức (chữ in hoa):.....[3].....

Trụ sở: .....

Thông báo kết quả người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc với các nội dung sau:

TT	Họ và tên	Phẩm vị	Chức vụ	Ngày, tháng, năm được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử	Địa bàn hoạt động	Nhiệm kỳ hoạt động
1						
2						
...						
n						

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC.....[3]....
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

[2] Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với trường hợp tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức việc là thành viên ban lãnh đạo tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố hoặc thành viên ban lãnh đạo cơ sở đào tạo tôn giáo; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức việc.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức việc không phải là thành viên ban lãnh đạo tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố hoặc thành viên ban lãnh đạo cơ sở đào tạo tôn giáo; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức việc.

[3] Tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo. Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện tổ chức phải ký tên và đóng dấu.

MTB15

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]...., ngày ... tháng .... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức (chữ in hoa): .....[3].....
Trụ sở: .....

Thông báo thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành với các nội dung sau:

Người được thuyên chuyển:

- Họ và tên: .....
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có): .....
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....
- Phẩm vị, chức vụ: .....

Lý do thuyên chuyển: .....

.....
.....

Địa bàn hoạt động tôn giáo trước khi thuyên chuyển: .....

Địa bàn hoạt động tôn giáo sau khi được thuyên chuyển đến: .....

Dự kiến thời điểm thuyên chuyển: .....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC.....[3]....
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thuyên chuyển đi và nơi thuyên chuyển đến.

[3] Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo. Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện phải ký tên, đóng dấu.

MTB16

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]...., ngày ... tháng .... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc thuyên chuyển đồng thời bổ nhiệm chức việc

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức (chữ in hoa): .....[3].....

Trụ sở: .....

Thông báo thuyên chuyển đồng thời bổ nhiệm chức việc với các nội dung sau:

Người được thuyên chuyển đồng thời bổ nhiệm chức việc:

- Họ và tên: .....
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có): .....
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....
- Phẩm vị: .....
- Chức vụ trước khi thuyên chuyển: .....
- Chức vụ sau khi thuyên chuyển: .....

Địa bàn hoạt động tôn giáo trước khi thuyên chuyển: .....

Địa bàn hoạt động tôn giáo sau khi được thuyên chuyển đến: .....

Thời điểm bổ nhiệm đồng thời thuyên chuyển: .....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC.....[3].....
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đi.

[3] Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo. Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện phải ký tên, đóng dấu.

MTB17

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]...., ngày .... tháng ..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc cách chức, bãi nhiệm, đình chỉ chức sắc, chức việc theo hiến chương của tổ chức tôn giáo

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức (chữ in hoa): .....[3].....
Trụ sở: .....

Thông báo về việc cách chức, bãi nhiệm, đình chỉ chức sắc, chức việc theo hiến chương của tổ chức với các nội dung sau:

Người bị cách chức, bãi nhiệm, đình chỉ:

- Họ và tên: .....
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có): .....
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....
- Phẩm vị, chức vụ: .....

Lý do cách chức, bãi nhiệm, đình chỉ: .....

Thời điểm cách chức, bãi nhiệm, đình chỉ: .....

Văn bản kèm theo: Văn bản của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc về việc cách chức, bãi nhiệm, đình chỉ.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC.....[3].....
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

[2] Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với việc cách chức, bãi nhiệm, đình chỉ chức sắc là hòa thượng, thượng tọa, ni trưởng, ni sư của Giáo hội Phật giáo Việt Nam; giám mục, linh mục của Giáo hội Công giáo Việt Nam; mục sư của các tổ chức Tin Lành; phối sư trở lên của các Hội thánh Cao Đài; giảng sư trở lên của Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam và các phẩm vị tương đương của tổ chức tôn giáo; chức việc là thành viên ban lãnh đạo tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố; thành viên ban lãnh đạo cơ sở đào tạo tôn giáo;

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với việc cách chức, bãi nhiệm, đình chỉ chức sắc, chức việc không thuộc các trường hợp trên.

[3] Tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc.

MTB18

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]...., ngày ..... tháng .... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc cách chức, bãi nhiệm, đình chỉ chức việc theo quy chế của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức (chữ in hoa): .....[3].....

Trụ sở: .....

Thông báo về việc cách chức, bãi nhiệm, đình chỉ chức việc theo quy chế của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo với nội dung sau:

Người bị cách chức, bãi nhiệm, đình chỉ: .....

- Họ và tên: .....
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có): .....
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....
- Chức vụ: .....

Lý do cách chức, bãi nhiệm, đình chỉ: .....

Thời điểm cách chức, bãi nhiệm, đình chỉ: .....

Văn bản kèm theo: Văn bản của tổ chức được cấp chứng nhận hoạt động tôn giáo về việc cách chức, bãi nhiệm, đình chỉ.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC.....[3].....
(Chữ ký, ghi rõ họ tên)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

[2] Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với việc cách chức, bãi nhiệm, đình chỉ chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với việc cách chức, bãi nhiệm, đình chỉ chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố.

[3] Tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

MTB19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]....., ngày ..... tháng ..... năm.....

THÔNG BÁO
Về hoạt động của cơ sở đào tạo tôn giáo

Kính gửi: .....[2].....

Tên cơ sở đào tạo tôn giáo (chữ in hoa):.....

Trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo:.....

Người đại diện:

- Họ và tên: .....
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có): .....
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....
- Phẩm vị, chức vụ: .....

Thời gian cơ sở đào tạo tôn giáo bắt đầu hoạt động: .....

Văn bản kèm theo:

1. Văn bản thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo.
2. Quy chế tổ chức và hoạt động.
3. Quy chế tuyển sinh.
4. Danh sách thành viên ban lãnh đạo.
5. Báo cáo về nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất để bảo đảm hoạt động.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐÀO TẠO TÔN GIÁO
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo.
[2] Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

MTB20

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]...., ngày ..... tháng ..... năm.....

THÔNG BÁO
Về kết quả đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo

Kính gửi: .....[2].....

Tên cơ sở đào tạo tôn giáo (chữ in hoa):.....

Trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo:.....

Thông báo về việc kết quả đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo với các nội dung sau:

Khóa đào tạo:.....

Hình thức đào tạo:.....[3].....

Năm tốt nghiệp:.....

Số lượng học viên tốt nghiệp:.....

Thực hiện trên không gian mạng[4].....

Văn bản kèm theo: Danh sách học viên tốt nghiệp (họ và tên, năm sinh, giới tính, quê quán, dân tộc).

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐÀO TẠO TÔN GIÁO
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo.
[2] Bộ Dân tộc và Tôn giáo.
[3] Trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp cả trực tiếp và trực tuyến.
[4] Nếu không tổ chức trên không gian mạng thì ghi "không"; trường hợp tổ chức thì cung cấp đầu mối thông tin liên hệ gồm tên tổ chức; người đại diện; địa chỉ email, số điện thoại; tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật; trang, kênh, hội nhóm không gian mạng đã thông báo hoặc đăng ký, đề nghị.

MTB21

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]...., ngày ..... tháng ..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức (chữ in hoa):.....[3].....

Trụ sở:.....

Thông báo về việc mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho .....[4].....
với các nội dung sau:

Tên lớp:.....

Địa điểm mở lớp [5]:.....

Lý do mở lớp: .....

Thời gian học: .....

Nội dung học: .....

.....

.....

Thành phần, số lượng tham dự:.....

Hình thức mở lớp bồi dưỡng [6]: .....

Thực hiện trên không gian mạng [7]: .....

Văn bản kèm theo gồm:

1. Chương trình.

2. Danh sách giảng viên.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC .....[3].....
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo.

Ủy ban nhân dân cấp xã đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người không chuyên hoạt động tôn giáo.

[3] Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo. Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện phải ký tên, đóng dấu.

[4] Người chuyên hoạt đông tôn giáo hoặc người không chuyên hoạt động tôn giáo.

[5] Nơi diễn ra hoạt động bồi dưỡng.

[6] Trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp cả trực tiếp và trực tuyến.

[7] Nếu không tổ chức trên không gian mạng thì ghi "không"; trường hợp tổ chức thì cung cấp đầu mối thông tin liên hệ gồm tên tổ chức; người đại diện; địa chỉ email, số điện thoại; tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật; trang, kênh, hội nhóm không gian mạng đã thông báo hoặc đăng ký, đề nghị.

MTB22

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]...., ngày ..... tháng .... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc đã giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quyết định của tổ chức tôn giáo

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức tôn giáo:.....

Người đại diện:

- Họ và tên:.....
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....
- Phẩm vị, chức vụ:.....

Trụ sở:.....

Căn cứ văn bản số ... ngày.... tháng .... năm .... của .....[2] ..... về việc chấp thuận cho tổ chức tôn giáo giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quyết định của tổ chức;

Căn cứ văn bản số ..... ngày....tháng...năm.... của tổ chức tôn giáo về việc giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo.

Thông báo về việc đã giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quyết định của tổ chức tôn giáo với các nội dung sau:

Tên cơ sở đào tạo tôn giáo bị giải thể:.....
Trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo bị giải thể:.....
Người đại diện:
- Họ và tên:.....
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....
- Phẩm vị, chức vụ:.....

Lý do giải thể:.....
Thời điểm giải thể:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TÔN GIÁO
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi đặt trụ sở của tổ chức tôn giáo.
[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo.

MTB23

.....[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../TB-.....[2]	...[3]...., *ngày ..... tháng .... năm....*

THÔNG BÁO

Về việc dự kiến giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo....[4].....

Kính gửi: .....[5].....

Căn cứ Điều 38 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 07/2026/QH16;

Căn cứ Điều .... Nghị định số.... /2026/NĐ-CP ngày .... tháng.... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ hồ sơ, tài liệu có liên quan;

.....[1] ..... thông báo về việc dự kiến giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo như sau:

1. Thông tin về tổ chức tôn giáo thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo dự kiến bị giải thể:

Tên tổ chức tôn giáo:.....

Trụ sở:.....

Người đại diện:

- Họ và tên:.....

- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....

- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....

- Phẩm vị, chức vụ:.....

2. Thông tin về cơ sở đào tạo tôn giáo dự kiến bị giải thể:

Tên cơ sở đào tạo tôn giáo:.....

Trụ sở:.....

Người đại diện:

- Họ và tên:.....

- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....

- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....

- Phẩm vị, chức vụ:.....

3. Dự kiến cơ quan chịu trách nhiệm giải thể:

.....[1]..... chịu trách nhiệm thực hiện việc giải thể theo quy định của pháp luật.

4. Lý do giải thể: .....[6].....

5. Thời điểm dự kiến giải thể:.....

6. Trách nhiệm thực hiện:

a) Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 38 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo:

Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo này, cơ sở đào tạo tôn giáo có trách nhiệm giải trình với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo. Việc giải trình được thực hiện trực tiếp hoặc bằng văn bản.

Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn giải trình, nếu cơ sở đào tạo tôn giáo không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị giải thể thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo yêu cầu cơ sở đào tạo tôn giáo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài sản theo quy định của pháp luật về dân sự và ban hành quyết định giải thể hoặc yêu cầu tổ chức tôn giáo giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định giải thể, cơ sở đào tạo tôn giáo bị giải thể phải nộp lại giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận của cơ quan công an về việc đã nộp, hủy con dấu theo quy định.

b) Đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo:

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo này, cơ sở đào tạo tôn giáo dự kiến bị giải thể có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài sản theo quy định của pháp luật về dân sự; nộp lại giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận của cơ quan công an về việc đã nộp, hủy con dấu theo quy định. Hết thời hạn trên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo ra quyết định giải thể hoặc yêu cầu tổ chức tôn giáo giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo.

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....;
- Lưu: VT,.....

TM. .....[1].....
(Chữ ký, dấu)

[1] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của cơ sở đào tạo tôn giáo.

[2] Viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định.

[3] Địa danh nơi ban hành quyết định.

[4] Theo quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 1 Điều 38 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

[5] Tổ chức tôn giáo quản lý trực tiếp; cơ sở đào tạo tôn giáo dự kiến bị giải thể.

[6] Đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, nêu rõ việc cơ sở đào tạo tôn giáo không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến bị đình chỉ toàn bộ hoạt động đào tạo theo kết luận kiểm tra kèm theo kết luận hoặc bản án, quyết định, kết luận, văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền về tổ chức có một trong các hành vi quy định tại khoản 4 hoặc khoản 5 Điều 7 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

MTB24

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]...., ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO
Về danh mục hoạt động tôn giáo hằng năm hoặc danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức (chữ in hoa): .....[3].....

Trụ sở: .....

Thông báo về việc danh mục hoạt động ...[4]... với các nội dung sau:

TT	Tên các hoạt động tôn giáo	Thời gian tổ chức	Địa điểm diễn ra hoạt động tôn giáo	Thực hiện trên không gian mạng [5]
1				
2				
...				
n				

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC.....[3].....
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

[2] Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với việc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo (hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung) của tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều tỉnh, thành phố.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với việc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo (hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung) của tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã, phường, đặc khu thuộc một tỉnh, thành phố.

Ủy ban nhân dân cấp xã đối với việc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo (hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung) của tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã, phường, đặc khu.

[3] Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

[4] Hoạt động tôn giáo hằng năm hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung.

[5] Nếu không tổ chức trên không gian mạng thì ghi "không"; trường hợp tổ chức thì cung cấp đầu mối thông tin liên hệ gồm tên tổ chức; người đại diện; địa chỉ email, số điện thoại; tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật; trang, kênh, hội nhóm không gian mạng đã thông báo hoặc đăng ký, đề nghị.

MTB25

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]...., ngày... tháng ...năm.....

THÔNG BÁO
Về việc tổ chức hội nghị thường niên

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức (chữ in hoa):.....[3].....

Trụ sở:.....

Thông báo về việc tổ chức hội nghị thường niên với các nội dung sau:

Nội dung: .....

Thời gian: .....

Địa điểm: .....

Hình thức tổ chức: .....[4].....

Thực hiện trên không gian mạng [5]:.....

Văn bản kèm theo gồm:

1. Dự kiến thành phần, số lượng người tham dự.
2. Chương trình tổ chức hội nghị thường niên.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC .....[3].....
(Ký, ghi rõ họ tên, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc.

[2] Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với việc tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với việc tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều xã, phường, đặc khu trong một tỉnh, thành phố.

Ủy ban nhân dân cấp xã đối với việc tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một xã, phường, đặc khu.

[3] Tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc.

[4] Trực tiếp; trực tuyến hoặc kết hợp cả trực tiếp và trực tuyến.

[5] Nếu không tổ chức trên không gian mạng thì ghi "không"; trường hợp tổ chức thì cung cấp đầu mối thông tin liên hệ gồm tên tổ chức; người đại diện; địa chỉ email, số điện thoại; tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật; trang, kênh, hội nhóm không gian mạng đã thông báo hoặc đăng ký, đề nghị.

MTB26

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]...., ngày..... tháng..... năm...

THÔNG BÁO
Về việc tổ chức tôn giáo ở Việt Nam chấm dứt tham gia tổ chức tôn giáo nước ngoài

Kính gửi: .....[2].....

Tên tổ chức tôn giáo (chữ in hoa):.....

Trụ sở: .....

Thông báo về việc tổ chức tôn giáo ở Việt Nam chấm dứt tham gia tổ chức tôn giáo nước ngoài với nội dung sau:

Tên tổ chức tôn giáo nước ngoài đã gia nhập: .....

(Thuộc quốc gia nào, năm thành lập)

Trụ sở chính của tổ chức tôn giáo nước ngoài:.....

Lý do chấm dứt:.....

Thời điểm bắt đầu chấm dứt:.....

Thực hiện trên không gian mạng[3].....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TÔN GIÁO
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo.

[2] Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

[3] Nếu không tổ chức trên không gian mạng thì ghi "không"; trường hợp tổ chức thì cung cấp đầu mối thông tin liên hệ gồm tên tổ chức; người đại diện; địa chỉ email, số điện thoại; tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật; trang, kênh, hội nhóm không gian mạng đã thông báo hoặc đăng ký, đề nghị.

MTB27

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]...., ngày.....tháng..... năm...

THÔNG BÁO
Về việc tổ chức quyên góp

Kính gửi: .....[2].....

Tên (chữ in hoa):.....[3].....

Địa chỉ:.....

Người đại diện.....

- Họ và tên:.....
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....
- Phẩm vị, chức vụ:.....

Thông báo về việc tổ chức quyên góp với các nội dung sau:

Mục đích quyên góp:.....

Địa bàn tổ chức quyên góp:.....

Cách thức quyên góp:.....

Thời gian thực hiện quyên góp:.....

Phương thức quản lý và sử dụng tài sản được quyên góp:.....

.....

.....

Thực hiện trên không gian mạng [4]: .....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN [3]
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi có cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc.

[2] Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức quyên góp đối với trường hợp quyên góp trong địa bàn nhiều xã, phường, đặc khu trong một hoặc nhiều tỉnh, thành phố.

Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức quyên góp đối với trường hợp quyên góp trong địa bàn một xã, phường, đặc khu.

[3] Cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc. Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện phải ký tên và đóng dấu.

[4] Nếu không tổ chức trên không gian mạng thì ghi "không"; trường hợp tổ chức thì cung cấp đầu mối thông tin liên hệ gồm tên tổ chức; người đại diện; địa chỉ email, số điện thoại; tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật; trang, kênh, hội nhóm không gian mạng đã thông báo hoặc đăng ký, đề nghị.

MTB28

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]...., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài

Kính gửi: .....[2].....

Tên (chữ in hoa):.....[3].....

Trụ sở chính:.....

Người đại diện:

- Họ và tên:.....
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):.....
- Phẩm vị, chức vụ:.....

Thông báo về việc tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài với các nội dung sau:

Tên của tổ chức nước ngoài tài trợ (chữ in hoa)*:.....

Trụ sở của tổ chức nước ngoài tài trợ*:.....

Cá nhân/Người đại diện của tổ chức:

- Họ và tên:.....
- Năm sinh:.....
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....
- Quốc tịch:.....
- Số hộ chiếu:.....

Mục đích tiếp nhận tài trợ:.....

Thời gian thực hiện tiếp nhận tài trợ:.....

Cách thức thực hiện tiếp nhận tài trợ:.....

Hình thức tài trợ (tiền hay hiện vật):.....

Giá trị tài trợ [4]:.....

Dự kiến thời gian sử dụng các khoản tài trợ: .....

Phương thức quản lý và sử dụng các khoản tài trợ: .....

.....

Thông tin tài khoản tiếp nhận: .....

Tại ngân hàng: .....

Thực hiện trên không gian mạng [5]: .....

Văn bản kèm theo gồm: Bản cam kết của tổ chức, cá nhân nước ngoài tài trợ về nguồn gốc các khoản tài trợ đã hoàn thành nghĩa vụ về thuế và tuân thủ quy định của pháp luật của nước sở tại trước khi thực hiện hoạt động tài trợ.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN [3]

(Chữ ký, dấu)

* Ghi thông tin trong trường hợp tiếp nhận tài trợ của tổ chức nước ngoài.

(1) Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc.

(2) Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với việc tiếp nhận tài trợ của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với việc tiếp nhận tài trợ của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố.

(3) Tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc tiếp nhận tài trợ.

(4) Đơn vị tính Việt Nam đồng.

(5) Nếu không tổ chức trên không gian mạng thì ghi "không"; trường hợp tổ chức thì cung cấp đầu mối thông tin liên hệ gồm tên tổ chức; người đại diện; địa chỉ email, số điện thoại; tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật; trang, kênh, hội nhóm không gian mạng đã thông báo hoặc đăng ký, đề nghị.

VI. MẪU BÁO CÁO

MBC01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……[1]……, ngày …… tháng …… năm ……

BÁO CÁO
Về việc kết quả sử dụng khoản tài trợ của tổ chức nước ngoài

Kính gửi: ……[2]……

1. Thông tin về tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tiếp nhận tài trợ

Tên tổ chức (Chữ in hoa):……[3]……

Trụ sở: ……

Người đại diện:

- Họ và tên: ……
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):……
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):……
- Phẩm vị, chức vụ:……

Văn bản thông báo về việc tiếp nhận tài trợ số…… ngày ……. tháng ….. năm……

Cơ quan tiếp nhận thông báo: ……

2. Thông tin về tổ chức nước ngoài tài trợ

Tên tổ chức (chữ in hoa): ……

Tên giao dịch/tên viết tắt (nếu có): ……

Trụ sở: ……

Người đại diện:

- Họ và tên: ……
- Quốc tịch:……
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):……
- Số hộ chiếu: ……

3. Thông tin về khoản tài trợ

- Mục đích tiếp nhận tài trợ: ……
- Nội dung hoạt động được tài trợ (đánh dấu X vào ô phù hợp):

☐ Hỗ trợ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo.

☐ Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở tôn giáo.

☐ Tổ chức nghi lễ tôn giáo hoặc cuộc lễ tôn giáo.

☐ Xuất bản, nhập khẩu kinh sách, văn hóa phẩm tôn giáo, đồ dùng tôn giáo.

- Thời gian tiếp nhận tài trợ: từ ngày ……/……/…… đến ngày …/……/…

- Hình thức tài trợ: ☐ Tiền ☐ Hiện vật ☐ Tiền và hiện vật
- Phương thức tiếp nhận: .....
- Giá trị khoản tài trợ: .....
(Bằng chữ: .....)

4. Kết quả tiếp nhận và sử dụng khoản tài trợ

a) Đối với khoản tài trợ bằng tiền

STT	Nội dung sử dụng	Mục đích sử dụng	Số tiền (VNĐ)	Thời gian sử dụng	Kết quả thực hiện

- Số tiền đã tiếp nhận: ..... đồng.
- Số tiền đã sử dụng: ..... đồng.
- Số tiền chưa sử dụng (nếu có): ..... đồng.
- Lý do chưa sử dụng hết: .....
- Phương án xử lý số tiền chưa sử dụng (nếu có): .....

b) Đối với khoản tài trợ bằng hiện vật

STT	Tên hiện vật	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị (nếu xác định được)	Thời gian tiếp nhận	Mục đích sử dụng	Kết quả sử dụng

5. Đánh giá kết quả sử dụng khoản tài trợ

- Kết quả thực hiện mục đích tài trợ: .....
- Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng khoản tài trợ: .....
- Việc bảo đảm công khai, minh bạch và sử dụng đúng mục đích: .....
- Những khó khăn, vướng mắc (nếu có): .....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN [3]
(Chữ ký, dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: .....

[1] Địa danh nơi đặt trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tiếp nhận tài trợ.

[2] Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố; Ủy ban nhân dân cấp tỉnhđối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố.

[3] Tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc tiếp nhận tài trợ.

MBC02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……[1]……, ngày …… tháng …… năm ……

BÁO CÁO
Về việc kết quả sử dụng khoản tài trợ của cá nhân nước ngoài

Kính gửi: ……[2]……

1. Thông tin về tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tiếp nhận tài trợ

Tên tổ chức (Chữ in hoa):……[3]……

Trụ sở: ……

Người đại diện:

- Họ và tên: ……
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):……
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Tài khoản định danh điện tử (VNeID):……
- Phẩm vị, chức vụ:……

Văn bản thông báo về việc tiếp nhận tài trợ số…… ngày …… tháng ….. năm……

Cơ quan tiếp nhận thông báo: ……

2. Thông tin về cá nhân nước ngoài tài trợ

- Họ và tên: ……
- Ngày, tháng, năm sinh: ……
- Quốc tịch: ……
- Số hộ chiếu: ……
- Ngày cấp: ……/……/……; nơi cấp: ……
- Địa chỉ cư trú/liên hệ: ……
- Tên gọi trong tôn giáo (nếu có): ……
- Phẩm vị, chức vụ trong tổ chức tôn giáo: ……

3. Thông tin về khoản tài trợ

- Mục đích tiếp nhận tài trợ: ……
- Nội dung hoạt động được tài trợ (đánh dấu X vào ô phù hợp):

☐ Hỗ trợ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo.

☐ Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở tôn giáo.

☐ Tổ chức nghi lễ tôn giáo hoặc cuộc lễ tôn giáo.

☐ Xuất bản, nhập khẩu kinh sách, văn hóa phẩm tôn giáo, đồ dùng tôn giáo.

- Thời gian tiếp nhận tài trợ: từ ngày ……/……/…… đến ngày …/……/…

- Hình thức tài trợ: ☐ Tiền ☐ Hiện vật ☐ Tiền và hiện vật

- Phương thức tiếp nhận: .....

- Giá trị khoản tài trợ: .....

(Bằng chữ: .....)

4. Kết quả tiếp nhận và sử dụng khoản tài trợ

a) Đối với khoản tài trợ bằng tiền

STT	Nội dung sử dụng	Mục đích sử dụng	Số tiền (VNĐ)	Thời gian sử dụng	Kết quả thực hiện

- Số tiền đã tiếp nhận: ..... đồng.
- Số tiền đã sử dụng: ..... đồng.
- Số tiền chưa sử dụng (nếu có): ..... đồng.
- Lý do chưa sử dụng hết: .....
- Phương án xử lý số tiền chưa sử dụng (nếu có): .....

b) Đối với khoản tài trợ bằng hiện vật

STT	Tên hiện vật	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị (nếu xác định được)	Thời gian tiếp nhận	Mục đích sử dụng	Kết quả sử dụng

5. Đánh giá kết quả sử dụng khoản tài trợ

- Kết quả thực hiện mục đích tài trợ: .....
- Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng khoản tài trợ: .....
- Việc bảo đảm công khai, minh bạch và sử dụng đúng mục đích: .....
- Những khó khăn, vướng mắc (nếu có): .....

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: ……

NGƯỜI ĐẠI DIỆN [3]
(Chữ ký, dấu)

[1] Địa danh nơi đặt trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tiếp nhận tài trợ.

[2] Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành phố.

[3] Tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc tiếp nhận tài trợ.